

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ HOAN

ỨNG DỤNG YẾU TỐ TẠO HÌNH CỦA TRANH
DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀO THIẾT KẾ THỜI TRANG
TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC
CƠ SỞ LAM ĐIỀN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT
Khóa 11 (2021 - 2023)

Hà Nội, 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ HOAN

**ỨNG DỤNG YẾU TỐ TẠO HÌNH CỦA TRANH
DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀO THIẾT KẾ THỜI TRANG
TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG
HỌC CƠ SỞ LAM ĐIỀN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành : Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Mĩ thuật

Mã số: 8140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Văn Cương

Hà Nội, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Học viên xin cam đoan, đề tài nghiên cứu này là kết quả quá trình làm việc của tôi. Những nội dung tham khảo được trích dẫn từ những tài liệu có nguồn được chú thích đầy đủ, rõ ràng. Kết quả và các kết luận nghiên cứu trong luận văn là do học viên trực tiếp thực hiện, chưa được ai công bố trong bất kì công trình khoa học nào.

Học viên xin chịu trách nhiệm về mọi nội dung trong luận văn!

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Nguyễn Thị Hoan

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BGD&ĐT	Bộ giáo dục & Đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
Nxb	Nhà xuất bản
PPDH	Phương pháp dạy học
THCS	Trung học cơ sở
Tr	Trang
TT	Thông tư

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	11
1.1. Khái niệm nghiên cứu đề tài	11
1.1.1. Tranh dân gian.....	11
1.1.2. Yếu tố tạo hình	13
1.1.3. Thời trang	15
1.1.4. Dạy học và phương pháp dạy học.....	16
1.1.5. Dạy học mỹ thuật.	17
1.2. Một số phương pháp dạy học mỹ thuật.....	17
1.2.1. Hợp tác nhóm nhỏ	19
1.2.2. Dự án	20
1.2.3. Hợp đồng.....	21
1.2.4. Phương pháp dạy học tích hợp.....	22
1.2.5. Dạy học mỹ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch	22
1.3. Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về định hướng nội dung giáo dục đối với môn mỹ thuật.	23
1.4. Khái quát về tranh dân gian Kim Hoàng	24
1.4.1. Nguồn gốc và lịch sử của dòng tranh dân gian Kim Hoàng.	25
1.4.2. Kỹ thuật làm tranh dân gian Kim Hoàng.....	27
1.5. Tổng quan về trường trung học cơ sở Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội	30
1.5.1. Lịch sử trường trung học cơ sở Lam Điền.	30
1.5.2. Thực trạng dạy và học mỹ thuật tại trường trung học cơ sở Lam Điền.....	31
Tiểu kết chương 1.....	34
Chương 2: YẾU TỐ TẠO HÌNH TRONG TRANH DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS LAM ĐIỀN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	36
2.1. Yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng.....	36
2.1.1. Tranh tết, trần yếm	37
2.1.2. Tranh Thờ.....	40
2.1.3. Tranh minh họa các tích truyện.....	41
2.1.4. Tranh sinh hoạt và thiên nhiên	44

2.1.5. Tranh chúc tụng.....	46
2.2. Sự tương đồng và khác biệt trong kỹ thuật, chất liệu làm tranh dân gian Kim Hoàng với các dòng tranh khác.....	48
2.2.1. Tương đồng	48
2.2.2. Khác biệt	49
2.3. Nét đặc sắc của yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng	59
2.3.1. Yếu tố đường nét.....	59
2.3.2. Bố cục.....	61
2.3.3. Yếu tố màu sắc	62
2.4. Giá trị nghệ thuật tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng với chương trình giáo dục mỹ thuật trung học cơ sở	63
2.5. Biện pháp vận dụng vào dạy học giúp học sinh cảm nhận và phát triển yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.....	69
2.5.1. Giáo dục học sinh biết yêu cái đẹp và cảm nhận được yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội	70
2.5.2. Vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng qua một số quy trình trong các chủ đề thời trang môn mỹ thuật	71
2.5.3. Phương pháp dạy học phát huy năng lực sáng tạo, khả năng độc lập của học sinh.....	74
2.5.4. Tổ chức cho học sinh các trò chơi trong quá trình học tập.....	75
2.5.5. Học sinh trải nghiệm, sáng tạo, khám phá tranh Kim Hoàng.....	77
2.5.6. Vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh Tết, tranh sinh hoạt và thiên nhiên thuộc dòng tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội	78
Tiểu kết chương 2.....	83
Chương 3: THỰC NGHIỆM VẬN DỤNG YẾU TỐ TẠO HÌNH TRANH DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀO THIẾT KẾ THỜI TRANG TRONG DẠY HỌC MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS LAM ĐIỀN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	85
3.1. Mục đích thực nghiệm	85

3.2. Kế hoạch thực nghiệm	85
3.2.1. Thời gian, địa điểm thực nghiệm	86
3.2.2. Hình thức thực nghiệm.....	86
3.2.3. Nội dung kế hoạch thực nghiệm	86
3.2.4. Thiết kế bài giảng cần thực nghiệm	86
3.2.5. Khảo sát đánh giá khi tổ chức thực nghiệm.....	86
3.2.6. Tổ chức thực nghiệm sư phạm.....	90
3.3. Kết quả điều tra đánh giá sau thực nghiệm.....	97
3.3.1. Kết quả thực nghiệm	97
3.3.2. Đánh giá thực nghiệm	98
Tiểu kết chương 3.....	100
KẾT LUẬN	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	105
PHỤ LỤC	113

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Thống kê kết quả xếp loại trước khi tiến hành thực nghiệm.....	96
Bảng 2. Thống kê kết quả xếp loại sau khi tiến hành dạy thực nghiệm ứng dụng yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng vào thiết kế thời trang.	97
Bảng 3. Bảng thăm dò ý kiến giáo viên tham gia dự giờ thực nghiệm.	98
Bảng 4: Kết quả thăm dò ý kiến của học sinh.....	99

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tranh dân gian Việt Nam – di sản văn hóa nghệ thuật truyền thống độc đáo của cha ông ta. Tranh có từ lâu đời, gắn liền với phong tục, tập quán, đời sống sinh hoạt của nhân dân ta mỗi dịp tết đến, xuân về. Nét đặc trưng trong dòng tranh này được thể hiện qua nội dung chủ đề, đường nét, màu sắc mang đậm chất dân gian và thể hiện rõ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam được nhiều họa sĩ, nhà văn hóa khoa học quan tâm, nghiên cứu, tìm hiểu, khôi phục, vận dụng và ứng dụng.

Tranh dân gian Việt Nam được ra đời ở nhiều địa danh như: Tranh Đông Hồ ở Bắc Ninh, tranh làng Sình ở Huế, Hà Nội có tranh Hàng Trống... Trong đó, một dòng tranh hội tụ tương đối đầy đủ nhất về đẹp giao thoa của nhiều dòng tranh dân gian khác mà vẫn có sức hấp dẫn riêng, toát nên vẻ đẹp kì thú là tranh dân gian Kim Hoàng. Tại cửa ngõ thủ đô, sát đất kinh kì, tranh dân gian Kim Hoàng vươn mình tỏa sáng không chỉ bởi nét đẹp ở nội dung có ý nghĩa sâu sắc mà còn ở nghệ thuật tạo hình độc đáo, mang sắc thái duyên dáng, tôn nghiêm của nó – một thời huy hoàng, rực rỡ. Tìm hiểu về giá trị nghệ thuật tranh dân gian Kim Hoàng là phương pháp giúp học viên tiếp cận, góp phần lưu truyền vốn nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Trong công cuộc cải cách giáo dục hiện nay, hướng đến phát triển năng lực học sinh, tiến trình dạy học mỹ thuật phát triển rất mạnh mẽ ở nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Trong môi trường phổ thông, đại bộ phận các em học sinh hứng thú với bộ môn mỹ thuật. Bởi chương trình học của sách mỹ thuật mới mang tính ứng dụng cao, khai thác được khả năng ham học hỏi, sáng tạo không ngừng của học sinh. Nhận thấy lợi ích đó, nhà trường và giáo viên mỹ thuật đặc biệt quan tâm, thông qua môn học mỹ thuật, giáo dục cho học sinh biết tiếp cận và cảm thụ, học hỏi, trân trọng,

phát huy, gìn giữ các di sản văn hóa dân tộc. Khi học tập, tìm hiểu về tranh dân gian, học sinh biết sáng tạo, đưa vào các sản phẩm thực tế có tính ứng dụng cao cũng là thành công đối với người làm công tác giáo dục nghệ thuật.

Bên cạnh đó, có nhiều yếu tố thú vị trong tạo hình của dòng tranh dân gian Kim Hoàng gắn liền với cách tạo hình của các thế hệ học sinh. Mặt khác, tạo hình trong dòng tranh này còn phù hợp với tư duy trừu tượng và tâm lý lứa tuổi của thế hệ trẻ thông qua đường nét, hình dáng và màu sắc. Sản phẩm mỹ thuật của các em hồn nhiên, ngây thơ của tâm hồn trẻ thơ, mang tính hình thức ước lệ cao. Màu sắc trong những sản phẩm mỹ thuật của các em học sinh thường được sử dụng chủ yếu là những gam màu tạo cảm giác ấm nóng như: đỏ, vàng, cam...có những điểm giống với dòng tranh đỏ Kim Hoàng. Qua đó, giúp học viên chủ động vận dụng yếu tố tạo hình của dòng tranh nổi tiếng xứ kinh kì vào hoạt động dạy học để giờ học mỹ thuật trở nên hấp dẫn, mới mẻ, người học tham gia học tập đạt hiệu quả cao nhất.

Đến nay, đã có không ít công trình nghiên cứu về các dòng tranh dân gian Việt Nam. Tuy nhiên, có rất ít công trình đề cập đến tranh dân gian Kim Hoàng. Đó là khoảng trống cần nghiên cứu, khai thác và tìm hướng phục hồi trên cơ sở định hướng dạy học thông qua kết nối môn học mỹ thuật với di sản mỹ thuật truyền thống. Mặt khác, tranh dân gian Kim Hoàng một dòng tranh dân gian đã rất gần gũi, vang bóng một thời với người dân Hà Tây xưa, nơi ngôi trường Trung học cơ sở Lam Điền nằm trên địa bàn, cũng từng một thời cha ông ta mê chuộng mỗi dịp tết đến, xuân về. Là một giáo viên mỹ thuật tại tỉnh thành một thời huy hoàng của dòng tranh dân gian Kim Hoàng, học viên muốn đóng góp chút năng lực nhỏ bé, tiếp nối, khơi dậy vẻ đẹp truyền thống loại hình tranh dân gian mà cha ông ta dày công tạo dựng. Trước những lợi ích có tính giáo dục, hoàn thiện nhân cách và yếu tố thẩm mỹ nghệ thuật mang lại trong công tác

giảng dạy như vậy của tranh dân gian Kim Hoàng. Học viên mạnh dạn chọn đề tài nghiên cứu: ***“Ứng dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào thiết kế thời trang trong dạy học mỹ thuật tại Trường trung học cơ sở Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội”*** làm luận văn tốt nghiệp cao học chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu đề tài

2.1. Tài liệu nghiên cứu yếu tố tạo hình

Tạo hình trong mỹ thuật là vấn đề then chốt, bao hàm nhiều ngành có cùng chung ngôn ngữ biểu đạt về đường nét, hình mảng, khối, màu sắc... tác động trực tiếp vào thị giác của người thưởng thức. Là chủ đề quen thuộc với các nhà nghiên cứu, được khai thác, tiếp cận dưới nhiều hình thức, góc độ khác nhau. Một số tài liệu, sách, báo, bài viết chất lượng về tạo hình trong mỹ thuật có thể kể đến như sau:

- Nguyễn Quân (2006), *Ngôn ngữ của hình và màu sắc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội [50]. Cuốn sách bàn về vấn đề triết lý: các môn nghệ thuật học đều có ngôn ngữ đặc thù với các quy chuẩn riêng, chúng tuy không phải khoa học nhưng cũng chỉ ra các nguyên lý, quy trình, phương thức, hình thức sáng tác và cách thưởng thức tác phẩm. Sách trình bày những vấn đề căn bản, cốt lõi nhất của ngôn ngữ tạo hình, làm cơ sở, công cụ dạy và học về cơ sở tạo hình đối với giáo viên, giảng viên hay sinh viên học kiến trúc, mỹ thuật.

- Jean Arestein (2020), *Bách khoa toàn thư thực hành Hội họa*, Nxb Thanh Hóa. Sách viết một cách chi tiết, cụ thể nhằm dẫn dắt mọi người từng bước làm quen với loại hình nghệ thuật hội họa qua các vật dụng sử dụng trong quá trình vẽ tranh, đường nét, màu sắc, hình thể đơn giản và kiến thức nâng cao những kỹ năng với kỹ thuật phối hợp màu sắc hợp lý, phối cảnh, cách để tạo ra hình mảng, khối hay tạo ra được độ đậm nhạt trên tổng thể bức tranh... giúp bất cứ ai yêu thích môn học này đều có thể tự

tìm hiểu, học hỏi và thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật thông qua những lý thuyết cơ bản và phần bài tập giản đơn, từ nội dung tổng thể đến từng kiến thức rất chi tiết. Đặc biệt thông qua cuốn sách người đọc còn được trải nghiệm với những tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng của các bậc thiên tài như các danh họa như Leonardo da Vinci, Picasso, Michel-Angel, Van Gogh, Delacroix, Raphael, Rembrandt, Rubens..., qua đó độc giả sẽ cảm nhận được tài năng xuất chúng và phong cách riêng biệt của các họa sĩ thể hiện trong các bức tranh.

- Lê Huy Văn, Trần Từ Thành (2006), *Cơ sở tạo hình*, Nxb mỹ thuật. Cuốn sách viết rất đầy đủ, chuyên sâu về việc giáo dục những nguyên lý thị giác được thực hiện trong trường nghệ thuật, đây chính là cơ sở để đào tạo nên nguồn năng khiếu có mục tiêu, là nền móng cho sự phát triển khả năng tư duy nghệ thuật. Hệ thống nội dung chương trình trong sách đã được các tác giả xây dựng trên cơ sở tiếp thu, chọn lọc thông qua chương trình của nhiều nước trên thế giới. Qua quá trình thực tế đào tạo hệ thống bài giảng và bài tập được đúc rút đúng, đủ và rõ trọng tâm. Là cuốn sách hay dành cho các giảng viên, học viên tham khảo để hiểu sâu về nghệ thuật và ngôn ngữ tạo hình.

- Đặng Thị Bích Ngân (chủ biên) (2002), *Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông*, Nxb Giáo dục [36]. Cuốn sách đã chọn lọc và biên soạn theo tinh thần chung của các cuốn từ điển mỹ thuật mới nhất trên thế giới. Nhóm tác giả biên soạn phân các mục từ “Tác giả Việt Nam” đã dành nhiều công phu trình bày, nghiên cứu để đưa vào sự đồng bộ, nhất quán mang tính học thuật cao.

2.2. Tài liệu nghiên cứu về tranh dân gian và tranh dân gian Kim Hoàng

Tranh dân gian Việt Nam là loại hình khắc gỗ dân gian, là đề tài vô tận, hấp dẫn, bí ẩn và tốn nhiều giấy mực của các học giả trong và ngoài nước. Nhiều nhà nghiên cứu đã bỏ cả đời để khai thác, viết về nó với nhiều đầu sách, bài viết có giá trị.

Vào thời Pháp thuộc, các dòng tranh dân gian Việt Nam đã thu hút sự quan tâm của các học giả nước ngoài. Có thể kể đến công lao đóng góp của học giả người pháp Maurice Durand. Sau quá trình nghiên cứu lâu dài, tập hợp nguồn tư liệu phong phú, tác giả đã cho ra đời cuốn sách: Tranh dân gian Việt Nam (*Imagerie populaire Vietnamienne*, Paris, 1960) với 500 trang, trong đó có viết về tranh dân gian Kim Hoàng. Cuốn sách thực sự là công trình khoa học công phu, tỉ mỉ về khảo cứu, chọn lựa những bức tranh đẹp tiêu biểu, chứa đựng đầy đủ giá trị tinh thần trong tâm thức người Việt.

Chu Quang Trứ, Nguyễn Thái Lai, Phạm Thị Chinh (1998), *Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ Cao đẳng sư phạm Lược sử mỹ thuật và mỹ thuật học*, Nxb Giáo dục. Trong đó nêu đôi nét về các dòng tranh dân gian và tranh dân gian Kim Hoàng [60].

Nguyễn Thị Thu Hòa, Trịnh Sinh, Lê Bích (2019), *Dòng tranh dân gian Kim Hoàng*, Nxb Thế giới. Sách gồm ba chương: “Chương I – Làng Kim Hoàng, Chương II – Dự án khôi phục tranh dân gian Kim Hoàng, Chương III – Tranh dân gian Kim Hoàng”. Cuốn sách nghiên cứu, phân tích chi tiết về các công đoạn làm tranh và đặc điểm tạo hình của tranh Kim Hoàng thông qua các bức tranh cụ thể như: lợn độc, thần kê, con nghê... Điểm nhấn nổi bật của cuốn sách là có trên 350 bức tranh, ảnh được sưu tập từ nhiều nguồn tư liệu quý. Đặc biệt, nhiều tư liệu ảnh chụp nghệ nhân Đào Văn Chung và Nguyễn Sĩ Tiến để minh họa các công đoạn làm tranh.

Nguyễn Thị Thu Hòa (2020), *Tranh dân gian Kim Hoàng*, Nxb Thế giới [25]. Cuốn sách dày hơn 300 trang, gồm 4 chương: “Chương I – Lịch sử tranh dân gian Kim Hoàng, chương II – Dự án khôi phục tranh dân gian Kim Hoàng, chương III – Chất liệu để sản xuất tranh dân gian Kim Hoàng, chương IV – Tranh dân gian Kim Hoàng”. Trong đó không chỉ là câu chuyện nghiên cứu về lịch sử dòng tranh, kỹ thuật làm tranh... mà còn là

câu chuyện phục hồi dòng tranh dân gian này, cùng các hoạt động trải nghiệm, ứng dụng tranh Kim Hoàng vào trong đời sống hiện đại.

Một số các bài viết về tranh dân gian Kim Hoàng từ nhiều hướng khác nhau như: “Tranh Kim Hoàng: hồi sinh từ kí ức” của Thanh Ngọc – Hoàng Lan trên báo Đời sống văn hóa ra ngày 18/03/2018. Bài viết Chơi tranh tết – thú chơi tao nhã của người Việt Nam nhiều đời theo TTXVN trên báo điện tử “Giáo dục Việt Nam”. Bài và ảnh Tranh đồ Kim Hoàng hồi sinh trong trường học của Phan Anh trên báo điện tử “giáo dục Việt Nam”. Phục dựng dòng tranh Kim Hoàng của Nam Phương trên báo “Sức khỏe và đời sống”.

An Chương (2010), *Tranh dân gian Đông Hồ*, Nxb Mỹ thuật Hà Nội.

Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược (1999), *Đồ họa cổ Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật Hà Nội.

Chu Quang Trứ (2002), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mỹ thuật*, Nxb mỹ thuật, Hà Nội.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư. Bản dịch (1993), *Bản in Nội các quan bản. Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Durand M. (2017), *Tranh dân gian Việt Nam*, Biên soạn: Philippe Papin, Marcus Durand. Dịch và giới thiệu: Nguyễn Thị Hiệp, Olivier Tesier. Nxb. Văn hóa - Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Tài liệu về phương pháp dạy học mỹ thuật

Trịnh Thiệp, Ung Thị Châu (2001), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học*, Nxb Giáo dục. Cuốn sách chia ra bốn phần, mỗi phần đều tìm hiểu khái niệm và cách soạn giảng các đề tài vẽ tranh cũng như vẽ trang trí. Đặc biệt là đưa ra các phương pháp giảng dạy cuốn hút dành cho giáo viên dạy mỹ thuật cấp tiểu học và trung học cơ sở [19, tr 21].

Nguyễn Quốc Toàn (2012), *Giáo trình mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm. Sách viết về đặc điểm các phân môn mỹ thuật và cách vận dụng các phương pháp dạy học mỹ thuật cấp trung học cơ sở.

Các tài liệu tham khảo và tư liệu sách nói trên giúp cho học viên định hướng và lựa chọn phương pháp nghiên cứu về nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng, ứng dụng vào bài học thiết kế thời trang tại Trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội – nơi học viên đang công tác giảng dạy. Qua đó, mong muốn được đóng góp chút công sức giáo dục thẩm mỹ cho học sinh cảm thụ được vẻ đẹp độc đáo trong yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng. Từ đó, ứng dụng vào các sản phẩm thực tế, phục vụ đời sống hàng ngày, cũng nhằm định hướng, khích lệ, phát huy khả năng sáng tạo thẩm mỹ cho học sinh. Đồng thời giáo dục học sinh giữ gìn, phát huy loại hình nghệ thuật tranh dân gian cổ Việt Nam.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.

3.1. Mục đích nghiên cứu.

Đề tài nghiên cứu yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng, vận dụng vào dạy học thiết kế thời trang môn mỹ thuật, trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.

Nghiên cứu các phương pháp, tổ chức hoạt động dạy và học mới, nhằm kích thích hứng thú học tập và phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.

Nghiên cứu yếu tố tạo hình của dòng tranh dân gian Kim Hoàng qua một số bức tranh tiêu biểu.

Giúp HS tìm hiểu yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng và đưa vào ứng dụng đời sống thực tế thông qua dạy học mỹ thuật chủ đề ở lớp 7, 8 trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.

Tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức thực nghiệm tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội. Qua quá trình thực nghiệm, đưa ra các biện pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và đánh giá hiệu quả các biện pháp đó.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng để vận dụng vào dạy học thiết kế thời trang môn mỹ thuật, Trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội. Nhằm giáo dục HS nhận thức được giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu nét đẹp yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng, ứng dụng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.

Tiến hành khảo sát và dạy học thực nghiệm với học sinh khối 7,8 trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội, trong khoảng 02 năm: 2022 – 2023.

5. Phương pháp nghiên cứu.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Tổng hợp nội dung liên quan đến đề tài từ nhiều nguồn tư liệu và hình ảnh, các kênh thông tin, các phương tiện truyền thông như: sách, báo, tạp chí, truyền hình, Radio, mạng internet... Qua đó, phân tích yếu tố nghệ thuật tạo hình trong dòng tranh dân gian Kim Hoàng, thông qua thực trạng đang diễn ra và tiến trình thực nghiệm tiến hành phân tích sự tác động qua lại và vận dụng tranh dân gian Việt Nam vào dạy học bộ môn mỹ thuật. So sánh các yếu tố tạo hình của những dòng tranh dân gian Việt Nam khác để làm rõ những đặc trưng giá trị tạo hình độc đáo trong tranh Đồ.

Phương pháp điền dã: Đi thực tế tại bảo tàng, tại làng nghề Kim Hoàng, gặp gỡ, ghi chép, phỏng vấn các nghệ nhân để trải nghiệm quy trình và kỹ thuật phục dựng một vài tác phẩm tranh Kim Hoàng.

Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua các phiếu câu hỏi, bảng biểu câu hỏi giúp cho việc nhìn nhận, đánh giá về những vấn đề, nội dung bài học, đồng thời thực hiện phỏng vấn tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của học sinh sau thực nghiệm và giáo viên để trao đổi, rút kinh nghiệm cho bản thân.

Phương pháp khảo sát thực nghiệm: Tiến hành khảo sát những thực trạng vấn đề vận dụng những giá trị nghệ thuật trong tranh dân gian Kim Hoàng vào quá trình dạy học mỹ thuật, tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm mục đích thu thập thông tin liên quan đến đề tài, thực hành kiểm nghiệm, đánh giá kết quả đề tài nghiên cứu.

6. Những đóng góp khoa học của luận văn.

6.1. Về mặt lý luận

Luận văn góp thêm phần nghiên cứu việc vận dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học thực tiễn tại trường THCS.

6.2. Về mặt thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu đề tài góp phần giúp các em HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ nói riêng và HS bậc THCS nói chung biết vận dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian vào các bài học mỹ thuật có yêu cầu thẩm mỹ cao. Đồng thời, luận văn là tài liệu tham khảo bổ ích vận dụng trong quá trình soạn giảng, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho học sinh học mỹ thuật cấp cơ sở.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, nội dung, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn.

Chương 2: Yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng và biện pháp vận dụng vào giảng dạy mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.

Chương 3: Thực nghiệm vận dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào thiết kế thời trang trong dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Khái niệm nghiên cứu đề tài

1.1.1. Tranh dân gian

Khi hội nhập quốc tế, chúng ta được tiếp cận với thuật ngữ “Folklore” để chỉ những sáng tác văn hóa trí tuệ “lore” của đại chúng nhân dân “folk”. Ở Việt Nam được hiểu là những giá trị vật chất và tinh thần do tập thể nhân dân sáng tạo ra, có đặc trưng là mang tính dị bản. Tranh được sản xuất rải rác khắp nơi trên cả nước, nhằm phục vụ việc thờ cúng tín ngưỡng và treo vào dịp tết, mà cha ông ta xưa quen gọi là “tranh tết”, “tranh thờ” hoặc gọi bằng tên nội dung từng tờ là: tranh gà, tranh lợn, phật bà, tổ nữ... thì được xếp vào dòng tranh riêng, với tên gọi chung là “tranh dân gian”.

Trong cuốn *Tranh dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa, Hà Nội có ghi về tranh dân gian:

Tranh dân gian là những tác phẩm nghệ thuật bình dân được tạo nên bởi những người nghệ sĩ chỉ quen thuộc với những công việc đồng áng mỗi ngày. Tuy nhiên những tác phẩm của họ lại đầy những tính sáng tạo độc đáo miêu tả về cuộc sống hàng ngày và những cảm nhận về thế giới xung quanh. Nghệ thuật tranh dân gian Việt Nam với bề dày lịch sử phát triển đã trở thành một phần không thể thiếu với người yêu thích hội họa nước nhà [19, tr.34].

Như vậy, những tác phẩm được sáng tác để phục vụ cho đời sống văn hóa tinh thần của người dân và được lưu truyền qua nhiều thế hệ được gọi là tranh dân gian. Tranh dân gian tại Việt Nam hoàn toàn khác với các tác phẩm tranh nghệ thuật hiện đại được sản xuất bởi một số ít người và thường có nhiều mẫu mã khác nhau.

Trong từ điển tiếng Việt có ghi: “Thể loại tranh phản ánh cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày của nhân dân, thiên về lối cách điệu hóa, được lưu truyền lâu đời và rộng rãi trong dân gian” [41, tr.1310].

Tranh dân gian là loại tranh thường được in với số lượng lớn, cùng một nguyên mẫu để phục vụ cho nhân dân, phục vụ mọi lứa tuổi yêu thích tranh và yêu thích nền nghệ thuật truyền thống. Tranh dân gian dần dần trở thành một nét nghệ thuật đại chúng được sử dụng rộng rãi bởi tầng lớp thượng lưu quý tộc, nó không còn là những tác phẩm chỉ dành riêng cho những tầng lớp bình dân nghèo khó nữa.

Hai trung tâm sản xuất tranh dân gian nổi tiếng là Đông Hồ và Hàng Trống, mỗi trung tâm có một phong cách nghệ thuật riêng. Tranh Đông hồ nét tròn đầy, mỗi màu có một ván khác riêng; một tranh có nhiều ván khác và một ván nét, ván nét dùng sau cùng đóng khuôn các mảng màu thành riêng biệt; màu cái lấy từ thảo mộc, chất khoáng,... Tranh Hàng Trống có nét mảnh thanh thoát, màu tô tay sau khi đi nét, màu hóa chất, giấy in công nghiệp. Đề tài có nhiều loại: tín ngưỡng tôn giáo, câu sung túc... [35, tr.530].

Tranh dân gian là sản phẩm nghệ thuật tinh thần tôn giáo, vì vậy được sản xuất ở rất nhiều các vùng trên khắp cả nước từ Bắc đến Trung Nam. Ở miền Bắc nổi bật nhất phải kể đến tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh), tranh Hàng Trống (Hà Nội), tranh Kim Hoàng (Hà Tây). Miền Trung có sản xuất tranh ở Nam Hoành (Nghệ Tĩnh), tranh làng (Sinh Huệ). Ở một số vùng Nam Bộ thì có tranh thờ, tranh kính, tranh gói vải. Ngoài ra, trên các vùng núi có tranh vẽ tay, chủ yếu phục vụ tôn giáo thờ cúng như dân tộc; Tày, Nùng, Dao, Cao Lan...

Trải qua thời gian dài cho đến ngày nay, các làng nghề làm tranh dân gian xưa không còn phát triển, thậm chí thất truyền. Tuy nhiên, tranh dân gian đã từng là nhu cầu đời sống tinh thần không thể thiếu của nhân

dân, là một giá trị văn hóa dân tộc. Các tác phẩm còn được lưu giữ đến nay vẫn được người dân đánh giá rất cao và được coi là đặc trưng nghệ thuật đặc sắc, độc đáo, cần được bảo tồn và phát huy. Bởi vậy, cần khuyến khích đưa vào giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ hôm nay.

1.1.2. Yếu tố tạo hình

Theo cuốn sách từ điển Tiếng Việt giải nghĩa từ “tạo hình” là một động từ để chỉ sự “tạo ra các hình thể bằng đường nét, màu sắc, hình khối”. Đây chính là cách đánh giá khái quát và đúng nghĩa của từ “tạo hình”, dựa trên ý nghĩa chi tiết của từng đơn vị cấu tạo. Với những bài học quý báu và sự hiểu biết của mỗi cá thể, mọi người đều có thể nhận ra rằng bất kể một sản phẩm tạo hình nào đều do sự sáng tạo của cái vật chất. Bởi vì, những sản phẩm gọi là vật chất nó luôn hiện hữu ở dạng hình khối và màu sắc. Tuy vậy, vật chất là cái chung của cả thế giới xã hội và tự nhiên, cho cả con người và các loài vật.

Yếu tố tạo hình hay gọi cách khác là ngôn ngữ, nghệ thuật tạo hình chính là phương tiện, công cụ nhằm mục đích xây dựng yếu tố thẩm mỹ thị giác, phản ánh đời sống xã hội, mặt khác còn nhằm thể hiện tâm tư, nguyện vọng, cảm xúc của những người sáng tạo ra sản phẩm. Phương thức biểu đạt đó là: đường nét, màu sắc, hình ảnh, mảng khối, bố cục. Yếu tố nghệ thuật tạo hình gồm một trình tự các đơn vị, từ bậc thấp đến bậc cao. Những đơn vị này vừa rõ ràng, cụ thể vừa mang tính khái quát, vừa có tính hữu dụng trong toàn bộ hệ thống vừa có giá trị tự thân.

Từ đó, có thể hiểu yếu tố tạo hình trong mỹ thuật là nghệ thuật sáng tạo ra một hình tượng cụ thể sinh động bằng các ngôn ngữ tạo hình như bố cục, đường nét, hình khối, màu sắc.

- *Bố cục*: là một mà chúng ta có thể hiểu đó là sự bố trí, sắp xếp thành một tác phẩm, là một từ hàm ý về động tác kỹ thuật. Bố cục của một bức tranh là sự kết hợp thỏa mãn bởi những đối tượng mà người vẽ đã lựa chọn thông qua óc sáng tạo, không bao giờ được tách rời nhau vì đó là

những ý định tài tình nhất, ý tưởng cao nhất để tạo nên bố cục có giá trị, khi con người trình bày một sự kiện, một câu chuyện, mô tả một sự vật nhằm bộc lộ tình cảm, tư tưởng nào đó. Những ý tưởng đó có thành một tác phẩm nghệ thuật không là do chúng ta sắp xếp chúng thành một nhịp điệu ra sao. Bởi nhịp điệu trong tranh mới chính là cái in sâu vào tâm thức người xem. Vì vậy, bố cục bức tranh là cách mỗi người sắp xếp, trình bày những “nguyên liệu” để chúng tạo thành nhịp điệu làm rung cảm người thưởng thức, thuyết phục họ đồng cảm với vấn đề chúng ta đặt ra.

- *Đường nét*: Đây chính là thủ pháp biểu hiện của loại hình nghệ thuật hội họa và trong điều kiện thực tế khi quan sát đường nét là một yếu tố không tồn tại, nhưng lại là một hình thức dùng để thể hiện những sự vật hiện tượng tồn tại trong đời sống hiện thực. Thị giác đã phối hợp lại những cảm nhận hình thức của yếu tố đường nét với các tính năng của sự vật, hiện tượng từ đó tạo nên sự liên tưởng về thông tin thị giác cho người chiêm ngưỡng. Nhiệm vụ của nghệ thuật đường nét là tạo đường biên phân chia danh giới của hình ảnh trong mỗi tác phẩm với không gian. Độ chắc khỏe hay mảnh nhỏ và khoảng cách những khe hở của đường nét sẽ tạo nên nhiều hiệu quả của yếu tố thị giác khác nhau.

Đường thuộc về lý trí cố định, nét lại thuộc về tâm tư, tình cảm, tùy hứng và linh động. Nét là kết quả sự chuyển động liên tục của các điểm tồn tại trong khoảng không gian. Các điểm tạo thành nét chỉ đứng liền kề nhau chứ không cắt nhau, Mà nét có thể là nét thẳng đứng, nét nằm ngang, nét zích – zắc, nét đứt đoạn gãy khúc, đường chéo, đường cong, đường thẳng, đường mảnh hoặc đậm. Nét thẳng có thể dẫn dắt ánh mắt, biểu thị phương hướng, tạo đường viền phân chia danh giới cho hình ảnh, chia tách các khoảng không gian và truyền tải cảm xúc. Đường nét cũng xác định không gian để có thể tạo ra những phối cảnh, ảo giác về chiều sâu và các khoảng cách khác nhau.

- *Hình mảng*: Là phương pháp cho phép những nghệ nhân thể hiện cảm giác sức nặng trong bức tranh. Khi những điểm bắt đầu và điểm kết thúc của nét gặp nhau sẽ tạo nên hình, bởi hình chính là kết quả quá trình khép kín của các nét. Hay còn gọi là chu vi, những đường viền bao quanh hình thể. Mảng là bề mặt, diện tích hình thể và là quá trình tạo thành của kết quả các điểm trên bề mặt hình thể. Liên kết các đường lại với nhau tạo nên hình dạng là tên gọi các hình để nhận biết như: Hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, tam giác và hình tự do. Vẽ màu lên hình ta có các mảng màu. Mọi mảng màu đều có chu vi và diện tích, bất kể mảng màu nào cũng đều có hình. Do đó, thuật ngữ tạo hình có từ ghép “hình mảng” là vì thế.

- *Màu sắc*: Dưới tác động của ánh sáng những thuộc tính mà các vật thể hiện ra và nhận biết được bằng mắt, cùng với hình dáng đặc trưng khác nhau giúp con người phân biệt vật này với vật khác. Màu sắc là yếu tố thị giác tạo ra hiệu ứng mạnh nhất tới cảm xúc của chúng ta. Chúng ta sử dụng màu sắc để tạo ra bầu không khí hay tâm trạng cho một tác phẩm nghệ thuật hay những sản phẩm thiết kế.

Màu khi là yếu tố đơn vị hay bộ phận trong hệ thống các yếu tố ngôn ngữ tạo hình là màu chất liệu gồm các loại sau: Màu gốc, màu nhị hợp, màu bổ túc, màu tương phản, màu trung tính, màu nóng và màu lạnh.

1.1.3. Thời trang

Thời trang là lĩnh vực quan trọng, thiết yếu và song song tồn tại cùng sự ra đời phát triển của loài người. Theo nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng: ngay từ thời nguyên thủy loài người đã phát triển mạnh tư duy thời trang như: trang phục được làm từ vỏ cây, da thú, vòng, khuyên từ đá và xương thú đến gỗ, kim loại...để khẳng định vẻ đẹp, uy quyền riêng cho bộ tộc của mình.

Vậy, thời trang chính là trang phục, là các phụ kiện như: quần áo, giày dép, cặp, túi, khăn, thắt lưng, vòng khuyên, mũ nón, kiểu tóc, móng tay, trang điểm...nhằm tạo ra diện mạo có tính thẩm mỹ và phù hợp công việc, hoàn cảnh, văn hóa dân tộc. Ví như Việt Nam có nhiều vùng dân tộc

với sắc thái trang phục đa dạng như: Thái, H'Mong, Tày, Lùng, Êđê, Cao Lan, Bó y...

Thời trang có vai trò tôn vinh, duy trì văn hóa truyền thống dân tộc. Vì vậy, nó mang nét đặc trưng vùng miền, giá trị tôn giáo, văn hóa, lịch sử riêng. [Nguồn Internet]

1.1.4. *Dạy học và phương pháp dạy học*

1.1.4.1. *Dạy học*

Các nhà nghiên cứu giáo dục cho rằng: “Dạy học là toàn bộ các thao tác có mục đích nhằm chuyển các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được hoặc cộng đồng đã đạt được vào bên trong một con người” [43, tr.67].

Dạy học là quá trình cộng tác giữa thầy và trò luôn tác động qua lại, bổ sung cho nhau để truyền đạt – điều khiển và lĩnh hội – tự điều khiển tri thức nhằm tạo cho người học khả năng phát triển trí tuệ, hoàn thiện nhân cách [4, tr.240].

Như vậy, dạy học bao gồm hai hệ thống là hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh.

Hoạt động dạy: Hoạt động dạy do giáo viên làm chủ thể và tác động vào đối tượng là học sinh và hoạt động nhận thức của học sinh.

Hoạt động học: Hoạt động học với vai trò chủ động của học sinh là sự tự điều khiển tối ưu quá trình tiếp thu hay lĩnh hội dựa trên tinh thần tự giác, mang tính tích cực, tự lực nội dung hệ thống tri thức, những kỹ năng và kỹ xảo mà giáo viên truyền đạt nhằm phát triển và hình thành nhân cách của người học. Hoạt động học được diễn ra trong quá trình chủ thể là chính các em học sinh nhằm tác động sâu sắc vào đối tượng là hệ thống tri thức mới chứa đựng trong kho tàng học liệu của quá trình học tập.

1.1.4.2. *Phương pháp dạy học*

Theo các nhà nghiên cứu lý luận đã khẳng định: Phương pháp dạy học là cách thức làm việc giữa người dạy và người học thông qua đó giúp

các em có thể nắm chắc chắn, đầy đủ hệ thống kiến thức, những kỹ năng và kỹ xảo nhằm mục tiêu phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù cùng thế giới quan.

Trong quá trình dạy học của mỗi thầy cô giáo để đạt được những mục tiêu giáo viên cần tập hợp tổng thể định hướng về hành động phương pháp, với sự kết hợp nhiều yếu tố: cơ sở lý luận dạy học, môi trường, nguyên tắc dạy học, điều kiện dạy học, định hướng của giáo viên và học sinh...

1.1.5. Dạy học mỹ thuật

Dạy học mỹ thuật là cách mỗi thầy cô giáo tổ chức những hoạt động dạy học nhằm tạo cơ hội cho người học trải nghiệm kiến thức mỹ thuật qua nhiều hình thức hoạt động phong phú. Qua đó, hình thành và phát triển khả năng quan sát thẩm mỹ, tìm hiểu và cảm thụ thẩm mỹ, nhận thức thẩm mỹ, giúp học sinh có thể biểu đạt, thể nghiệm những giá trị văn hóa thẩm mỹ có giá trị nghệ thuật, đặc biệt là có ý nghĩa ứng dụng trong đời sống thực tế của con người. Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, mỗi thầy cô giáo khi dạy bộ môn mỹ thuật cần phải sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm truyền cảm hứng, khuyến khích người học phát triển khả năng sáng tạo và hình thành, phát triển sản phẩm mỹ thuật, năng lực thẩm mỹ trong chính bản thân các em. Khi người học được trình bày, giao tiếp, trải nghiệm sáng tạo, hợp tác với nhau qua nhiều hoạt động mỹ thuật trải nghiệm thực tế thì mới có sự tiếp thu thẩm mỹ sáng tạo đạt hiệu quả cao.

1.2. Một số phương pháp dạy học mỹ thuật

Phương pháp dạy học là môi quan tâm, luôn luôn linh hoạt đổi mới đối với người làm trong công tác giáo dục. Đối với mỗi môn học lại có sự lựa chọn phương pháp sao cho phù hợp đặc thù bộ môn, phù hợp môi trường học tập và đối tượng học sinh. Dù vậy nhưng đều theo định hướng phát triển năng lực học sinh, lấy người học làm trung tâm.

Trong mỗi tiết dạy học mỹ thuật, cần phải phối hợp các phương pháp một cách nhịp nhàng, nhuần nhuyễn và đồng bộ nhằm phát huy tính tích cực của người học trong môn học với một số phương pháp đặc trưng như:

- Phương pháp thảo luận nhóm: Phương pháp này rất tối ưu khi giáo viên chia học sinh trong lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có từ 2 đến 4, 6, 8 và giao cho mỗi nhóm tìm hiểu một chủ đề. Kết thúc phần thảo luận nhóm là đại diện nhóm lên trả lời. Việc thảo luận nhóm sẽ giúp học sinh học tập lẫn nhau trong lúc thảo luận vì mỗi bộ óc có một chủ quan khác thể riêng, nên sự nhận xét của các em sẽ có nhiều điều bất ngờ. Và chính sự bất ngờ ấy là sự sáng tạo của các em.

- Phương pháp quan sát: Nhằm tập cho học sinh thói quen quan sát làm giàu vốn biểu tượng kinh nghiệm sống của học sinh, đó là tiền đề trong việc xây dựng nội dung của tranh đề tài, tranh tự do. Việc vẽ tranh trở nên phong phú đa dạng và sinh động nếu các em có thói quen quan sát hình thành trong trí nhớ vốn kiến thức giúp học sinh nhìn thấy cái hiện thực trong thiên nhiên, trong xã hội sau đó thể hiện chung trong bài vẽ của mình mang vẻ độc đáo riêng biệt.

- Phương pháp trực quan: Trong tiết dạy mỹ thuật, phương pháp trực quan là phương pháp cần được sử dụng thường xuyên, bởi trong nghệ thuật thị giác thì việc cảm thụ cái đẹp bằng mắt rất cần thiết. Do đó người dạy mỹ thuật không thể thiếu đồ dùng trực quan. Có thể là tranh ảnh mẫu thực hoặc đồ vật thật.

- Phương pháp luyện tập thực hành: Bất cứ bài vẽ nào thì phương pháp này đều được áp dụng sau khi đã nắm được các kiến thức một cách cụ thể về lý thuyết thì sẽ vận dụng và thể hiện bằng kỹ năng của mình qua bước thực hành. Nếu nắm lý thuyết mà không thực hành thì không biết kết quả đạt được của mình tới đâu.

- Phương pháp đàm thoại gợi mở: Giáo viên sử dụng phương pháp này một cách khéo léo thì sẽ tạo cho các em sự đam mê hứng thú và sáng tạo. Hướng các em phối hợp hành động bên ngoài và hành động bên trong chặt chẽ với nhau. Giúp các em thể hiện được bài vẽ và khả năng sáng tạo trong mọi tình huống

Đối với môn mỹ thuật, có nhiều phương pháp hay và phát huy được khả năng sáng tạo nghệ thuật của học sinh như: phương pháp thảo luận, học nhóm, đóng vai, nghiên cứu, trò chơi... Một số phương pháp dạy học tích cực cụ thể hình thành và phát triển năng lực học sinh trong môn mỹ thuật như sau:

1.2.1. Hợp tác nhóm nhỏ

Đây là cách tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập tập thể tích cực của học sinh theo từng nhóm nhỏ dưới sự chỉ đạo của giáo viên [H.1.1; PL.5; tr.151]. Phương pháp dạy học này cũng là hoạt động học tập được áp dụng khi bài học đòi hỏi sự phối hợp các cá nhân trong tập thể để đưa ra kết quả nhanh hơn hoạt động cá nhân độc lập.

Quy trình dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ:

Bước 1. Làm việc chung cả lớp

- Giáo viên đưa ra chủ đề thảo luận, xác định nhiệm vụ.
- Tổ chức hoạt động cho các nhóm, giao nhiệm vụ từng nhóm, quy định thời gian làm việc.

- Hướng dẫn các nhóm cách làm việc.

Bước 2. Các nhóm làm việc.

- Lập kế hoạch.
- Lập quy tắc.
- Phân công việc cá nhân.
- Trao đổi ý kiến thảo luận.
- Cử đại diện trình bày kết quả làm việc tổng hợp của cả nhóm.

Bước 3. Tổng kết kết quả thảo luận của từng nhóm trước tập thể lớp.

- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác bình luận, chất vấn và bổ sung ý kiến.
- Giáo viên tổng hợp kết quả hoạt động của các nhóm và đưa ra nhận xét chốt chuẩn kiến thức bài học, sau đó đặt vấn đề cho yêu cầu kiến thức tiếp theo.

1.2.2. Dự án

Dạy học theo dự án là phương pháp đòi hỏi người học thực hiện một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp, có sự kết hợp khăng khít giữa lý thuyết và thực hành, tạo ra sản phẩm và chia sẻ, thảo luận về những sản phẩm đó. Phương pháp này rất phù hợp trong bộ môn mỹ thuật nhằm tạo ra các sản phẩm mỹ thuật đặc sắc dựa trên sự phối hợp khăng khít của các thành viên.

Mặt khác, phương pháp dạy học này cũng là một mô hình dạy học lấy người học làm trung tâm. Qua đó, phát triển hệ thống tri thức và các kỹ năng đặc thù như kỹ năng quan sát và nhận thức, sáng tạo ứng dụng vào để tạo ra sản phẩm mỹ thuật, kỹ năng chia sẻ phân tích và đánh giá sản phẩm...

Các bước tiến hành dạy học theo dự án

Bước 1. Lập bản kế hoạch cho dự án học tập.

- Xác định chính xác nội dung của dự án học tập.
- Lập bản kế hoạch thực hiện theo từng tiến trình của dự án.

Bước 2. Tiến hành thực hiện dự án học tập.

- Thu thập hệ thống thông tin, dữ liệu
- Tiến hành điều tra và cùng với những thành viên trong nhóm thảo luận.

Bước 3. Đưa ra kết luận cho nội dung chủ đề dự án

- Tổng hợp lại tất cả các kết quả.
- Lập bản kế hoạch và tiến hành trình bày kết quả thu được.
- Tiến hành phản ánh, trình bày kết quả trong quá trình học tập.

1.2.3. Hợp đồng

Dạy học theo hợp đồng là phương pháp dạy học mang tính cá thể hóa, tạo điều kiện để phân hóa trình độ, khả năng của HS, khuyến khích HS phát triển tối đa năng lực học tập và tự kiểm soát, đánh giá kết quả học tập của mình [27, tr.69].

Phương pháp này tổ chức hoạt động học tập, trong đó người học được giao hợp đồng trọn gói trong một khoảng thời gian nhất định phải hoàn thành những nhiệm vụ, các bài tập tự chọn và bắt buộc.

Quy trình tiến hành dạy học theo hợp đồng

* Giai đoạn 1 – Chuẩn bị gồm 3 bước sau:

Bước 1: Xem xét các yếu tố cơ bản để học theo hợp đồng

- Chọn nội dung học tập phù hợp
- Xác định thời gian
- Tài liệu

Bước 2: Thiết kế những loại bài tập và nhiệm vụ học tập

- Các dạng bài tập
- Các nhiệm vụ

Bước 3: Thiết kế bản hợp đồng

* Giai đoạn 2 – Tổ chức học tập

Bước 1: Giới thiệu chủ đề, bài học.

Bước 2: Đăng kí về thời gian, thứ tự nhiệm vụ học tập, bài tập ghi trong hợp đồng và kí cam kết.

Bước 3: - Học sinh thực hiện hợp đồng

- Đánh giá nghiệm thu hợp đồng.

* Ưu điểm và hạn chế:

Ưu điểm:

- Học sinh có trách nhiệm tự giác hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết.
- Tăng cường tính độc lập tự chủ cho học sinh.

- Giúp phân hóa tiến trình và trình độ đối tượng học sinh.
- Tăng cường học tập hợp tác, biết kêu gọi và nhận hỗ trợ kịp thời.
- Tạo hoạt động đa dạng, sự lựa chọn phong phú.

Hạn chế:

- Thầy trò đều cần thời gian làm quen và thử sử dụng phương pháp mới
- Cần chuẩn bị trước cho thiết kế hợp đồng và vật liệu, tài liệu học tập.

1.2.4. Phương pháp dạy học tích hợp

Phương pháp dạy học mang tính tích hợp được thể hiện:

- Thầy cô giáo nêu được sự tác động qua lại hệ thống tri thức giữa một số môn học, giữa các hiện tượng, sự vật trong quá trình thống nhất tổng thể.

- Kiến thức của môn học mỹ thuật có liên quan đến hệ thống kiến thức những môn học khác như văn, lịch sử, toán, địa lí, âm nhạc, sinh vật, giáo dục công dân,... và liên quan đến thực tiễn cuộc sống xung quanh, do vậy mỗi thầy cô giáo trong quá trình giảng dạy cần nhắc học sinh lưu ý về những mối quan hệ đó, cần chọn lọc nội dung liên quan của các môn học khác một cách linh hoạt, phù hợp.

1.2.5. Dạy học mỹ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch

Đây là phương pháp dạy học với mục tiêu khuyến khích suy nghĩ sáng tạo và phát triển nhận thức của trẻ em thông qua việc phát triển các phương pháp sư phạm và tài liệu giảng dạy lấy trẻ em làm trung tâm.

Với phương pháp dạy học mỹ thuật mới của Đan Mạch áp dụng vào chương trình hiện hành, học sinh như được giải phóng khỏi khuôn mẫu, học sinh được thỏa sức sáng tạo, không bị gò bó, không sợ mình không biết vẽ mà được tự do thể hiện sự sáng tạo. Với 7 quy trình mới là: Quy trình 1: Vẽ cùng nhau và sáng tạo các câu chuyện. Quy trình 2: Vẽ biểu cảm; quy trình 3: Vẽ theo nhạc; Quy trình 4: Xây dựng câu chuyện; Quy trình 5: tạo hình 3D, 2D tiếp cận chủ đề; Quy trình 6: Điều khắc nghệ thuật, tạo hình

không gian; Quy trình 7: Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn. Học sinh có thể vẽ, xé dán, nặn, tạo hình 3D, 2D làm con rối, tận dụng cá phế liệu, đồ vật tìm được để sáng tạo nên sản phẩm. Không những thế từ việc vẽ, xây dựng câu chuyện tạo cho các em phương thức tư duy hình ảnh liên hệ thực tế, tự tin diễn thuyết tăng khả năng ngôn ngữ biểu cảm vốn sống thực tế của các em, giúp phát triển ở học sinh các khả năng giao tiếp và hợp tác... Mỗi chủ đề, các em thực sự được thỏa sức sáng tạo. Từ những học sinh chưa lần nào hoàn thành được sản phẩm ngay trên lớp đến những em có năng khiếu thực sự đều hào hứng hợp tác với nhau để hoàn thành sản phẩm của nhóm. Sản phẩm trong mỗi chủ đề là sản phẩm của sự hợp tác rất đa dạng và phong phú.

1.3. Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 về định hướng nội dung giáo dục đối với môn mỹ thuật.

Môn mỹ thuật tức nội dung giáo dục Mỹ thuật được chia 2 giai đoạn theo *Chương trình giáo dục phổ thông* ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT – BGDDT ngày 26 tháng 2 năm 2018 [43] của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đó là giai đoạn “giáo dục cơ bản” và giai đoạn “giáo dục định hướng nghề nghiệp”.

Giai đoạn giáo dục cơ bản: gồm hệ thống nội dung bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9. Chương trình hướng người học tới sự trải nghiệm hệ thống tri thức mỹ thuật qua nhiều cách thức khác nhau: quan sát, tìm hiểu, cảm thụ tác phẩm mỹ thuật, nhận thức và thể hiện thế giới ...

Nội dung chương trình bộ môn mỹ thuật ở cấp THCS bao gồm: Đồ họa, Lí luận và lịch sử mỹ thuật, hội họa, điêu khắc, thiết kế công nghiệp, thiết kế các sản phẩm thời trang, thiết kế đồ họa. Trong đó, kiến thức Lí luận và lịch sử mỹ thuật được thể hiện trong phạm vi tìm hiểu về một số tác giả và tác phẩm, các sản phẩm hay di sản văn hóa nghệ thuật được thực hiện lồng ghép trong thực hành, thảo luận, chia sẻ sản phẩm mỹ thuật.

Mục tiêu cấp THCS: Môn mỹ thuật giúp sinh tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kỹ năng mỹ thuật ở cấp tiểu học, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mỹ của thời đại, làm nền tảng cho phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học [9; tr.46].

Nội dung chương trình dạy học môn mỹ thuật cấp trung học cơ sở là sự lồng ghép kết hợp cấu trúc đồng tâm và cấu trúc tuyến tính, phát triển mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng, đồng thời lồng ghép nội dung đi liền với tiến trình tích hợp giữa thảo luận và hoạt động thực hành. Tạo cơ hội cho người học trải nghiệm thực tế, vận dụng vào đời sống thực tiễn hàng ngày. Qua đó các em có thể hiểu được vai trò quan trọng của mỹ thuật có mối quan hệ chặt chẽ với đời sống lịch sử, văn hóa, xã hội và những môn học hay nội dung giáo dục khác, góp phần tìm kiếm và bồi dưỡng những em có năng khiếu nhằm mục đích hướng đến giáo dục toàn diện cho học sinh về: đức – trí – thể - mỹ.

Thông qua quá trình tìm hiểu và vận dụng tranh dân gian Kim Hoàng vào bài học thời trang, học sinh biết vận dụng vào sản phẩm thực tế, phục vụ nhu cầu cuộc sống, vừa nâng cao khả năng sáng tạo nghệ thuật lại giáo dục học sinh khám phá cái hay, cái đẹp của những giá trị nghệ thuật truyền thống, thêm trân quý và tự hào nền nghệ thuật dân tộc cha ông để lại.

1.4. Khái quát về tranh dân gian Kim Hoàng

Trong cuốn *Đồ họa cổ Việt Nam* có viết:

Dòng tranh dân gian mới Kim Hoàng (Hà Tây) được hình thành vào nửa sau thế kỉ 18. Dân làng này mới di cư từ Thanh Hóa ra Bắc năm 1701, gồm 2 làng Kim Bảng và Hoàng Bảng hợp nhất lại. Nhận thấy tranh Đông Hồ chỉ đủ cung ứng cho mạn Bắc Hà, Hải Dương, Nam Định, tranh Hàng Trống đủ cho Hà Nội và không thích ứng lắm với nông dân cả về thẩm mỹ lẫn túi tiền, họ quyết định tạo ra dòng tranh mới kết hợp cả hai kĩ thuật Đông Hồ và Hàng Trống [39. Tr.27].

Tranh Đỏ - tranh Kim Hoàng là tên gọi thân thuộc của một dòng tranh dân gian Việt Nam phát triển rực rỡ từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX của làng Kim Hoàng, Vân Canh, huyện Hoài Đức, thuộc Hà Tây cũ, nay là thành phố Hà Nội. Tranh dân gian Kim Hoàng ngày xưa hay gọi là tranh Đỏ bởi thường được in trên giấy hồng điều, khác với tranh dân gian Hàng Trống hoặc tranh dân gian Đông Hồ in trên giấy trắng mộc hoặc giấy trắng điệp. Trước đây, tranh đỏ Kim Hoàng cùng với tranh dân gian Hàng Trống và tranh dân gian Đông Hồ là ba viên ngọc quý nổi bật trong nghệ thuật tạo hình ở đồng bằng Bắc Bộ. Các nghệ nhân tài hoa xưa của làng Kim Hoàng với sự sáng tạo tài tình của mình đã phát triển những ưu điểm của hai dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống để sáng tạo ra một dòng tranh mới nhằm phục vụ nhu cầu thị hiếu thẩm mỹ của người chơi phù hợp với điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn của nhà nông. Bởi vậy, dòng tranh dân gian Kim Hoàng này đã có một thời kỳ huy hoàng. Vào dịp lễ tết, phường buôn tranh ra vào tấp nập, tranh bày bán khắp trong làng ngoài ngõ, đỏ rực cả vùng quê nhộn nhịp. Tuy nhiên, trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, dòng tranh này đã bị mai một và thất truyền.

1.4.1. Nguồn gốc và lịch sử của dòng tranh dân gian Kim Hoàng.

Kim Hoàng là tên thường gọi một ngôi làng ở ven đô cách trung tâm thành phố Hà Nội 30km về phía Tây, thuộc phía Tây của thành Thăng Long xưa, nhập thành từ hai ngôi là làng Hoàng Bảng và Kim Bảng. Dòng

tranh Kim Hoàng này do nghệ nhân Nguyễn Sỹ ở tỉnh Thanh Hóa ra thành Thăng Long để khởi nghiệp tại làng Kim Hoàng sáng tạo nên, với nguyện vọng có một loại tranh khác biệt và đặc sắc, thích hợp với những người làm nông cả về kinh tế và tính thẩm mỹ. Do vậy, tranh Kim Hoàng dần dần thu hút cả làng vào công việc này, được tổ chức thành một “phường tranh”.

Dưới thời vua Lê Hy Tông hơn 300 năm trước, đình của làng Kim Hoàng được tạo với bức hoành phi “Lưỡng Bảng hội đình” (là ngôi đình hợp thành từ hai làng Hoàng Bảng và Kim Bảng). Không khí nhộn nhịp khắp làng với các hoạt động làm tranh vào những ngày giáp Tết xưa. Những người tham gia làm tranh rất hăng say, tất bật, ngày làm rồi đêm xuống lại chăng đèn ba dây mà thực hiện công đoạn chằm phẩm. Từ khoảng rằm tháng Giêng hoạt động làm tranh bắt đầu tận đến rằm tháng Chạp thì tranh được mang ra các vùng bày bán. Tranh được mang về các chợ như chợ Diên, chợ Sơn Đông, Sáu Giá, chợ Canh, chợ Chùa Thầy,... Theo những người cao tuổi của làng kể lại, những năm buôn bán phát đạt, tranh bán ở các chợ về phải được một gánh tiền Tụ Đức nặng.

Đến năm 1915 tức năm Ất Mão, đời Duy Tân do vỡ đê Hoàng Mạc thuộc huyện Từ Liêm đã xảy ra một trận lũ lụt lịch sử, nước lũ dâng cao nhiều ván in đã bị cuốn trôi theo dòng nước, bởi vậy nghề làm tranh dân gian Kim Hoàng từ đó giảm sút, chỉ còn rất ít một số hộ duy trì làm tranh. Bên cạnh đó, về sau nhu cầu thị hiếu của đa số mọi người chuyển sang yêu thích dòng tranh Hàng Trống hơn, người dân làng Kim Hoàng lại chuyển sang mua tranh Hàng Trống về bán lại cho những người dân của làng quê trong vùng, bởi thế thị trường cung cầu của tranh Kim Hoàng đã bị thu hẹp dần.

Khoảng vào cuối những năm 50 của thế kỷ trước, phong trào phòng chống mê tín dị đoan đã dẫn đến việc nhiều ván in bị phá hủy. Dòng tranh Đỏ nổi tiếng một thời cũng không cạnh tranh được với dòng tranh dân gian Đông Hồ vốn có giá rẻ hơn và tốc độ in ấn số lượng nhanh hơn, do đó dòng tranh này đã dần dần mai một và biến mất hoàn toàn.

Những tưởng rằng dòng tranh dân gian Kim Hoàng đã bị lãng quên theo năm tháng lịch sử, nhưng đến năm 1960, cuốn sách Tranh dân gian Việt Nam đã được giới thiệu trong Trường Viễn Đông Bác cổ cùng với việc thực hiện sưu tầm tranh Tết và tranh thờ ở Bắc Bộ của ông Maurice Durand. Sau đó, qua nhiều quá trình tìm kiếm, Bảo tàng Mỹ thuật mới tìm ra nguồn gốc của các bức tranh đó là ở làng Kim Hoàng, ngay tại cửa ngõ thủ đô Hà Nội.

Khi xem sách của M. Durand, các cụ lớn tuổi trong làng Kim Hoàng đã nhận ra được những sản phẩm tranh rất đỗi quen thuộc của làng mình, cho dù đó chỉ là những bức ảnh được rửa đen trắng, nhưng cũng không dấu được sắc độ của các bức tranh đỏ vang bóng một thời. Và cứ như thế, dòng tranh đỏ Kim Hoàng đã chính thức được đặt chân vào quá trình nghiên cứu mỹ thuật của đất nước ta.

1.4.2. Kỹ thuật làm tranh dân gian Kim Hoàng

Việt Nam vốn dĩ có rất nhiều dòng tranh dân gian độc đáo, tiêu biểu phải kể đến tranh dân gian Đông Hồ ở Thuận Thành Bắc Ninh và tranh dân gian Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nếu tranh Đông Hồ được gọi là tranh Điệp, tranh Hàng Trống là tranh Trắng thì tranh dân gian Kim Hoàng lại có tên thường gọi là tranh Đỏ. Sở dĩ có tên gọi đó là vì tranh được in trên nền giấy đỏ tươi - màu của niềm tin hi vọng, của sự ấm no, phồn thịnh như ước nguyện của người dân Kim Hoàng chất phác. Và loại giấy in tranh Kim Hoàng này gọi là giấy Hồng điều hoặc giấy tàu vang. Màu sắc tranh Kim Hoàng khá phong phú luôn tươi mới bởi sự kết hợp dùng cả phẩm màu ngoại nhập và chế tác từ thiên nhiên, như: màu đỏ lấy từ son, màu đen từ than, màu xanh từ ghi đồng, màu vàng lấy từ hoa dành dành... Yếu tố màu sắc kết hợp với kỹ thuật chế tác ván in và phối màu tranh tạo vẻ đẹp phóng khoáng, có diện mạo rất riêng, là điểm được ưa chuộng của dòng tranh này. Không sử dụng nhiều ván in như tranh Đông

Hồ, nghệ nhân Kim Hoàng chỉ tạo ra một bản khắc nét đen với cách tạo hình đường nét vừa chắc khỏe, vừa thanh mảnh, tỉ mỉ, toát nên vẻ đẹp tinh tế. Trên bản khắc nét đen đó, nghệ nhân Kim Hoàng tự do chấm phá màu sắc theo cảm xúc riêng.

Để làm nên một bức tranh dân gian Kim Hoàng, những bậc nghệ nhân phải rất tỉ mỉ, kỳ công, ngay từ công đoạn nhuộm giấy cho đến công đoạn khắc và in tranh từ khuôn gỗ lên giấy. Có 3 bước cơ bản quan trọng để tạo nên một sản phẩm tranh Kim Hoàng:

1.4.2.1. Nhuộm giấy

Tranh Kim Hoàng hay còn gọi là “tranh đỏ” vì thường được in trên nền giấy đỏ thắm. Từ thuở xưa, cứ mỗi độ Tết đến xuân về, những nhà địa chủ, phú nông và nông dân, thường mua tranh treo trong nhà ngày Tết với mục đích cầu may, cầu phúc, trừ tà ma... nên màu tranh đỏ thắm đã tạo được rất nhiều thiện cảm. Đặc biệt là những gia đình làm nông nghèo khó, cửa phen liếp, nhà tranh, vách đất... thì sự rực rỡ của màu sắc tranh Tết trên nền đỏ thắm tô điểm cho những ngôi nhà nghèo đơn sơ trở nên rạng rỡ, đầm ấm hơn và hứa hẹn nhiều điều may mắn trong những ngày đầu xuân năm mới.

Chất liệu giấy dó được bóc làm đôi, sau đó các nghệ nhân dùng chổi thông quét phẩm hoa hiên, phẩm hồng điều trộn hồ bột gạo, với chất phen chống thấm, tạo chất theo những liều lượng hồ trong dung dịch [H.1.2, 1.3.1.4; PL.5; tr.151,152].

Sau khi nền được quét xong, để thấm hút màu khi khô giấy đỏ cam được phơi trên những tấm bìa, giấy vẫn mềm mại, mượt mà, phẳng phiu [H.1.5; PL.5; tr.153].

1.4.2.2. Kỹ thuật khắc tranh trên gỗ

Trong các bước làm tranh Kim Hoàng thì kỹ thuật khắc trên gỗ là công đoạn khó nhất. Kỹ thuật khắc trên gỗ của dòng tranh dân gian này cho

thấy sự tỉ mỉ, cầu kì ngay từ khâu chọn gỗ thị có tính bền, dẻo, mềm mà không bị nứt. Các nghệ nhân dùng khoảng tới 40 loại đục để đục như: đục tách, đục lòng máng, đục bằng, đục vỡ, đục hạ... và nhiều loại giũa, dao trổ có kích thước khác nhau để chạm khắc tranh. Có khi phải mất 1 tuần để làm một bản khắc gỗ [H.1.6; PL.5; tr.153]. Trong việc chọn ván khắc thì ván làm tranh Kim Hoàng khó hơn tranh dân gian Đông Hồ vì đòi hỏi nét khắc phải nhỏ, thanh và tinh tế hơn. Vì thế, các nghệ nhân không tự làm các bản khắc mà thường đưa mẫu cho những thợ khắc gỗ chuyên nghiệp.

1.4.2.3. In và vẽ tranh

Tranh dân gian Kim Hoàng được in theo cách đầu dó phẳng phát giống kiểu in của tranh Hàng Trống. Tức là kiểu “in ngựa ván”. Các nghệ nhân chỉ in nét bằng các khuôn ván gỗ rồi trực tiếp tô màu bằng tay. Vì vậy, tranh đồ Kim Hoàng sản xuất với tiến độ lâu hơn kỹ thuật in bằng nhiều ván của dòng tranh Đông Hồ, nhưng lại mang tính phong phú hơn.

Người dân làng Kim Hoàng thường có hai cách để làm ván in. Cách thứ nhất là mỗi tranh được dùng một bản khắc nét duy nhất, hoặc dùng cách làm 1 bản khắc đường nét và 1 bản khắc các mảng màu. Mỗi bức tranh dân gian Kim Hoàng qua kỹ thuật vẽ màu trực tiếp bằng tay sẽ tạo ra mỗi tác phẩm có đặc điểm khác nhau, phong phú hơn [H.1.7; PL.5; tr.154].

Để tạo ra được bản in khắc trên chất liệu gỗ cũng là một số loại gỗ thường sử dụng trong dòng tranh Hàng Trống và Đông Hồ như gỗ thị. Mà nét khắc của các bản in tranh đồ cũng mảnh mai, tinh tế mà thợ khắc thường gọi với tên thân thuộc là nét khắc “chân dê” [H.1.8; PL.5; tr.154].

Với việc sử dụng kỹ thuật in thông thường là in các bản mảng trước rồi bản nét được in sau. Nhưng nếu như chỉ có một bản nét thì nghệ nhân Kim Hoàng phải in nét làm hai giai đoạn: Đầu tiên là “in nhá” để lấy được những đường nét mờ, dựa trên cơ sở nét mờ có sẵn đó họ căn làm cỡ rồi dùng bút pha màu trực tiếp tô phết lên theo ý muốn để đến giai đoạn cuối cùng in nét lần hai đè lên cho chính xác và kỹ lưỡng. Kỹ thuật in này được

gọi là “in đồ”. Để hình ảnh có thể nổi bật trên nền giấy đỏ thì đa số màu tô rất sáng, trong khi nét hình và các chữ Hán - Nôm màu đen, cũng nổi bật, rõ ràng.

Trong các nội dung của dòng tranh đỏ Kim Hoàng thì tác phẩm tranh Lợn Tết gây được ấn tượng mạnh mẽ, có giá trị nghệ thuật cao với hình ảnh con lợn được các nghệ nhân thể hiện bằng mảng màu đen của than, nét trắng tung tẩy nổi bật trên nền đỏ thắm, mang đậm phong cách ngày Tết [H.1.9; PL.5; tr.155]. Vì nét trắng được vẽ tay nên nghệ nhân xưa vẽ nét uồn lượn mềm mại, chỗ màu dày thì đường nét trong tranh là màu trắng mà chỗ màu mỏng thì sắc trắng hòa với màu nền thành sắc trắng hồng một cách khéo léo và đầy ngẫu hứng và tạo hiệu quả cao cho bức tranh. Bởi thế, cứ treo tranh Lợn tết này trong nhà là thấy không khí Tết ủa về rất đời quen thuộc, gần gũi mà phóng khoáng, no đủ.

1.5. Tổng quan về trường trung học cơ sở Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội

1.5.1. Lịch sử trường trung học cơ sở Lam Điền.

Hơn 60 năm trước trường THCS Lam Điền được xây dựng trên diện tích khá nhỏ với hơn 10 lớp học. Trải qua 3 lần thiết kế xây dựng lại, hiện nay trường khang trang, có khuôn viên rộng rãi với 25 phòng học (trong đó có các phòng thiết bị, phòng thí nghiệm và phòng học tin học...) cùng các phòng ban khác và khu hiệu bộ riêng... trên diện tích 8000m², thu hút khoảng 1000 học sinh của 4 khối.

Trải qua nhiều khó khăn song các thế hệ giáo viên từ các đời xưa đến nay đều là những nhà giáo yêu nghề nhiệt huyết có tên tuổi, đóng góp lớn cho sự nghiệp giáo dục huyện nhà. Trường là cái nôi đào tạo nhiều thế hệ học sinh thành tài đã trở thành Phó giáo sư, Tiến sĩ ở nhiều lĩnh vực, phục vụ nước nhà. Ngày nay, phát huy tinh thần “Thầy dạy tốt – Trò chăm ngoan” của các bậc tiền bối, trường có đội ngũ giáo viên trẻ tâm huyết, trình độ giỏi. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn đạt thành tích tốt với một

số giáo viên giỏi cấp thành phố và học sinh giỏi cấp thành phố ở nhiều sân chơi trí tuệ và văn thể mỹ.

a. Cơ sở vật chất.

Nhận được sự quan tâm chu đáo của các cấp ủy Đảng, chính quyền cùng các ban ngành và cha mẹ học sinh, trường THCS Lam Điền có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học. Tất cả các lớp học 100% đầy đủ máy chiếu, camera cùng hệ thống ánh sáng và làm mát phòng học. Năm 2008 trường vinh dự đón danh hiệu trường chuẩn quốc gia và huân chương lao động hạng 3.... Khuôn viên rộng rãi khang trang đầy đủ các phòng chức năng, phòng thiết bị, thư viện... với hệ thống cây cỏ thụ rợp mát phù hợp mọi hoạt động ngoại khóa quy mô lớn để học sinh trải nghiệm.

b. Đội ngũ giáo viên

Nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên bằng nhiều các hoạt động thao giảng, dự giờ... Đến nay, 100% giáo viên nhà trường được đào tạo trình độ đạt chuẩn Đại học và Thạc sĩ. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giỏi cấp huyện và thành phố. Nhiều năm ngành giáo dục.

Ban giám hiệu đi đầu trong công tác quản lí giỏi, cùng với tổ chức công đoàn vững mạnh, cổ vũ tập thể giáo viên luôn đoàn kết và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Đặc biệt, trường chiếm 70% giáo viên là các đảng viên gương mẫu, nhiều đạt chi bộ vững mạnh xuất sắc.

Các phong trào đoàn thể của tập thể liên đội đạt nhiều thành tích cấp huyện trong nhiều năm qua.

1.5.2. Thực trạng dạy và học mỹ thuật tại trường trung học cơ sở Lam Điền

1.5.2.1. Nội dung chương trình dạy học.

Với chương trình mới hiện nay, môn Mỹ thuật cấp THCS chú trọng nhiều đến mỹ thuật ứng dụng, nhằm giúp học sinh học đi đôi với thực hành có tính ứng dụng cao phục vụ cuộc sống hàng ngày.

- *Về kiến thức:* Môn Mĩ thuật giúp học sinh được tiếp xúc với nghệ thuật thị giác, hiểu về ngôn ngữ tạo hình như: bố cục, đường nét, hình khối, màu sắc, chất cảm... để có thể thẩm thấu cái đẹp, ứng dụng và cao hơn là sáng tạo ra nó, nhằm bắt kịp xu hướng nghệ thuật thế giới.

- *Về kĩ năng:* Có khả năng quan sát tốt đối tượng vẽ, phát triển trí tưởng tượng, tư duy và sáng tạo được tác phẩm nghệ thuật.

- *Nội dung chương trình:* Chương trình mỗi khối đều chia ra 35 tiết/ 1 năm. Và chia ra thành 7 hoặc 8 chủ đề ở mỗi khối. Mỗi chủ đề chia ra 3 hoặc 4 tiết. Có phần tìm hiểu kiến thức cơ bản, thực hành vẽ, rồi làm mô hình và cuối cùng là trưng bày sản phẩm. Nhìn chung, kiến thức cô đọng và liền mạch ăn khớp xuyên suốt khi dạy theo chủ đề kiến thức đồng tâm như hiện nay. Học sinh nắm bắt được phần thường thức mĩ thuật, đồng thời lĩnh hội tốt kiến thức vẽ theo mẫu, vẽ tranh đề tài, vẽ trang trí và ứng dụng mô hình hay sản phẩm từ vật liệu tái chế khá tốt.

1.5.2.2. Thực trạng dạy và học môn mĩ thuật.

Hiện nay, môn mĩ thuật tạo được chỗ đứng vô cùng quan trọng trong môi trường giáo dục toàn diện tri thức và nhân cách cho học sinh cũng như trong môi trường sống hàng ngày. Với sự thay đổi tích cực từ nội dung chương trình kiến thức riêng của môn học, đến tư duy thấu hiểu, hướng đến cái đẹp trong mắt nhìn của xã hội văn minh, mà môn mĩ thuật ngày càng được ưu ái lựa chọn học tập và nở rộ ở mọi hình thức học và dạy từ trường phổ thông đến các trung tâm năng khiếu, trung tâm nghệ thuật...

Phụ huynh cũng như học sinh đã đầu tư cho con em được học mĩ thuật rất sớm từ mầm non. Học sinh hăng say, yêu thích, ham học, luôn hứng thú với các hoạt động học của môn mĩ thuật, thể hiện tính sáng tạo vô tận khi tham gia thực nghiệm. Các bài học trong chương trình mới lại gần gũi với thực tế đời sống hàng ngày nên học sinh tiếp thu nhanh và luôn đón nhận tiết học nhiệt tình, hào hứng.

Nhiều thuận lợi nhưng việc dạy và học mỹ thuật vẫn còn gặp phải những khó khăn nhất định. Trước hết, về mặt nhận thức giá trị của môn học ở một số phụ huynh và học sinh còn có tâm lý cho là môn phụ, là môn giải trí. Bên cạnh những phụ huynh và học sinh hiếu học, yêu thích nghệ thuật thì còn một số học sinh lười học cùng với cha mẹ xem nhẹ môn nghệ thuật nên không đầu tư sắm đồ dùng học vẽ đầy đủ, tạo thói quen qua loa, đại khái trong các tiết thực hành, dẫn đến việc lười vẽ kí họa, lười vẽ phác thảo, hình, đường nét, màu sắc yếu, không hiểu được cái hay, cái đẹp và giá trị cái đẹp trong cuộc sống.

Khoảng cách tiết học mỹ thuật khá xa (cách một tuần mới có tiết tiếp theo) nên học sinh bị gián đoạn kiến thức, thiếu sự kết nối liền mạch cho các hoạt động thực hành, gây trở ngại kết quả học tập. Giáo viên luôn phải tìm tòi, chuẩn bị chu đáo và vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp giảng dạy mới để thu hút học sinh.

Cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế, không có phòng chức năng chuyên môn riêng phục vụ học mỹ thuật, chưa cung cấp đủ các đồ dùng học vẽ như tượng và tĩnh vật... cũng chưa có phòng trưng bày riêng các sản phẩm mỹ thuật để lưu trữ, trưng bày và giới thiệu các tác phẩm của học sinh.

Khi tiến hành ứng dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào giảng dạy thiết kế thời trang gặp phải nhiều khó khăn về mặt kiến thức và cơ sở vật chất chưa đầy đủ. HS chưa được tiếp cận, lĩnh hội kiến thức cơ bản về dòng tranh này. GV đã tập hợp, sưu tầm video, tranh mẫu và mô phỏng cách làm tranh trên bản khắc cao su cho HS trải nghiệm, đồng thời tổ chức cho HS tham quan làng nghề Kim Hoàng.

Để giảng dạy thành công môn mỹ thuật trong trường phổ thông đòi hỏi giáo viên luôn phải đổi mới phương pháp dạy học, chuẩn bị tốt các khâu lên lớp kết hợp với nghiên cứu tài liệu, phương tiện, đồ dùng trực quan...Ngoài ra, còn phải nắm bắt tốt tâm lý lứa tuổi người học trong tiến

trình phát triển yếu tố ngôn ngữ tạo hình cũng như cần xác định chính xác mục đích, nhiệm vụ trọng tâm, chương trình dạy học làm cơ sở vững chắc cho việc sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực và tổ chức tốt những hoạt động dạy học, nhằm phát huy tối đa sự chủ động và tính sáng tạo của người học, đáp ứng nhu cầu giáo dục phát triển toàn diện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 Bộ Giáo dục đề ra.

Tiểu kết chương 1

Nội dung chương 1 đã thực hiện tiến trình nghiên cứu tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội. Trong đó bước đầu học viên đã làm rõ một số định nghĩa, khái niệm về tranh dân gian, về nghệ thuật tạo hình, về phương pháp dạy học. Mặt khác còn đưa ra những phương pháp dạy học tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đồng thời, còn tìm hiểu về nguồn gốc và quá trình phát triển, khái quát sơ lược về đẹp hấp dẫn kì thú trong nghệ thuật tạo hình của dòng tranh đồ xú kinh kì, làm điểm nhấn xác định sự tương đồng và khác biệt giữa tranh Kim Hoàng và những dòng tranh dân gian khác. Bên cạnh đó còn giới thiệu về trường THCS Lam Điền cùng thực trạng dạy và học bộ môn mỹ thuật trong trường. Qua đó làm cơ sở vận dụng vẻ đẹp yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học môn mỹ thuật ở mảng chủ đề thiết kế thời trang tại trường THCS Lam Điền. Từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục thẩm mỹ cho học sinh ở chương 2 đạt hiệu quả tốt hơn.

Những chi tiết, hình ảnh của tranh dân gian Kim Hoàng giúp mọi người thấy được những giá trị lịch sử, cái đẹp, văn hóa truyền thống tạo cho người xem cảm nhận được sự sáng tạo trong cách sắp xếp. Qua các bức tranh Kim Hoàng thể hiện được những giá trị nghệ thuật và giá trị văn hóa qua các hình tượng nhân vật, họa tiết, con vật... đó là những hình mẫu cổ truyền được những người nghệ nhân đương thời với trí óc và đôi tay khéo léo tạo nên.

Như vậy, học sinh được tiếp cận, tìm hiểu nguồn gốc và thấu hiểu vẻ đẹp yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng. Góp phần nâng cao nhận thức thẩm mỹ của học sinh về dòng tranh này, giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo khi ứng dụng vào bài làm thực tế đạt kết quả tốt hơn.

Chương 2

YẾU TỐ TẠO HÌNH TRONG TRANH DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS LAM ĐIỀN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI

2.1. Yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng

Dòng tranh Kim Hoàng mang đầy đủ những yếu tố đặc trưng không thể nhầm lẫn của một dòng tranh riêng biệt. Với bố cục đa dạng và chất liệu đặc sắc đã tạo được những vẻ đẹp, tính thẩm mỹ riêng cho dòng “tranh đỏ” một thời vang bóng.

Bố cục trong tranh Kim Hoàng phong phú và đa dạng: Với các dạng thức bố cục hình chữ nhật, hình tròn, hình e – líp, hình tam giác, hình vuông... Ngoài ra các nghệ nhân sử dụng những câu thơ Hán Nôm tự được thể hiện theo lối chữ thảo bên góc trái của tranh và còn là bùa trấn tà ma. Cả hình vẽ và thơ tạo nên dạng bố cục chính thể chặt chẽ, hài hòa cho các bức tranh. Dù tranh được sắp xếp ở bố cục nào đi chăng nữa thì tính chặt chẽ cũng luôn luôn đảm bảo, thể hiện rõ ý đồ của nghệ nhân xưa muốn gửi gắm qua tranh đến với người xem.

Trong tranh Kim Hoàng màu sắc thường được dùng mực tàu cùng một số loại màu được lấy từ thiên nhiên, trộn với keo da trâu để tạo nên sự kết dính, khác với tranh Đông Hồ dùng chất kết dính là hồ nếp. Màu trắng được lấy từ thạch cao hay phấn nghiền nhuyễn trộn cùng với nước, màu xanh chàm tạo từ mực tàu hoà lẫn nước chàm, màu đen từ tro của rơm rạ, màu xanh từ gi đồng, màu đỏ lấy từ son, màu vàng được chiết từ nước ép của cây dành dành. Bởi thế, màu sắc trong tranh dân gian Kim Hoàng tươi sáng, rực rỡ và tạo ra nhiều ấn tượng với các màu như đỏ sen, hồng điều, đỏ hiên, vàng yến,... mặc dù trải qua bao thăng trầm của lịch sử vẫn gìn giữ được sự đậm thắm lâu bền của buổi ban đầu, đặc biệt phù hợp với loại tranh Tết. Do đó, màu sắc chính là yếu tố tiếp theo tạo nên giá trị của dòng tranh đỏ.

Tranh Kim Hoàng hoàn toàn không giống tranh Hàng Trống bởi vì các nghệ nhân pha màu rất đậm đặc, tạo cảm giác khỏe khoắn, nét đưa bút cũng phóng khoáng và đầy tính mạnh mẽ, đó chính là thị hiếu thẩm mỹ của người dân thôn quê, coi trọng sự đơn giản, khúc chiết và chắc khỏe.

2.1.1. Tranh Tết, trấn yểm

Cũng như các dòng tranh dân gian khác. Trước hết, tranh dân gian Kim Hoàng ra đời phục vụ nhu cầu chơi tết. Nói đến tranh tết ta không thể không nhắc đến tác phẩm đôi “Thần Kê” [H.1.7; PL.5; tr.152], phiên âm Hán Việt là Gà thần, được khắc trên gỗ (mộc bản) in trên nền giấy màu, kết hợp đề thơ chữ Hán và bùa chú trên tranh. Đây là tác phẩm tiêu biểu của tranh Kim Hoàng được sử dụng treo vào ngày mùng một đầu năm mới. Tác phẩm có ý nghĩa trấn quỷ trừ tà, giúp cho gia chủ sống lâu muôn tuổi. Gà là con vật quen thuộc gắn bó với nhà nông. Theo quan niệm văn hóa dân gian đất Việt thì gà được ưu ái là con vật đứng đầu 12 con giáp. Nếu như tranh Gà của dân gian Đông Hồ là tranh đơn với đường nét thô mộc, chắc khỏe, dung dị thì tranh Gà của Kim Hoàng là tranh bộ đôi 2 tờ riêng biệt. Mỗi tờ là một chú gà trống đang trong tư thế cúi xuống tìm mồi, bộ lông óng mượt với đuôi dài cong vút, mào hình lá chóp nhọn, đôi chân tư thế dang rộng vững trãi với cặp cựa dài sắc nhọn đầy kiêu hãnh. Khi treo tranh kết cặp ở cửa nhà sẽ tạo thành thế châu đầu vào nhau gợi sự tập trung cao độ nhưng lại không cảm giác căng thẳng mà nhẹ nhàng, tự nhiên.

Tác phẩm tranh “Thần Kê” còn đặc biệt hơn ở yếu tố tạo hình giàu tính nho học của vùng đất nổi tiếng khoa bảng lắm nhân tài. Sách “Dòng tranh dân gian kim hoàng” của Nguyễn Thị Thu Hòa – Trịnh Sinh – Lê Bích có viết: Nét của tranh Kim Hoàng có thể coi như độ trung gian giữa nét Đông Hồ và Hàng Trống: không dày kiểu thô mộc, cũng không quá mỏng đến mức tĩa tốt tinh vi. Nét khắc Kim Hoàng mảnh vừa phải, đủ chất lọc, đủ phân minh hết các loại lông cơ bản, đẹp mã của gà trống: đuôi,

cánh, cổ, lưng, bụng. Nét chổ này rất dày thành mảng để tả mỏ, móng, cựa có chất sừng cứng đanh sắc sảo. Nét chổ kia cứng cáp để tả hàng lông cánh mạnh mẽ, đều đặn. Nét chổ khác đủ dày nhưng uốn lượn mềm mại để tả viền mào gà hay sống trục lông đuôi cong cong. Các nét mảnh ken dày để tả lông cổ hay lưng xếp nếp ôm ấp hoặc mịn tơ như lông bụng gà. Đáng chú ý ở chổ: nét Kim Hoàng không chỉ tả thật mà còn cách điệu để tả chót các lông đuôi như thất nơ hoa duyên dáng. Có khi nét còn được bãm nhỏ thành các chấm, nhằm tả chất chổ mào trên đỉnh đầu và dưới cằm gà. Nét được tạo kết cấu đa dạng để tả được cánh gà với 3 loại lông khác nhau: khi đuôi dài cứng cáp, khi ken dày nhiều lông nhỏ và khi chụm lại thành hàng lối những lông cánh cỡ vừa... Chỉ cần với bộ nét phong phú như vậy là đã tạo hình gà Kim Hoàng đẹp đẽ, đủ đầy, sung túc [3.5.2. tr. 62].

Bộ cục tranh “Thần Kê” cũng là yếu tố tạo hình hoàn mỹ bởi sự kết hợp chặt chẽ, duyên dáng, sinh động khi chữ và thơ được đưa vào trong tranh. Với mỗi tranh có bộ cục ba phần:

- Phần 1: Thơ chữ Hán: Theo các nhà nghiên cứu: chữ Hán trên tranh theo lối “Thư họa đồng nguyên” là thể loại chữ thư pháp (chữ Hán) viết trên tranh vẽ xuất hiện từ thời Đường, Trung Quốc.

Cụ thể, bên phải tranh có Thi vắn:

“Thần kê ngũ đức, thái phượng hình

Hạng thượng Côn cương, đầu hoán thanh

Quý khóc thần kinh, tà tẩu tán. Trấn chi môn hộ, thọ trường sinh”.

Với nghĩa là: Hình ảnh con gà trong tranh có 5 đức, hình dáng như chim phượng. Cổ thì gương cao và mào dựng ngược lên khi gáy. Quý than khóc, thần sợ hãi, tà ma đều tránh xa. Trông giữ trước cửa, gia chủ sẽ được trường thọ.

Bên trái có Thi viết:

“Đông phương di hiệu, thực tà thần

Kim cự, hoa quan, ngũ thái văn

Hộ hộ khả lân, quần quý ty. Môn môn trùng khánh, vạn niên xuân”.

Dịch nghĩa là: phương Đông khi xưa mọi người hay gọi là kẻ nuốt tà ma. Với đôi cửa sắc nhọn như kim khí, mào đỏ rực rỡ và bộ lông ngũ sắc. Trước ngõ ra lệnh cho ma quỷ phải lui. Trước cửa mang may mắn, hạnh phúc đến cho mọi người, mọi nhà nhà mỗi dịp tết đến xuân về.

- Phần 2: Chữ bùa chú: Bùa chú viết chữ Hán, được đọc từ trên xuống, phiên âm là: Sắc lệnh, úm, thần Kê sát quỷ. Nghĩa là: Úm, thần gà trông trừ diệt ma quỷ.

Về hình tượng bùa chú có dáng hình thân người gồm: Đầu, hai vai, tim, bụng và chân, chữ Úm thân chú đặt vào vị trí Tim người [H.1.8; PL.5; tr.153]. Bùa chú trong tranh Thần kê có yếu tố: “Tam giáo đồng nguyên” và được cư dân Việt dung hòa, chấp nhận.

- Phần 3: Hình tượng con gà thần (Thần Kê): Gà thần là gà trống, dáng điệu đang chạy tìm kiếm thức ăn. Trong tranh 2 con gà bên trái và bên phải quay đầu châu vào nhau, khi dán ở 2 bên cửa nhà rất phù hợp.

Toàn bộ hệ thống thơ và chữ làm rõ ý nghĩa của tác phẩm: muốn ca ngợi ví von vẻ đẹp oai phong như Phượng hoàng của thần kê với 5 đức tính tốt: văn, võ, dũng, nhân, tín, trấn giữ cửa nhà, xua đuổi tà ma, mang thịnh vượng, bình an cho gia chủ. Hiện nay bản gốc và bản khắc gỗ âm bản đang được lưu trữ tại bảo tàng mỹ thuật Việt Nam.

Màu sắc của tranh Thần Kê là ngũ sắc gồm 5 màu: trắng, đen, xanh, đỏ, vàng, trên nền đỏ cờ rực rỡ, tạo cảm giác dồi dào phúc khí sinh sôi và thịnh vượng. Nó đại diện cho năng lượng mặt trời tỏa hào quang, tương phản với những màu trầm tối, xua đuổi màn đêm. Vậy nên, ngay từ màu sắc đã thể hiện rõ uy lực của chú gà – đại diện cho vị thần xua đuổi bóng đêm, gọi bình minh, cũng như xua đuổi tà ma, gọi sự sống cho nhân gian. Mặc dù cỡ tranh nhỏ 45cm x 60cm nhưng tổng thể thơ, hình vẽ, bùa chú theo quan điểm phật giáo nên sức truyền tải thông điệp rất hiệu quả. Đó là

lí do bức tranh Gà Kim Hoàng được phong thần với tên gọi “Thần Kê” đặc biệt được cha ông lựa chọn hàng đầu treo ngày mùng 1 tết đầu năm mới.

Nhìn chung, tranh Kim Hoàng phục vụ nhiều mảng trong đời sống nhân dân và tranh Tết chiếm số lượng rất lớn. Có thể kể đến một số tranh tiêu biểu hiện nay đã được phục dựng bởi nghệ nhân Kim Hoàng như: tranh Đôi tướng canh cửa...

2.1.2. Tranh Thờ

Cùng với một số dòng tranh dân gian khác của đất nước ta, tranh Kim Hoàng cũng là một dòng tranh nức tiếng xứ Kinh Kỳ xưa mỗi năm xuân đến, một thời thịnh trị, có dấu ấn riêng. Trong đó phải kể đến loại tranh thờ là một trong những loại tranh nổi tiếng của dòng tranh Kim Hoàng. Những tranh thờ tiêu biểu có thể kể đến như: Tiên sư thần vị (Tổ nghề), tranh chữ Nho Đức Lưu Quang (Đức sáng mãi) cỡ lớn và tranh Phúc Mãn Đường (Phúc đầy nhà), trong mỗi tranh chữ nho này đều có rất nhiều hoa văn hoa lá như: đào, sen, cúc, thông...kết thành.

Nói đến tranh thờ Kim Hoàng ta không thể không nhắc đến bức tranh *Môn Thần*. Cặp tranh thể hiện hai vị môn thần (hay còn gọi là thần canh cửa) qua bàn tay khéo léo của những nghệ nhân Kim Hoàng được khắc họa trong trang phục võ tướng hùng dũng oai phong, thần thái uy quyền được thể hiện qua chi tiết mắt xích, râu dài [H.1.9 & 10; PL.5; tr.153]. Màu sắc tranh Môn Thần là một thế giới với hòa sắc lộng lẫy, uy linh. Các sắc hồng điều, đỏ cam, vàng yến... vô cùng rực rỡ để làm nền, tạo nên một vẻ tươi thắm rất riêng của tranh dân gian Kim Hoàng. Hai bức tranh này được treo hai bên cánh cửa mỗi gia đình, với ý nghĩa trấn trù tà ma, tạo cho những người sống trong các gia đình cảm giác yên tâm khi có cặp tranh hai môn thần vạm vỡ, uy nghiêm cầm thanh long đao canh trước cửa.

Bức tranh dân gian “*Đức thánh Trần*” [H.1.11; PL.5; tr.154] dòng tranh Kim Hoàng thờ Hưng Đạo Vương là một trong những anh hùng dân

tộc vĩ đại nhất của lịch sử nước nhà, được muôn người ngợi ca vì tấm lòng trung hiếu, khí phách hiên ngang kiên cường, tài năng quân sự xuất chúng và tấm lòng trung nghĩa. Tranh với hình ảnh Đức tranh Trần oai phong, lẫm liệt, với khuôn mặt hiền từ phúc hậu. Được các nghệ nhân diễn tả trong bố cục cân đối bởi cách sắp xếp nhân vật, chi tiết mây hai bên. Màu sắc rực rỡ, tươi sáng. Người xưa quan niệm thờ tranh trong nhà mang lại hiệu quả cao trong việc xua đuổi tà ma, trấn trạch, vận khí xấu xâm nhập vào nhà theo quan niệm dân gian của cha ông ta ngày xưa với ước nguyện đời sống cũng như công việc gặp nhiều may mắn, đất cát, gia trạch được thuận lợi, bên cạnh đó tránh được những vận hạn, khí xấu, tà ma quấy nhiễu gia chủ...

Các bức tranh thờ như Giang thần (thần Sông) và địa thần (thần Đất). Đó là những vị thần thuộc loại cổ nhất, liên quan đến cuộc sống của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, bởi vì, trồng lúa phải có đất đai và nước. Hay bức tranh “*Tướng canh cửi*” [H.1.12; PL.5; tr.154] nổi tiếng mà không thể không kể đến, đó là một di sản văn hóa cổ truyền của dân tộc. Với hình dáng nhân vật của vị thần được các nghệ nhân tạo hình dũng mãnh, đường nét chắc khỏe làm tôn thêm vẻ linh thiêng của vị thần trong tranh.

2.1.3. Tranh minh họa các tích truyện

Tranh tái hiện lại một số cảnh trong các câu chuyện cổ tích Việt Nam. Với nội dung tranh minh họa những tích truyện thì phải kể đến bức “*Truyện Kiều*”. Nhân vật Thúy Kiều là nhóm chính trong tác phẩm truyện Kiều. Một người thiếu nữ đài các nhưng vì cha nàng bị vu oan. Nàng buộc phải bán thân mình để lấy tiền chuộc cha. Sau mười lăm năm truân chuyên cách trở, nhờ vào sự đạo đức, lương thiện của mình mà nàng đã đoàn tụ cùng gia đình và người yêu [H.1.13; PL.5; tr.154].

Phong cách thể hiện trong những bức tranh “*Thúy Kiều*” gợi nhớ đâu đó vẻ đẹp duyên dáng trong thơ Nguyễn Du. Sự duyên dáng nảy sinh từ nhiều tư thế của các nhân vật trong tranh, cách họ ngồi và đứng, trang phục

của họ. Ở đây, có một sự chuyển đổi ngầm từ phong cách văn học sang đồ họa. Chẳng hạn, trong cảnh Kim Trọng gặp chị em Thúy Kiều trong buổi thanh minh. Ở đây, tâm hồn Việt Nam được thể hiện trong từng cử chỉ của các nhân vật trong tranh, sự mềm mại toát ra từ trang phục của họ đặc biệt là hình ảnh “hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa”; Bằng cách các nghệ nhân chỉ chọn minh họa một số nhân vật, hạn chế tối đa các đồ trang trí trong không gian, nhưng cách trang trí này phải gợi ra khung cảnh từ những câu chuyện kiều, cây hoa phía trên đầu của hai nàng Kiều. Chính chi tiết này còn cho ta biết thêm thông tin về thời gian trong năm là xuân tháng ba hoa nở, mở ra trước mắt ta một không gian trữ tình riêng, ta có thể cảm nhận được sự tò mò của hai thiếu nữ đang trở dậy qua cử chỉ cúi xuống. Qua đó, chúng ta cảm nhận được sự luân chuyển của thời gian, màu sắc của cây trồng với những vệt màu chấm phá, không tô kín nhưng đủ làm nổi bật ý tứ của bức tranh. Tất cả những điều đó đều mang đậm màu sắc Việt Nam. Hay bức tranh “*Kiều và Kim Trọng Tự tình*” [H.1.14; PL.5; tr.155] với hình ảnh duyên dáng, bố cục chặt chẽ nhờ cách sắp xếp bối cảnh và chữ trên tranh với gam màu sắc ấm nóng đặc trưng của tranh Kim Hoàng điểm thêm một chút sắc lạnh trong trang phục của hai nhân vật chính trong tranh càng làm nổi rõ cảnh tự tình của nhân vật.

Bức tranh “*Tiên tắm đò*” sống lại trên những thớ gỗ của bản khắc, trong nét màu tươi sáng để đến với công chúng yêu mến nghệ thuật hôm nay. Bức tranh *Tiên tắm đò* [H.1.15; PL.5; tr.155] gợi cho mỗi người khi thưởng thức tác phẩm lại nhớ đến câu chuyện cổ tích về Nàng Chức chàng Ngưu. Chuyện kể rằng: ngày xưa, trong tận rừng xa sâu thẳm có một giếng tiên. Giếng không bao giờ cạn với làn nước trong mát quanh năm. Vì giếng ở cách xa khu vực sinh sống của người dân, không mấy ai qua lại nên những nàng tiên trên trời hay đến giếng này tắm và vui đùa thỏa thích. Họ thường đến lấy nước hoặc thỉnh thoảng trút đôi cánh trên bờ, xuống giếng

boi lội vui đùa cùng nhau. Rồi bỗng một ngày nọ, có chàng trai đi vào rừng đốn củi, không may chàng lạc đường mà đi đến bên giếng tiên. Chàng liền nghĩ ra ý định lên trộm lấy đôi cánh của một nàng tiên. Do không có đôi cánh, không thể bay về trời được nên nàng tiên đành phải ở lại hạ giới. Từ đó trở đi kẻ trăn người tiên lấy nhau và sinh con đẻ cái. Cái hay, cái độc đáo táo bạo của bức tranh *Tiên tắm đò* của dòng tranh Kim Hoàng là các nghệ nhân mạnh dạn thể hiện hình ảnh các nàng tiên đang khoe mình dưới làn nước mát. Đây là bức tranh với những hình ảnh khóa thân hiếm hoi được thể hiện trong tranh của người Việt xưa. Bức tranh *Tiên tắm đò* cho thấy dấu tích về quan niệm cổ xưa của người dân nước ta về những cô tiên có cánh. Trong các dòng tranh dân gian, dù là tranh Hàng Trống, tranh dân gian Đông Hồ hay tranh làng Sình đều không bao giờ thể hiện những chi tiết táo bạo như thế này. Tác phẩm *Tiên tắm đò* thuộc dòng tranh đồ Kim Hoàng được lấy cảm hứng từ một tích truyện xa xưa còn lưu truyền mãi ngày nay, đó chính là một minh chứng cho sức sống mãnh liệt của văn hóa truyền thống Việt Nam.

Ngoài ra còn có các bộ như: Ngũ tử đặng khoa, Nhị thập tứ hiếu, truyện Hoa tiên,... Đây là thể loại tranh treo theo bộ của Kim Hoàng, bộ ít thì 4 tranh, bộ nhiều thì lên tới 12 tranh và có số lượng nhân vật khá đông cùng nhiều các tranh minh họa theo tiểu thuyết Trung Quốc như Tây du kí hay Tam quốc chí... Nhìn vào tranh người xem có thể thấy hình ảnh các nhân vật được lột tả kĩ từng chi tiết, khéo léo đến tài tình, đặc sắc.

Những điều lý thú bổ ích này được các thế hệ học sinh tiếp cận và học tập cũng như thực hành trong những giờ học mỹ thuật thì chắc chắn rằng hiệu quả học tập của các em sẽ nâng cao cũng như sản phẩm mỹ thuật mà chính học sinh tạo ra cũng đạt hiệu quả rất to lớn. Không những thế, qua đó bản thân người học sẽ không còn thấy giờ học buồn chán, thêm yêu thích môn học, yêu thích giáo viên và cả các bạn trong lớp.

2.1.4. Tranh sinh hoạt và thiên nhiên

Với cảnh sinh hoạt xã hội của tranh Kim Hoàng chứa đựng trong nó cả phong tục tập quán, văn hóa, nếp sống sinh hoạt và quá trình lịch sử mà mỗi bức tranh cụ thể phản ánh. Đây là thể loại có đề tài phong phú và nhiều mẫu tranh nhất như: Lợn độc, lợn ăn ráy, đi cày đi bừa, hứng dừa, chọi gà, chọi trâu...

Trong tranh *Tứ nghệ* là một trong những tranh sinh hoạt tiêu biểu của dòng tranh Kim Hoàng [H.1.16; PL.5; tr.156]. Qua bộ tranh tái hiện bốn nghề gồm sĩ, nông, công, thương. Bên trái là bức tranh “công, thương” với hình ảnh những thương nhân đang tập nập buôn bán gạo thóc; bên phải của tranh là hình ảnh người thợ xẻ gỗ tượng trưng cho nghề thủ công nghiệp. Tranh bên phải là “sĩ, nông” với nhân vật thầy đồ đang dạy học, đó là những người đại diện cho kẻ sĩ, trí thức; phía dưới tranh là hình ảnh người nông dân đang cấy lúa tượng trưng cho nghề nông. Tại đây, có đủ các ngành nghề và các tầng lớp xã hội khác nhau được các nghệ nhân lột tả trong những hình dáng vô cùng sinh động. Tranh cho người xem cảm giác đang hòa mình cùng những người dân với những công việc gần gũi, quen thuộc trong cuộc sống sinh hoạt đời thường. Màu đen được chế từ tro của rơm nếp hoặc lá tre tạo nét đen cho chu vi các nhân vật và mảng màu điểm xuyên trong tranh. Màu xanh chàm được tạo từ mực tàu hòa với nước lá chàm qua bàn tay tài hoa của các nghệ nhân điểm tô làm nổi bật trên nền đỏ hiên, đỏ điều tươi tắn, rực rỡ và ấn tượng tạo sự vui vẻ và đầm ấm cho mỗi người khi thưởng ngoạn tác phẩm.

Bức tranh: “*Hứng dừa*” [H.1.20; PL.5; tr.157] diễn tả cảnh sinh hoạt rất đời bình dị của một gia đình cùng yêu thương, gắn bó sẻ chia khó khăn vất vả để có được hạnh phúc ấm áp với sự sắp xếp chặt chẽ về bố cục, màu sắc tươi sáng tạo sự sống động cho câu chuyện đang bàn đến. Hình ảnh những đứa trẻ đang trèo hái những trái dừa tươi mát, ngọt lành. Người

chồng đang vén khó để hứng dừa như cùng chia sẻ thành quả trái ngọt cùng nhau trong cuộc sống. Bức tranh “Hứng dừa” với các hình tượng trong tranh mang tính ước lệ, hình ảnh con người tạo nên sự hài hòa, hợp lý và cân đối. Như vậy, khi treo bức tranh dân gian Kim Hoàng Hứng dừa trong mỗi gia đình, tức là ta đang thấy một gia đình hạnh phúc và là lời nhắc nhở, là bài học sâu sắc để có được một hạnh phúc đơn giản, trọn vẹn theo đúng nghĩa. Đỉnh tam giác tạo nên gia đình hạnh phúc là mối quan hệ vợ chồng, cha con gắn bó bền chặt không thể tách rời.

Không phải ngẫu nhiên tết đến xuân về mà hình tượng con gà, con lợn được chọn để treo. Ngoài bức Thần Kê ra thì bức tranh Lợn tết của dòng tranh Kim Hoàng được coi là bước đột phá về tạo hình nghệ thuật. Tác phẩm tranh “Lợn với lá ráy” hoặc “Lợn độc” của Kim Hoàng có tính đột biến hết sức phóng túng trong tranh dân gian Việt Nam. Tranh được in duy nhất bản mảng đen làm nền thân hình con lợn trên nền giấy điều đỏ tươi, sau đó nghệ nhân sẽ vẽ tay toàn bộ đường viền tổng thể và các chi tiết: mắt, mũi, tai... Thậm chí cái lon đựng cám hoặc khóm lá ráy trước mõm lợn là do nghệ nhân tự vẽ vào. Vậy nên, mỗi bức tranh lợn đều mang linh hồn riêng của nó nhờ đường nét luyến láy, sáng tạo, giàu chất phiêu của nghệ nhân làm tranh.

Đánh giá về đẹp tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng nói chung và bức tranh Lợn nói riêng, sách “Dòng tranh dân gian Kim Hoàng” của nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Thu Hòa có viết: Các nhà nghiên cứu nghệ thuật cổ nói chung thường xếp tranh dân gian Việt Nam vào ngành đồ họa vì chủ yếu là tranh khắc – in, màu có thể biến hóa nhưng hình không thay đổi. Tuy nhiên lại có những tranh dân gian vẽ tay mà bức vẽ lợn của Kim Hoàng thật là đặc biệt vì rất hội họa: chỉ in có mảng nền đen trên giấy đỏ, sau đó tha hồ vẽ nét để tả cho ra con lợn. Dù các nét trong tranh này vẫn theo công thức tả mắt, tai, mõm... nhưng nghệ nhân được mặc sức luyến láy như “chơi” với các nét. Kết quả là tranh Lợn tết của Kim Hoàng gây ấn

tượng rất mạnh, đạt nghệ thuật hiệu quả cao: con lợn mắng đen, nét trắng nổi bật trên nền đỏ, hết sức rực rỡ màu Tết. Do được vẽ trực tiếp bằng tay mà những nét trắng được uốn lượn thỏa thuê, chỗ màu dày thì nét màu trắng mà chỗ mỏng thì màu trắng hòa với màu nền tạo thành sắc trắng hồng tinh tế và đầy ngẫu hứng. Mỗi dịp đầu năm mới cứ treo tranh này trong nhà là sẽ thấy không khí ấm cúng, gần gũi, thân thuộc của ngày Tết ulla về.

2.1.5. Tranh chúc tụng

Tranh đề tài chúc tụng hay còn có tên gọi là tranh Tết. Thể hiện niềm hân hoan, vui đón xuân cùng những mong ước, khát vọng ấm no hạnh phúc ở năm mới.

Tranh đồ Kim Hoàng chúc tụng phổ biến nhất, như bộ tranh tứ quý: Tử tôn phú quý vinh hoa, cặp tranh Tiên tài - Tiên lộc, Tứ linh, Phú quý, Vinh qui bá tử, Gà thủ hùng, tranh về lợn âm dương...

Bốn bức tranh chủ đề *Tử tôn phú quý vinh hoa* [H.1.18; PL.5; tr.157] mang ý nghĩa cho lời chúc con đàn cháu đống. Ý nghĩa cụ thể các tranh từ trái sang như: 1. Hình ảnh các trẻ đang vui đùa biểu thị lời chúc an vui; 2. Bé đang cưỡi con tuần lộc, thể hiện cho ước mong tràn đầy phúc lộc; 3. Hình ảnh trẻ được khiêng biểu thị ước muốn làm quan, em bé cầm cành hoa sen làm lợn thể hiện sự thăng quan tiến chức; 4. Ước vọng học tập đỗ đạt được các nghệ nhân biểu thị qua hình ảnh em bé mở hộp có con cóc ba chân nhảy ra. Với hình dáng nhân vật vô cùng sinh động, màu trắng của thạch cao trên trang phục của các bé điểm xuyên một số sắc đen và tím làm nổi bật trong màu đỏ của nền rực rỡ.

Tranh *Tiên tài tiên lộc* [H.1.19; PL.5; tr.157] nổi tiếng mà chúng ta phải kể đến, đó là một di sản văn hóa nghệ thuật cổ truyền của nước nhà. Tranh này thường vẽ theo cặp. Trong mỗi bức tranh được thể hiện hình ảnh một vị thần, với một tay cầm quạt, còn tay kia nâng đỡ bình hoa sen với đường nét mềm mại, uyển chuyển, tinh tế. Màu sắc của trang phục tượng

trung, đại diện cho từng cõi trời với màu áo đỏ, xanh, trắng. Khuôn mặt rạng ngời thể hiện ước mong tài và lộc của người dân Việt.

Trong mảng đề tài chúc tụng của dòng tranh dân gian Kim Hoàng *Lợn Tết* [H.1.17; PL.5; tr.156] đã tạo được những cảm xúc mạnh mẽ, đạt hiệu quả nghệ thuật cao: Con lợn được các nghệ nhân xưa khắc họa với mảng màu đen của than rom rạ, nét màu trắng nổi bật trên nền đỏ thắm, mang đậm màu sắc ngày Tết. Vì những đường nét này được vẽ bằng tay nên các nét trắng được uốn lượn mềm mại, tung tẩy, chỗ màu dày thì nét là trắng mà chỗ màu mỏng thì trắng hòa với màu nền tạo thành sắc trắng hồng một cách đầy ngẫu hứng. Bố cục trong bức tranh dân gian chúc tụng “Lợn tết” có hình chữ nhật ngang. Hình ảnh con lợn được các nghệ nhân cách điệu nhiều hơn, với nét vẽ tay vô cùng phóng khoáng; Cái tai của con vật với các nét phẩy bút chỉ là một họa tiết hình xoắn ốc song song hướng về phía sau, cái mũi cùng hai lỗ mũi đã biến mất, thay vào đó là một hình dáng như một họa tiết mây trong vón cỏ. Ta cũng không còn thấy xoáy âm dương như hình ảnh con lợn trong tranh dân gian Đông Hồ, thay vào đó là các nét vẽ dọc thân để làm nhịp của hình ảnh con vật thêm sinh động và vui vẻ, mang đậm phong cách dòng tranh truyền thống của nước nhà.

Tranh “*Nhân nghĩa*” [H.1.22; PL5; tr.158] với hình ảnh làm nên cái hồn mang đậm chất dân tộc. Bức tranh thể hiện hình ảnh bé gái ôm lợn với khuôn mặt đáng yêu, bầu bĩnh, nét mặt rạng ngời vui tươi, khỏe khoắn. Thể hiện mong ước sinh được một bé gái thông minh, dịu hiền, duyên dáng, nhanh nhẹn. Con lợn biểu tượng cho sự sung túc ấm no. Hình ảnh bông sen phía sau tượng trưng cho phẩm chất đáng quý, thanh tao “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” và hoa sen còn tượng trưng cho sự thanh khiết, trong trắng, tinh khôi của bé gái. Tranh có bố cục đơn giản, tập trung tả hình tượng con người, con vật, hoa lá, màu sắc tươi vui. Mảng màu mạnh mẽ, đường nét tinh tế, thanh nhã nổi bật trên tấm giấy đỏ điều. Khuôn mặt

bé bầu bĩnh, đáng yêu, rạng ngời. Hình ảnh con lợn tụy nằm thu phục nhưng đầu vẫn ngẩng cao thể hiện khát khao vươn lên trong cuộc sống. Ngày Tết treo tranh dân gian Kim Hoàng Nhân nghĩa mang ý nghĩa chúc tụng, cầu may mắn, hạnh phúc viên mãn cho gia đình.

2.2. Sự tương đồng và khác biệt trong kĩ thuật, chất liệu làm tranh dân gian Kim Hoàng với các dòng tranh khác

2.2.1. Tương đồng

Tranh dân gian Kim Hoàng thuộc thể loại tranh khắc gỗ cổ, gắn liền với tín ngưỡng thờ cúng và dựa trên những ước nguyện đời thường xã hội hoặc các hiện tượng thiên nhiên để nhân hóa đưa vào tranh.

Mặc dù các dòng tranh dân gian được sản xuất ở nhiều vùng khác nhau, rải rác khắp nước ta từ Bắc đến Nam, mang đậm màu sắc và dấu ấn lịch sử vùng miền. Song giữa tranh đồ Kim Hoàng và một số dòng tranh dân gian khác đều có đặc điểm chung về quan niệm sáng tác là: Cách thể hiện vô cùng đơn giản, dễ hiểu, đặc biệt là dễ đi vào lòng người thưởng thức.

Tranh dân gian chủ yếu được chia thành tranh Tết và tranh Thờ. Đất nước chúng ta có khoảng 12 dòng tranh dân gian tiêu biểu, mỗi dòng tranh mang trong mình một phong cách đặc sắc riêng, nhưng nhìn chung đều được dựng hình theo nguyên tắc “đơn tuyến bình đồ”, tức là dùng các mảng màu và các nét khoanh bao lại toàn hình. Với lối dựng hình “thuận tay hay mắt” – không phụ thuộc luật viễn cận, tất cả người và mọi vật trong tranh không có điểm nhìn cố định mà hầu hết được thiết kế kiểu đa chiều – quan sát từ nhiều góc độ khác nhau. Có thể dễ dàng nhận biết mô tụy bố cục tranh theo lối ước lệ cao, giàu yếu tố trang trí nổi trội hơn tính tả thực. Ví dụ: Thân thánh luôn được vẽ to ở giữa, phía trên, còn các nhân vật bình thường được vẽ sàn sàn bằng nhau...

Về cách tạo màu, tranh dân gian đều hướng tới bảng màu tươi sáng, rực rỡ. Chủ yếu dùng màu nguyên chất nhưng lại vừa tươi sáng vừa đậm đà

chứ không bị sồng sượng, chua hay rợ màu. Mà qua màu sắc đã gợi rất nhiều cảm xúc thỏa mãn tâm tư tình cảm người dân lao động Việt Nam.

Ngoài ra, các dòng tranh dân gian đa dạng chủ đề và đều mang tính giáo dục, đề cao đạo lí làm người và cầu mong những điều may mắn, tốt đẹp, đem lại ấm no phồn thịnh cho con người. Dù thợ phú hay bần nông, đều mượn tranh treo tết để bày tỏ ước nguyện của gia đình. Sự hiện diện của bức tranh dân gian trên vách trong mấy ngày tết làm bừng sáng căn nhà, gợi cảm giác ấm áp, tạo tinh thần lạc quan, kì vọng vào năm mới tốt đẹp, nuôi dưỡng tâm hồn người dân đất Việt.

Tranh dân gian Kim Hoàng cũng như nhiều dòng tranh dân gian khác, đều mang giá trị nghệ thuật và lịch sử vô cùng quý giá trong kho tàng Mỹ thuật Việt Nam nói riêng cũng như trong nền văn hóa Việt nói chung. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, dù đã có lúc thoái trào nhưng dòng tranh dân gian Kim Hoàng vẫn giữ được vẻ đẹp giá trị nhân văn trong tinh thần làng quê xứ kinh kì Việt Nam.

2.2.2. Khác biệt

Cũng như dòng tranh dân gian làng Sinh, tranh dân gian Đông Hồ, hay tranh dân gian Hàng Trống, ... Tranh Kim Hoàng là một dòng tranh dân gian đặc sắc của đất nước chúng ta. Trải qua bao nhiêu thăng trầm lịch sử, tranh dân gian Kim Hoàng vẫn mang trong mình và tồn tại mãi với thời gian qua những nét độc đáo, tiêu biểu cho nghệ thuật dân gian nước nhà. Từng là dòng tranh dân gian vang bóng một thời của đất kinh kì, nên tranh dân gian Kim Hoàng có những vẻ đẹp khí chất riêng mà các dòng tranh dân gian khác không thể có.

Qua quá trình nghiên cứu, các bức tranh Kim Hoàng còn lại ở làng Kim Hoàng, ở bảo tàng mỹ thuật Việt Nam và trong sách của M. Durand, học viên nhận thấy rằng: phần lớn tranh Kim Hoàng là tranh vẽ xong rồi tô màu, sử dụng cả kĩ thuật “vờn màu” hay gọi là “cản màu”. Bên cạnh đó,

dòng tranh Kim Hoàng còn được thể hiện bằng kỹ thuật in khắc kết hợp với vẽ tay [33. tr.136].

Các công đoạn làm tranh Kim Hoàng thể hiện thế mạnh của làng khoa bảng, bởi chủ yếu người “ra mẫu” (tức sáng tác tranh) là các thầy đồ trong làng. Điển hình là ông Nguyễn Sĩ Hoàng – tổ nghề dòng tranh Kim Hoàng. Ông đã từng thi đậu tam trường và có công sáng tác nhiều mẫu tranh. Ngoài các tranh sáng tác, Kim Hoàng còn dựa vào đề tài của các dòng tranh Đông Hồ, Hàng Trống và các tích truyện cổ để tạo ra tác phẩm riêng cho dòng tranh của mình.

Đầu tiên là công đoạn chọn nguyên liệu làm ván khắc. Chủ yếu chọn gỗ Thị là ưu tiên hàng đầu (cũng có thể dùng gỗ Vàng tâm, gỗ mít, gỗ mực), xẻ ra thành ván, để khô kiệt rồi chạm khắc và in vẽ. Loại gỗ này vừa cứng vừa dai, không cong vênh, rất bền. Mỗi ván gỗ có độ dày 3 đến 4cm, bởi tranh Kim Hoàng khắc bằng tràng và đục của thợ mộc chứ không xúc nổi trên bề mặt, nên nét rất cao, đục rất sâu để tránh bị bào mòn khi in nhiều bản. Tuy nhiên khi đục sâu mà nét mảnh nhỏ sẽ dễ gãy vỡ, vì vậy nghệ nhân Kim Hoàng sáng tạo ra cách đục nét “choãi chân đê” (nét khắc trên bề mặt thì mảnh, càng xuống sâu chân nét càng choãi rộng). Tranh dân gian Kim Hoàng ít khi để khoảng trống lớn, nếu có thì thợ khắc sẽ để lại các chấm nổi cao gọi là dấu đầu tằm, mục đích chống lồm giắt khi in, chống dây màu, góp phần làm cũ khi in khỏi lệch nét. Cũng có tranh không có viền khung thì người đục sẽ để lại ở góc tranh dấu nổi hình chữ thập hoặc hình góc vuông, nhằm dùng làm điểm căn chỉnh cho chuẩn khi đặt giấy vào in. Khi khắc thì bắt buộc phải ngược hình với bản vẽ để khi in ra bản xuôi như hình vẽ.

Tranh dân gian Kim Hoàng thường sử dụng kỹ thuật in từ bản khắc nét đen hoặc một bản khắc mảng màu, rồi sau đó dùng bút lông mềm thoa sức sáng tạo tô màu và tia vẽ nét thêm cho tranh sinh động. Bảng màu cũng

phong phú hơn khi kết hợp màu ngoại nhập và một số màu tự điều chế từ thiên nhiên. Vậy nên, tranh Kim Hoàng mang nét đẹp vừa đậm thắm duyên quê lại vừa có chút tinh tế chốn thị thành.

Tranh Kim Hoàng được ra đời tại vùng đất hiếu học, giàu thơ phú, vì vậy đa phần các tác phẩm tranh đều có đề thơ, bùa trấn tà ma... ở bên trái bức tranh.

Bước đầu sơ qua ta nhận thấy tranh dân gian Kim Hoàng có nhiều điểm tương đồng với một số dòng tranh dân gian khác. Song vẫn mang những đặc trưng và khác biệt riêng làm nên thương hiệu riêng của Kim Hoàng một thời vang bóng. Cụ thể, phân tích yếu tố tạo hình, so sánh giữa tranh dân gian Kim Hoàng với tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống sẽ thấy sự khác biệt.

Khác biệt về chủ đề nội dung tranh.

Tất cả các dòng tranh dân gian Việt Nam đều được chia làm hai loại cơ bản là tranh Tết và tranh Thờ. Trong đó, tranh thờ thể hiện sinh động và đáp ứng các nhu cầu về đời sống tâm linh của xã hội loài người thông qua hoạt động diễn ra thường nhật như lễ cúng chay, lễ cấp sắc, lễ tang, phong sắc... theo những nghi lễ truyền thống đặc sắc mang phong cách riêng. Còn mảng tranh Tết lại thể hiện tình cảm, mong ước của mọi người dân và được phát hành trong các dịp tết đến xuân về hàng năm. Tiếp đó, tùy theo nhu cầu, quan niệm văn hóa nhân sinh của từng vùng mà các mảng tranh đề tài sinh hoạt ra đời mang đặc điểm tính chất địa phương đó. Vì đặc tính vùng miền mà cũng có những đề tài chỉ dòng tranh đó sáng tác. Như tác phẩm tranh nổi tiếng có thương hiệu: “Đánh ghen”, “Thầy đồ cóc”... thì chỉ có ở tranh dân gian Đông Hồ. Dòng tranh này chủ yếu phục vụ người dân lao động nên chủ đề gần gũi, thân quen, dí dỏm, hài hước như: tranh gà, lợn, đánh ghen, đám cưới chuột... Còn tranh dân gian Hàng Trống lại tạo được dấu ấn riêng với loạt bức tranh Thờ nổi tiếng như: Phật bà quan âm, Mẫu

thượng ngàn, Tam phủ, Tứ phủ công đồng, Ngũ hổ, Bạch hổ, Hắc hổ, Đức thánh trần, Tam đa... Tranh Hàng Trống chủ yếu phục vụ tầng lớp trung lưu thị dân giàu có nên chủ đề tranh có tính chất tượng trưng cao. Nếu như hai dòng tranh nổi tiếng bậc nhất cả nước là Đông Hồ và Hàng Trống thiên về chủ đề sáng tác riêng, hơi trái ngược vì đối tượng chơi tranh khác nhau thì tranh dân gian Kim Hoàng lại dung hòa cả hai. Bù đắp cho điều đó, tranh dân gian Kim Hoàng lại chứa đựng tài sáng tác đa dạng, kết hợp cả hai hướng chủ đề sáng tác của Đông Hồ và Hàng Trống. Tất nhiên là theo phong cách tạo hình, lối tư duy thẩm mỹ riêng của Kim Hoàng. Cụ thể, dòng tranh dân gian Kim Hoàng có những chủ đề rất gần gũi, thân thuộc với cuộc sống của mỗi người dân nơi thôn quê và cũng có một số loại tranh tết, tranh thờ đáp ứng được những nhu cầu phong phú, từ việc trang trí nhà cửa nhân dịp đầu xuân năm mới, ước mong cho phúc lộc tràn đầy, cho đến việc trần trạch trừ tà, giữ nhà yên ấm đến loại tranh vẽ về chủ đề sinh hoạt, hay tranh minh họa các tích truyện cổ vô cùng đặc sắc và đa dạng về nội dung đề tài.

Như vậy, Tranh dân gian Kim Hoàng có nội dung phong phú, đáp ứng đại đa số nhu cầu của người dùng và thưởng ngoạn [H.1.23; PL5; tr. 159]. Đặc biệt, trên các bức tranh không chỉ có hình ảnh, mà đôi khi còn có những câu thơ chữ Hán được viết theo lối chữ thảo phía trên của một số bức tranh. Cả hình ảnh và các câu thơ tạo nên một chỉnh thể bố cục chặt chẽ, hài hòa. Sở dĩ có được điều đó là do sự tài hoa của các nghệ nhân xưa, họ không chỉ giỏi về chữ Hán, mà còn có vốn hiểu biết rộng rãi để thể hiện được những nét đặc sắc trong tranh và đây cũng chính là đặc điểm tạo sự đặc sắc khác biệt cho dòng tranh dân gian Kim Hoàng vang bóng một thời.

Khác biệt về chất liệu giấy in, màu sắc và kỹ thuật tô màu.

So sánh với hai dòng tranh lớn tiêu biểu thấy rõ rệt vấn đề này.

Tranh dân gian Đông Hồ thì được in trên giấy Điệp hay còn gọi là giấy Dó được quét hồ điệp, là loại giấy được tạo thành từ cây Dó. Nghệ

nhân dân Đông Hồ trộn hồ nấu từ gạo tẻ với bột nghiền từ vỏ điệp, rồi dùng chổi lá thông quét lên giấy Dó theo 1 chiều, tạo thành vệt màu óng ánh, lấp lánh. Màu sắc đều được chế từ cỏ cây hoa lá tự nhiên, với bảng màu mỗi bức tranh khá hạn chế khoảng từ ba đến 5 màu.

Tranh dân gian Hàng Trống lại chọn cho mình loại giấy được chế từ cây Xuyén Chi. Do dùng phẩm màu ngoại nhập từ Trung Quốc và được pha trộn rồi vẽ tay theo kỹ thuật “cản màu” nên màu sắc trong tranh Hàng Trống rất rực rỡ, đa dạng, lung linh, có chiều sâu.

Riêng Tranh dân gian Kim Hoàng có các tài liệu nghiên cứu cho thấy được in, vẽ trên loại giấy “Tàu Vàng” hoặc giấy “Hồng Điều”, nhưng ngày nay cũng có tài liệu cung cấp cho rằng được in nhiều trên giấy Dó.

Nếu như hai dòng tranh dân gian Đông Hồ và tranh dân gian Hàng Trống chất liệu dùng để in tranh là giấy trắng điệp hay trắng mộc thì tranh dân gian Kim Hoàng được in trên nền giấy màu đỏ [H.1.24; PL5; tr.159]. Đây chính là điểm vô cùng khác biệt đặc trưng dùng để phân biệt tranh Kim Hoàng với một số dòng tranh dân gian khác ở nước ta. Loại giấy này đòi hỏi phải chuẩn bị nhiều công sức và thời gian nên chính sản phẩm tranh tạo thành vô cùng ấn tượng, độc đáo.

Trong cuốn *Dòng tranh dân gian Kim Hoàng* của nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Thu Hòa có viết: Theo nghiên cứu của chúng tôi, Kim Hoàng in từ màu nghiền với hồ và nước nên tất yếu phải dùng loại giấy dai, thấm hút nước, không bở trong nước và đó là giấy dó. Làng lại rất gần với mấy làng nghề sản xuất giấy nổi tiếng thời Lê – Trịnh và Nguyễn như làng Yên Thái (Bưởi), Cót, Nghĩa Đô... Tính về đường đất thì cách nhau chỉ khoảng 5 – 7km nên rất tiện đặt mua và chuyên chở giấy về làng in tranh. Có tài liệu cho biết tranh Kim Hoàng in trên giấy “tàu vàng” nhưng ngày nay giấy này thất truyền nên không khảo được nó như thế nào. Điều khả dĩ nhất vẫn

là tranh dân gian in trên giấy Dó thì hợp lí như đã phân tích ở trên. Rất có thể “tàu vang” cũng là một loại gàn như giấy Dó. [32. tr.126].

Kĩ thuật dùng màu sắc trong tranh dân gian Kim Hoàng dựa trên sự phối các màu: đỏ, trắng, vàng, đen, hồng, xanh lơ, sẫm, tím, xanh lá cây, chàm...gần với “bảng màu” của dòng tranh Đông Hồ. Màu khá đặc và đục nên khi tô xong, không còn nhìn thấy màu bên dưới và phải phơi một lúc cho khô rồi mới in đè lại nét lần nữa. Kĩ thuật in kết hợp vẽ tay phóng khoáng, thậm chí chỉ cần chấm phá, không nhất thiết khớp mảng màu, tạo thành phong cách riêng của Kim Hoàng, rất hấp dẫn. Chính vì in kết hợp vẽ tay mà cùng một bản nét lại có thể cho ra các hiệu quả màu khác nhau [H.1.7; PL5; tr.152]. Ví dụ rõ nhất là bức tranh Gà hiện treo trong Bảo tàng mỹ thuật Việt Nam có đủ 5 màu (ngũ sắc) nhưng cùng tranh đó in trong sách của ông Durand thì chỉ có 3 màu: vàng, trắng, hồng, đỏ đậm thôi: sau đó, bản in tranh là mới khôi phục cũng biến hóa màu tùy theo ý của người in, và đó chính là một trong những đặc trưng của tranh dân gian Kim Hoàng. Trừ màu chàm là tự chế từ cành và lá cây chàm, còn các màu khác đều đi mua trên thị trường. Điều này cũng cho thấy dòng tranh Kim Hoàng có niên đại muộn hơn Đông Hồ, có sự “cải tiến” về cách sử dụng nguồn nguyên liệu làm tranh. Màu đen là từ mực nho ngâm nước rồi đánh nhuyễn, màu trắng từ phấn viết bảng được ngâm nước, màu xanh đen thường pha màu chàm và mực nho. Chính màu đen của mực nho đã làm nên sự khác biệt so với màu đen từ than lá tre của tranh Đông Hồ. Màu đen mực nho dịu dàng hơn, hợp với màu giấy hồng điều và giấy tàu vang của nền tranh để tôn các sắc màu sỡ khác, chứ không đen láy và xộp như trên tranh Đông Hồ. Các màu còn được pha với keo da trâu hay vó bò khi vẽ [3.3.3. tr.143].

Về kĩ thuật tô màu có sự khác biệt của dòng tranh đồ Kim Hoàng so với các dòng tranh dân gian Đông Hồ và tranh dân gian Hàng Trống là người làm tranh đã dùng màu rất đậm đặc, khỏe khoắn, sự mạnh mẽ và phóng khoáng của kĩ thuật đưa nét bút thuần thực, điều luyện do lối vẽ nhanh, nhằm đáp ứng tiến độ sản xuất tranh tết, và bởi các nghệ nhân coi trọng vẻ đẹp khỏe khoắn, khúc triết.

Khác biệt về kĩ thuật in, tính chất trang trí và đồ họa.

Một trong những yếu tố quan trọng tạo ra sự khác biệt cơ bản của tranh dân gian Kim Hoàng với tranh Đông Hồ và Hàng Trống là ở kĩ thuật in.

Tranh dân gian Đông Hồ được in hoàn toàn bằng ván khắc, mỗi màu là một bản khắc gỗ riêng biệt, mỗi lần in một màu, in khớp với nhau theo một trình tự nhất định. Nên trong một bức tranh có 5 màu thì 5 lần in bản khắc khác nhau chận đề lên nhau. Mỗi một màu khi in lên tranh phải đợi khoảng một ngày cho khô, ngày mai mới tiếp tục in màu tiếp theo. Màu đầu tiên in bao giờ cũng là màu đỏ và cuối cùng bao giờ cũng là màu đen. Còn trong tranh Hàng Trống thì khác, các nghệ nhân sử dụng kĩ thuật nửa in, nửa vẽ. Duy nhất chỉ có một ván khắc, còn màu sắc và các chi tiết khác do các nghệ nhân vẽ nên. Cụ thể, đường nét in đen từ bản khắc gỗ và màu phẩm được tô trực tiếp bằng tay, dùng bút mềm quét phẩm nước. Sau khi hoàn chỉnh, các nghệ nhân dùng bút lông để tô các mảng đậm nhạt và các đường nét cho bức tranh. Cách tô màu của tranh dân gian Hàng Trống cũng hết sức đặc biệt. Các nghệ nhân Hàng Trống đã dùng kĩ thuật “cản màu” để tạo hiệu quả nông sâu cho bức tranh. Nghĩa là dùng đầu bút chấm màu, sau đó nửa còn lại chấm thêm nước. Khi đặt bút xuống giấy sẽ tạo hiệu ứng loang màu theo hai sắc độ đậm nhạt. Kĩ thuật in trong tranh dân gian Hàng Trống là kiểu nửa in nửa vẽ. In một bản duy nhất màu đen khung viền, sau đó dùng bút vẽ các chi tiết tranh với màu mực khác nhau. Nên luôn tạo

được những nhịp độ chuyển màu sắc đậm nhạt tinh tế cho bức tranh thêm uyển chuyển. Nhờ vậy, mà đã đáp ứng được những yêu cầu của khách mua tranh chốn kinh kì [H.1.25; PL5; tr.160].

Tranh đỏ Kim Hoàng được in nhá và in đồ. Đầu tiên các nghệ nhân đặt giấy lên trên bề mặt ván in, tức là không phải in sấp giống như tranh dân gian Đông Hồ mà là dùng kĩ thuật in ngửa giống như dòng tranh Hàng Trống, lần in đầu người in chỉ ấn nhẹ xuống, được gọi là “in nhá” để những nét mực in mờ trên nền giấy, sau đó họ dùng bút lông vẽ màu lên theo nguồn cảm hứng riêng của mình, cuối cùng mới đặt tấm tranh xuống, in thêm lần thứ hai hay còn gọi là cách “in đồ”, sau đó dùng xơ mướp khô thoa nhẹ để làm đường nét nổi bật rõ. Người Kim Hoàng thường có 2 cách làm ván. Một là chỉ duy nhất 1 bản khắc in nét bằng ván rồi thoa sức sáng tạo tô màu và vẽ tay. Hai là dùng 1 bản khắc nét và một bản khắc mảng màu rồi tiếp tục dùng bút lông tô vẽ [H.1.26; PL5; tr.160]. Ở cách thứ hai này, thông thường in bản mảng trước rồi in bản nét sau. Đầu tiên họ in một mảng màu trắng làm lớp “lót” nền, rồi mới in mảng màu nền đỏ lên. Tranh Kim Hoàng có tên là tranh Đỏ vì có đặc điểm các tranh luôn có màu nền màu đỏ tươi. Ở một số trường hợp, tác phẩm tranh chỉ có một bản nét (tranh Thần Kê) thì nghệ nhân sẽ “in nhá” bản nét lần thứ nhất để lấy nét mờ, rồi dùng bút pha màu thả sức tô phết theo ngẫu hứng cá nhân, cuối cùng in lại bản nét đè nên cho chuẩn, đậm đà, gọi là “in đồ”. Còn những bức tranh có hai bản khắc nét và bản màu thì sẽ in bản màu trước (tranh Lợn độc) rồi tùy ý tô vẽ thêm, rồi cuối cùng in bản nét bo hình cho gọn gàng. Nói chung, tranh Kim Hoàng thể hiện sự “phá cách” đầy ngẫu hứng. Thế nên, nó vừa có tính đồ họa lại có tính hội họa.

Phong cách nghệ thuật của tranh Kim Hoàng cũng là sử dụng đường nét đậm nhạt và chi tiết hơn tranh Đông Hồ, sử dụng các mảng màu sặc sỡ nhưng ưu tiên gam màu nóng như màu Đỏ. Cũng sử dụng cách phối hình

không theo luật viễn - cận như kiểu chụp ảnh tả thực (trong tranh Phúc lộc song toàn, kích thước con cá khá to so với thực tế khi được chú bé đang ôm) và các góc nhìn trong tranh siêu thực, có những khi vừa tả cách nhìn ngang lẫn nhìn thẳng trong không gian phẳng hai chiều (trong tranh Lợn độc có góc nhìn ngang nhưng vẫn thấy đủ phần mõm lợn như khi nhìn thẳng). Nhìn chung, cái đẹp của tranh Kim Hoàng dường như pha trộn phong cách nghệ thuật giữa cả tranh Đông Hồ và tranh Hàng Trống [3.3.3. tr 140].

Nếu như tranh dân gian Đông Hồ và đa số nhiều dòng tranh dân gian khác có chất đồ họa nhiều bởi chủ yếu sử dụng nét, màu mảng bẹt, không gọi khối. Thì tranh dân gian Hàng Trống lại đề cao tạo hình đạt mức gọi khối ba chiều, tạo chiều sâu. Vừa khác biệt lại vừa có được ưu điểm của hai dòng tranh này, nghệ nhân Kim Hoàng đã khai thác cả hai yếu tố đồ họa và tạo hình khối, rồi khéo léo, chất lọc, đưa vào một chút trong các tác phẩm của mình. Vì vậy, tranh Kim Hoàng vừa mang đậm chất dân quê lại có hơi hướng chốn thị thành.

Khác biệt về kích thước, đối tượng chơi tranh và nghệ nhân làm tranh.

Là dòng tranh ra đời sau một số các dòng tranh lân cận đã ở thời đỉnh cao, tranh Kim Hoàng nhanh chóng tìm cho mình hướng đi riêng đáp ứng được đa dạng nhu cầu chơi tranh của các tầng lớp xã hội (điều mà một số dòng tranh khác chưa đáp ứng được). Bên cạnh yếu tố tạo hình như: kỹ thuật khắc gỗ điêu luyện, sắp xếp bố cục giàu ngôn ngữ nghệ thuật và học thuật, đường nét họa tiết hay nhân vật có nhu – cương tinh tế, màu sắc phong phú, linh hoạt; thì kích thước tranh Kim Hoàng lớn nhỏ đa dạng hơn nhiều so với các dòng tranh khác.

Trong cuốn *Dòng tranh dân gian Kim Hoàng* của Nguyễn Thị Thu Hòa – Trinh Sinh có ghi: Về khuôn khổ thì tranh Kim Hoàng phong phú nhất so với tất cả các dòng tranh khác. Có cỡ tranh chơi chỉ nhỏ tương

đương A4, lại cũng có cỡ tranh chữ đề thờ như Đức – Lưu – Quang thì to ngang và dài hơn cả cỡ A0. Bình thường tranh có khuôn khổ hình chữ nhật nhưng bộ tranh Tứ thời lại có khuôn hình tròn, một số tranh bộ dài theo trục dọc.... [3.2.4. tr.127].

Như vậy, nhỏ nhất phải kể đến các bộ tranh khuôn tròn bốn mùa: Xuân – Hạ - Thu – Đông [H.1.27; PL5; tr. 161], đường kính khoảng 20cm nên các nét khắc nhỏ, mảnh khá tinh tế. Lớn nhất là tranh bộ 2 tấm hoành phi thờ chữ “Lưu Quang Đức” [H.1.28; PL5; tr.161] và “Phúc Mãn Đường”. Trên đó trang trí cả mạng lưới hoa văn tinh vi, phủ kín khắp diện tích các nét đại tự. Đại diện cho dòng tranh đặc biệt giàu truyền thống học hành, đỗ đạt cao. Cũng là nguyên nhân xuất hiện loạt tranh bộ có số tranh nhiều nhất so với các dòng tranh khác, đề kể về các đề tài, tích truyện xưa giàu tính giáo dục về đạo nghĩa, triết lý làm người. Ví dụ như bộ tranh truyện có tới 12 bức.

Có thể thấy rõ, mỗi dòng tranh ra đời từ một vùng quê nên nó phục vụ đối tượng chơi tranh nhất định của vùng quê đó. Và đương nhiên sẽ đi đôi với những nghệ nhân làm tranh phù hợp. Chẳng hạn như tranh dân gian Đông Hồ được nuôi dưỡng, hình thành từ làng quê giàu nét văn hóa quan họ Bắc Ninh, chủ yếu phục vụ nhu cầu đại đa số người dân làm nông nghiệp. Vậy nên, đối tượng làm tranh cũng chính là tập thể các nghệ nhân nông dân tạo ra trong lúc nông nhàn. Bởi vậy, tranh Đông Hồ thuần phác đồng quê, đường nét đậm, chắc khỏe, tính khái quát cao.... Ở tranh dân gian Hàng Trống lại ra dáng dòng tranh chôn kinh kì Thăng Long, nên đường nét tia tốt tinh xảo, uốn lượn kết hợp với vẽ tay vờn màu diễn không gian sinh động. Bởi đối tượng chơi tranh chủ yếu là tầng lớp trung lưu, thị dân giàu có chôn thị thành. Chính vì vậy, đối tượng làm tranh lại là một nghệ nhân giỏi diễn họa hay một họa sĩ cụ thể. Bởi mỗi mẫu in lại được vẽ tay theo cảm xúc riêng của một nghệ nhân mới tạo được chất tia tốt tinh

xảo, nhằm đáp ứng nhu cầu của các thị dân trung lưu chốn phồn hoa. Còn tranh dân gian Kim Hoàng lại được ra tạo ra dưới bàn tay tài hoa của các thầy đồ, các nho sĩ giàu chất khổng lồ. Bởi nó phục vụ dân quê của vùng đất hiếu học chuộng khoa bảng.

Kim Hoàng cũng có xuất xứ làng quê nhưng lại ở ven đô, từng có tới 6 người làng đỗ tiến sĩ thời phong kiến và khá nhiều cử nhân, cống sinh, thầy đồ nên tranh của họ có nhiều chữ Hán – Nôm và nhiều bộ minh họa truyện thơ Việt hay Trung Quốc như truyện Kiều, Phan Trần, Nhị Thập Tứ Hiếu, Tây Du Ký, Tam Quốc... [3.3.2. tr.130].

2.3. Nét đặc sắc của yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng

2.3.1. Yếu tố đường nét

Khi nhắc đến yếu tố tạo hình của một dòng tranh dân gian, trước hết ta cần bàn nhiều đến vấn đề nét trong tranh. Bởi đa phần các dòng tranh dân gian là loại hình tranh khắc gỗ. Tranh dân gian Kim Hoàng cũng vậy. Nhưng nét của tranh Kim Hoàng ẩn chứa những gì thú vị mà được đánh giá cao so với các dòng tranh dân gian khác?

Nét của tranh dân gian Kim Hoàng được khắc họa vô cùng tinh tế và thanh nhã. Bản khắc nét không còn do dòng tranh Kim Hoàng đã bị thất truyền qua gần một thế kỉ. Nhưng qua một số tư liệu nghiên cứu của ông M. Durand và những tranh gà, tranh lợn được lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng mỹ thuật của đất nước ta đã thể hiện sự thanh nhã, tinh xảo. Nét trong tranh dòng tranh đặc sắc này là một tổ hợp tổng thể gồm nét và chấm tạo hình liên kết với mảng đen và nét chữ Hán – Nôm mang phong cách riêng, sự độc đáo riêng không thể nhầm lẫn với bất kì dòng tranh dân gian nào khác. Ở một số tranh bố cục rất đông nhân vật cỡ nhỏ, dàn khắp mặt tranh, lại được chú thêm nhiều chữ thì đường nét buộc phải mảnh mai, sắc sảo. Kết cấu nét ở đây buộc phải có tính toán sao cho dứt khoát nhất (để khẳng định kiểu nhân vật), kiệm nét nhất (cho khỏi rối) mà vẫn lột tả được dáng

người, các phụ kiện như võng, lọng, cờ quạt, thuyền, binh khí, mây, gió hay trang phục. Đáng chú ý ở đây là nếu tả người thì nét khá mềm mại, khái quát mà vừa đủ ra dáng nhân vật nhưng khi tả kiến trúc thì nét thường “ngang bằng sỗ thẳng” một cách thanh thoát. Để cho tranh có được kết cấu chắc khỏe trong “rừng” nhân vật, những nghệ nhân xưa đã rất khéo léo nhấn đậm các mảng nhỏ như mũ, nón, búi tóc, bờm ngựa, giầy, tua cờ đuôi nheo. Nét tạo nên những hình mảng trong bức tranh, khoanh bao lấy các mảng màu giữ cho màu thêm đậm thắm trên giầy. Bởi vậy, đường nét của dòng tranh dân gian Kim Hoàng mang trong mình tính hình tượng điển hình hóa, cách điệu nhiều hơn hẳn so với các dòng tranh dân gian Việt Nam khác. Nét đã tạo nên sự nhất quán giữa hình và mảng, diễn tả được tính cách, tâm tư, tình cảm của các nhân vật. Đặc biệt có những mảng lớn đen đậm như hình ảnh con voi chiến trong tranh bộ đôi Diễn Võ Trường - Thí Văn Trường khiến bố cục của bức tranh có mảng đậm lớn chắc khỏe. Điều tài tình ở đây là các mảng đen lớn dễ gây cảm giác nặng, thô nhưng qua bàn tay tài hoa của các nghệ nhân đã khéo léo lồng vào đó mấy mảng nhỏ toàn chấm kèm mấy nét để đặc tả đầu, vòi voi cũng như các miếng vải gấm phủ thân. Nhờ vậy mà hình mảng con voi đen nặng trở nên sinh động trong bố cục đông đảo nhân vật.

Có những kết cấu và kiểu sắp xếp bố cục táo bạo đầy quyết đoán của người xưa mà các họa sĩ hiện đại cũng phải e dè: đầu voi nhìn chính diện với đôi ngà bắt chéo trong khi ba cô tiên - nhân vật chính thì lại tấm hồn nhiên sát đường đáy tranh! Nét khắc ở đây khoáng hoạt, chững thì buông thả như nét tả cơ thể khỏa thân (mà vẫn có phần kín đáo) của các cô tiên, chững thì nhấn nhá, nét thanh - nét đậm đầy cảm hứng với nhân vật trên mây đang xoè bộ cánh tiên với vẻ khoáng trá... Ngay cả tranh Lợn Tết tưởng như chỉ một mảng đen xì, chả có gì đặc tả... Thế mà nghệ nhân tài hoa xưa đã dám phóng bút thả ra một hệ nét khá bay bướm để vẽ mắt, tai, mõm, thân và

móng giò... được cách điệu nhuần nhuyễn, khiến con vật được thoát “từ cách” tầm thường mà trở nên có phần linh thiêng [3.3.2. tr135].

Cùng với Đông Hồ, Hàng Trống, Làng Sình, tranh thờ miền núi Việt Bắc... tranh Kim Hoàng đã để lại cho đời sau những bài học hết sức quý giá về tạo hình và phân bố đường nét trong tranh dân gian. Có kiểu nét chắc, khỏe, thô dày, đầy tính khái quát của Đông Hồ, mang đậm chất quê thôn dã được dẫn dắt bởi các nhà nho làng. Có kiểu nét thanh thoát, tĩa tốt tinh vi, điệu đà, kết hợp tài tình giữa nét khắc – in với nét vẽ tay tĩa tốt tài hoa của Hàng Trống, mang đậm chất thị thành, thậm chí tới mức chải chuốt của thị dân kinh đô xưa. Cũng có kiểu nét vẽ tay phóng túng đến mức đôi khi như có ma lực của các thầy mo, thầy tào các dân tộc miền Việt Bắc: đó là kiểu tranh bùa chú. Khác biệt của Kim Hoàng là kiểu tranh làng quê nhưng ven đô, nhiều chất Không – Lão của các nho sĩ trong một làng nhiều người chuộng khoa cử và từng đỗ đạt cao. Nét trong tranh dân gian Kim Hoàng có thể dụng công tả một con vật thiêng hóa như gà trống, có thể buộc phải mảnh mai để tả hết rất nhiều nhân vật đông kín bề mặt các tranh sinh hoạt và tranh về các tích truyện xưa, có thể mang kết cấu như dệt gấm – thêu hoa khi thiêng hóa các nét đại tự - chữ thờ và cuối cùng như được thả lỏng đầy ngẫu hứng qua trí tưởng tượng dân gian với Tiên tẩm đồ và Lợn Tết. Hẳn nhiên là những hiệu quả ấy sẽ còn sống mãi với thời gian. [3.3.2. tr. 135].

2.3.2. Bố cục

Bên cạnh yếu tố đường nét, hình mảng, màu sắc thì bố cục cũng là một trong những yếu tố quan trọng của dòng tranh dân gian Kim Hoàng. Bố cục được các nghệ nhân thể hiện vô cùng phong phú, sinh động, phù hợp với nội dung đề tài qua đó tạo cho giới thưởng thức một cảm giác thuận mắt, dễ nhìn. Yếu tố bố cục trong dòng tranh đồ đặc sắc này là thể thức bố cục tổng thể ở nhiều khuôn khổ khác nhau, bố cục được sắp xếp phong phú,

đa dạng theo khuôn khổ phù hợp chủ đề nội dung chủ yếu là: tranh sinh hoạt, tranh chơi trần yếm, tranh chúc tụng, tranh thờ cúng, tranh minh họa các tích truyện...

Bố cục trong tranh dân gian Kim Hoàng chủ yếu được sắp xếp, miêu tả hình tượng con người, cảnh vật chủ yếu trong khuôn khổ bố cục hình chữ nhật nằm ngang hoặc bố cục hình chữ nhật đứng, hình tam giác, hình vuông, hình thang, hình sin...

Do tranh dân gian Kim Hoàng có nhiều loại kích cỡ to nhỏ đa dạng, có cỡ to ngang và dài như khổ giấy A0 nhưng lại có cỡ nhỏ tương đương khổ A4 và các dạng khác như: Bố cục dài và to ngang là những bức tranh mà hình tượng chính trong các tranh này là chữ, đây là dạng tranh theo lối cách điệu chữ dùng vừa để thờ vừa để trang trí, trong mỗi chữ lại được điểm xuyên thêm rất nhiều hoa văn hình hoa lá như sen, cúc, đào, thông được thể hiện rõ nét trong một số bức tranh như: “Đức Lưu Quang” hay “Phúc Mãn Đường”. Ngoài ra còn có bố cục hình tròn như bộ tranh Tứ mùa “Xuân Hạ Thu Đông” có nội dung miêu tả hình ảnh người mẹ và các con đi dạo chơi, vui đùa mời nhau uống rượu, ngâm thơ... giữa những khung cảnh thiên nhiên bốn mùa khác nhau được các nghệ nhân khắc họa trong bố cục hình tròn đặt trên khuôn khổ hình vuông. Một thể thức bố cục khác của dòng tranh này là bố cục hình chữ nhật đứng dài theo chiều dọc trong tranh: Bộ tranh miêu tả 4 vị tướng, hiện thân của bốn con vật gồm rồng, rắn, dê, chuột trong 12 con giáp, biểu trưng cho sự trừ tà ma, trấn trạch... hay bộ tranh đôi nghệ châu [H.1.29; PL5; tr. 162].

2.3.3. Yếu tố màu sắc

Một yếu tố quyết định sự hoàn hảo trong tạo hình của tranh Kim Hoàng là ở màu sắc chủ đạo chỉ có ở dòng tranh này và được ghi nhận với cái tên riêng duy nhất thay cho tên Kim Hoàng là “tranh Đỏ”.

Màu sắc trong dòng tranh dân gian Kim Hoàng được người vẽ kết hợp một cách hài hòa, thuận mắt giữa màu nền, mảng nét và sự phối hợp màu của các hình ảnh chính, phụ rất phù hợp. Màu sắc trong tranh không có định do nghệ nhân in có thể thay đổi theo nhiều cung bậc, sắc độ khác nhau. Với sắc đỏ cam, đỏ son, hồng điều, vàng yến... rực rỡ của nền kết hợp cùng cách dùng màu mạnh mẽ, đậm đặc. Nét bút vừa khỏe khoắn, phóng khoáng vừa khúc chiết, đơn giản của những mảng hình, cùng với những nét viền trắng, viền đen mềm mại mang tính cách điệu, hình tượng hóa nhiều hơn so với dòng tranh dân gian Việt Nam khác, tạo nên một vẻ tươi thắm riêng của dòng tranh Đỏ Kim Hoàng.

Có lẽ màu đỏ của tranh dân gian Kim Hoàng đã là điểm nhấn về màu sắc trong căn nhà người dân xứ Đoài vốn chỉ đượm màu nâu của mái tranh, tường, cột. Màu đỏ đã làm bừng sáng, ấm cúng trên cái nền cảnh nội thất vốn ảm đạm của người nông dân. Theo quan điểm của tâm linh, tín ngưỡng dân gian, nhất là ở vùng Hoài Đức, Đan Phượng, màu đỏ là màu của sinh khí, màu của máu động vật rỏ xuống trong các lễ hội mang màu sắc hiến tế như tục “rước lợn” ở làng La Phù, Hoài Đức chẳng hạn. Người dân Hoài Đức tin rằng màu đỏ của máu, của tranh dân gian Kim Hoàng (cũng ở huyện Hoài Đức) sẽ là màu của hiến sinh, của phồn thực, cầu mong mùa màng tươi tốt, đầy đàn gà lợn và con cháu đông vui [3.3.3. tr.146].

Có thể nói rằng yếu tố tạo hình trong tranh Kim Hoàng vừa hội tụ tính nho sĩ, vừa giàu yếu tố đồ họa lại giàu cả yếu tố hội họa – điều hiếm thấy trong các dòng tranh dân gian khác. Đó cũng chính là nét hấp dẫn riêng, thể mạnh riêng của dòng tranh này.

2.4. Giá trị nghệ thuật tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng với chương trình giáo dục mỹ thuật trung học cơ sở

Tranh dân gian Kim Hoàng mang tính chất dân tộc sâu đậm, cụ thể là tính chất vùng miền rõ rệt. Yếu tố tạo hình của tranh góp phần phong

phú cho nền mỹ thuật Việt Nam đa dạng nét văn hóa truyền thống, thêm độc đáo. Mà nét đặc trưng trong yếu tố nghệ thuật tạo hình của dòng tranh dân gian Kim Hoàng được thể hiện qua nội dung chủ đề, bố cục, đường nét, màu sắc mang đậm chất dân gian, thể hiện rõ bản sắc văn hóa dân tộc được người học tiếp thu và học tập cũng như hoạt động thực hành trong những giờ học mỹ thuật thì đảm bảo rằng chất lượng dạy và học sẽ nâng cao cũng như sản phẩm thẩm mỹ mà chính người học tạo ra sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

Nét của tranh dân gian Kim Hoàng được các nghệ nhân thể hiện thanh Nhã và tinh tế, nét được thể hiện gồm chấm và nét để tạo hình cùng với những mảng đen và nét chữ Hán Nôm tạo nên sự độc đáo riêng không thể nhầm lẫn với bất kì dòng tranh dân gian nào khác.

Tranh đỏ Kim Hoàng đã tôn vinh cao cấp một số con vật như “Thần kê” nên các nghệ nhân Kim Hoàng xưa đã dụng công khai thác ưu thế của nét để miêu tả vẻ đẹp cao sang mỹ miều của chú gà trống oai vệ. Hệ thống nét được tả theo một kết cấu cong lượn sinh động, vui mắt có nhịp điệu ở cổ, cánh, mào... và các chấm điểm sinh động. Bức tranh “Thần Kê”, GV giúp HS cảm nhận rõ yếu tố tạo hình độc đáo về hình tượng con gà trong tâm thức người dân làng Kim Hoàng xưa. Trong tranh, ta thấy được vóc dáng vừa duyên dáng uyển chuyển ở bộ lông sắc sảo, được tạo bởi sự linh hoạt của đường nét mà nghệ nhân tạo ra. Lại toát lên vẻ thần bí kiêu hùng của vị thần trấn cửa, trừ tà. Sự luyện láy đường nét khi khắc tả mào, mỏ, lông, cựa... lột tả ý nghĩa tượng trưng năm đức tính tốt của người đàn ông (văn, võ, dũng, nhân, tín) hội tụ khí chất văn võ song toàn của mảnh đất nho học Kim Hoàng. Không chỉ ở đường nét mà ở cả cách thể hiện màu sắc bức tranh choáng ngợp màu đỏ rực rỡ từ tông nền đến chi tiết cũng cho thấy giàu giá trị văn hóa lịch sử riêng vùng miền. Người vùng quê Hoài Đức vốn tôn thờ màu đỏ, màu thịnh vượng, no ấm, đủ đầy, phồn thực. Màu của

ánh mặt trời, màu gọi bình minh, gọi sự sống. Vậy nên được tận dụng triệt để đưa vào tranh đã tạo uy lực cho “Thần Kê” thêm phần linh thiêng.

Bố cục trong tranh dân gian Kim Hoàng được thể hiện rất phong phú và sinh động, phù hợp với đề tài nội dung tạo cho mỗi người khi thưởng ngoạn, chiêm ngưỡng tranh có cảm giác thuận mắt, dễ nhìn. Bố cục trong tranh dân gian Kim Hoàng được vẽ ở nhiều khuôn khổ khác nhau, nội dung chủ đề chủ yếu là: tranh thờ cúng, tranh sinh hoạt, tranh chúc tụng, tranh minh họa các tích truyện, tranh chơi trấn yểm, ... nên bố cục được sắp xếp đa dạng theo khuôn khổ phù hợp chủ đề. Các nghệ nhân Kim Hoàng thường sắp xếp hình ảnh nhân vật, cảnh vật, không gian, đường nét, màu sắc ... chủ yếu trong dạng thức bố cục hình chữ nhật ngang hoặc hình chữ nhật đứng. Ngoài ra còn có dạng thức bố cục sắp xếp to ngang và dài là những bức tranh mà hình tượng chính trong các loại tranh chữ là tranh chữ viết theo lối chữ cách điệu là dạng tranh thờ dùng để vừa thờ vừa để trang trí, trong hình ảnh mỗi chữ được các nghệ nhân đã trang trí rất nhiều họa tiết hình hoa lá như hoa sen, hoa cúc, đào, thông trong bức: “Phúc Mãn Đường” hay “Đức Lưu Quang”. Chữ “Đức Phúc”, trong chữ có hình ảnh nhân vật mặc áo quan sai, trên hai tay mỗi nhân vật cầm một tờ giấy dài nội dung: tờ bên phải là chữ: Phú, Quý, Khang, Ninh, Thọ; tờ bên trái có các chữ: Nhân, Nghĩa, Lễ, Tín, Trí.

Nhằm tạo bố cục hoàn chỉnh thuận mắt, khi tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng ngoài thể loại tranh chữ còn có loại tranh không có chữ. Tuy nhiên, ở một số tranh khác lại kết hợp những mảng lớn màu đen đậm với chi tiết nhỏ có điểm xuyên các chấm, nét, kiểu sắp xếp bố cục đặc sắc, đây là điểm nhấn khác biệt làm cho bố cục tranh thêm sinh động, chắc khỏe mà không gây cảm giác nặng nề hay thô mộc. Đặc biệt với những mảng to màu đen đậm như hình ảnh các con voi chiến trong tranh bộ đôi Diễn võ trường – Thí văn trường tạo cho bố cục của bức tranh có mảng đậm lớn khỏe

khoán. Điểm đặc sắc, tài tình là những nghệ nhân đã lồng vào một cách khéo léo những đường nét to đậm cùng một số mảng nhỏ và đầu voi, vòi voi cũng như các miếng vải gấm phủ thân, bụng voi được thể hiện theo cách dùng các chấm điểm đặc tả dạng khái quát hóa... Nhờ vậy mà những mảng đen nặng về hình ảnh các con voi đều trở lên sinh động hơn trong bố cục dàn trải.

Một dạng thức bố cục khác trong tranh Kim Hoàng nữa là bố cục dạng hình vuông được thể hiện qua bộ tranh Tứ mùa “Xuân Hạ Thu Đông”. Bức tranh với dạng thức hình vuông nhưng toàn bộ chủ đề diễn tả hình ảnh mẹ và các con đi dạo chơi, ngâm thơ, vui mời nhau uống rượu... giữa khung cảnh thiên nhiên bốn mùa trong bố cục hình tròn biểu hiện của sự đầy đủ, vĩnh cửu và hạnh phúc.

Bố cục hình chữ nhật đứng dài theo chiều dọc: Bộ tranh tái hiện hình ảnh 4 vị tướng, hiện thân của các con vật như rồng, dê, rắn, chuột trong bảng 12 con giáp, biểu tượng cho sự trấn trạch, trừ tà ma... hay bộ tranh đôi nghệ châu thể hiện hình ảnh con nghệ đồ sộ trong dạng thức bố cục hình chữ nhật dọc đứng dài, đường nét trong tranh đơn giản nhưng uy quyền, nổi bật trên nền giấy đỏ cam là màu đỏ thếp vàng. Đây là con vật canh giữ và bảo vệ bình yên cho gia chủ hoặc ngôi làng vì theo quan niệm con nghệ là con vật để bảo vệ, trừ tà.

Tranh Kim Hoàng có màu sắc rất ấn tượng bởi sự tươi tắn, giữ được lâu bền như ban đầu bởi không chỉ được in trên nền đỏ, tranh dân gian Kim Hoàng còn được được bàn tay khéo léo của các nghệ nhân tài hoa dùng chất liệu mực tàu và các loại màu sắc có nguồn gốc từ thiên nhiên, được trộn với keo da trâu để tạo màu chấm phá. Có thể khẳng định rằng, màu sắc của tranh Kim Hoàng đã tạo nên một hòa sắc lộng lẫy, uy linh.

Cách sử dụng màu sắc của tranh dân gian Kim Hoàng dựa trên sự phối màu: hồng, đỏ, trắng, tím, vàng, đen, sẫm, xanh lơ, xanh lá cây, chàm...

Tùy thuộc vào các công đoạn khác nhau như in hay vẽ, nghệ nhân sẽ sử dụng khéo léo, linh hoạt với màu đen từ mực nho hoặc từ than củi được mài nghiền. Sự kết hợp một cách thuần thực của cách tạo hình mảng đen với nét màu trắng hay trắng kết hợp với nét đen trên nền đỏ tạo thành một phong cách riêng biệt của dòng tranh mực tiếng hà thành. Bức tranh Lợn đỏ “Lợn nái đen” chỉ có một mảng chu vi thân hình con lợn to đậm kết hợp nhịp nhàng những đường nét uốn lượn xung quanh hình mảng con vật to béo, tròn trĩnh với chiếc mũi được các nghệ nhân vẽ màu đỏ rực rỡ tạo nên bởi nét phẩy bút biến tấu như một đám mây trôi bồng bềnh trên màu nền của tranh, hình tai lợn được tạo dáng ở phần lưng cũng là mảng màu nền kết hợp cùng nét vẽ hình xoắn ốc chứ không giống như lợn ở tranh Đông Hồ là dùng nét xoáy âm dương, tạo cho hình ảnh con lợn nổi bật, chắc chắn hơn trên nền giấy đỏ. Phía trước con lợn được các nghệ nhân tạo hình thêm chi tiết cái máng lợn được vẽ bằng nét trắng trên màu nền càng làm cho tranh thêm sinh động chỉ với hai màu: đen, đỏ của nền hay nền trắng, đỏ bức tranh tạo nên phong cách sử dụng màu đặc sắc, độc đáo của tranh Kim Hoàng. Cái đẹp của bức tranh là sự tương phản giữa các màu đỏ, trắng, đen làm cho hình ảnh có vẻ cô đọng, khúc chiết và mang tính tượng trưng cao. Con lợn trong tranh Kim Hoàng khác hẳn với hình ảnh con lợn của một số dòng tranh dân gian khác, với nét tạo hình phóng túng và ít chiều theo sự thể hiện tự nhiên hơn. Hình ảnh lợn trong tranh được cách điệu nhiều hơn, với sự phóng khoáng của nét vẽ tay; chi tiết mũi cùng hai lỗ mũi đã không còn, mà thay vào đó là hình ảnh như một họa tiết mây trong vốn cổ. Họa tiết hình xoắn ốc của bộ phận tai với các nét đưa bút song song lùi về phía sau, khác hẳn với những chi tiết về đặc điểm như con lợn trong tranh Đông Hồ. Lợn ở tranh Kim Hoàng ta cũng không còn thấy họa tiết xoáy âm dương, thay vào đó là các đường nét điểm xuyên dọc thân tạo thêm nhịp điệu của hình thêm sống động.

Bởi vậy, có thể nói cách thức sử dụng màu sắc trong tranh Kim

Hoàng rất đa dạng và phong phú được thể hiện như sau: tranh Lợn thì chỉ dùng 2 màu gồm màu nét và màu của nền. Nhưng trong bức tranh “Thần kê” truyền thống lại có màu ngũ sắc tức là các nghệ nhân đã sử dụng 5 màu. Hình ảnh chú gà trống không còn là những màu xanh đỏ dung dị mà được khoác lên mình tấm áo rực rỡ với chi tiết đuôi dài như đuôi chim phượng hoàng. Bên cạnh đó, có một số tranh gà tương tự chỉ được in với ba màu trắng hồng, vàng và đỏ đậm hay còn gọi là tranh đơn sắc tạo nên sự phong cách riêng biệt trong cách sử dụng màu sắc của dòng tranh dân gian Kim Hoàng mà không nhầm lẫn với dòng tranh nào. Ngoài tranh đơn sắc và ngũ sắc, nhiều tranh được biến hóa với những màu sắc khác nhau tùy thuộc vào ý định của các nghệ nhân.

Đặc biệt, tranh Kim Hoàng màu sắc được phối hợp một cách hài hòa giữa mảng nét, màu nền và sự kết hợp của các màu hình chính, hình phụ phù hợp. Trong tranh màu sắc không cố định do nghệ nhân có thể thay đổi các sắc độ khác nhau. Với sắc đỏ cam, vàng yếm, hồng điều, đỏ son... rực rỡ của nền phối hợp kỹ thuật dùng màu mạnh mẽ, đậm đặc. Nét bút vừa khỏe khoắn, phóng khoáng vừa khúc chiết, đơn giản của các hình mảng, cùng với nét viền đen, trắng mềm mại mang tính hình tượng hóa, cách điệu nhiều hơn so với dòng tranh dân gian khác, tạo nên một vẻ tươi thắm riêng của dòng tranh dân gian Kim Hoàng.

Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển như ngày nay, việc gắn kết bảo tồn cũng như phát huy những giá trị thẩm mỹ truyền thống đang là một vấn đề cấp bách cần được xem xét và coi trọng. Để mở mang hệ thống kiến thức và cảm nhận về giá trị nghệ thuật thẩm mỹ mà cha ông ta để lại nhằm khơi nguồn cảm hứng sáng tạo trong quá trình dạy học của giáo viên và học sinh trong các trường phổ thông, học viên thấy rằng trước tiên cần phải làm cho nội dung kiến thức phong phú hơn nữa thông qua những bài

học về nghệ thuật truyền thống dân tộc, đặc biệt là các dòng tranh dân gian Việt Nam trong đó có tranh dân gian Kim Hoàng. Bởi mỗi tác phẩm tranh dân gian đều có phong cách thể hiện riêng biệt, màu sắc rực rỡ tự nhiên, nét khắc, nét vẽ điêu luyện giàu tính dân tộc.

Để bảo tồn và tạo hiệu quả cao trong dạy học cho các em về mỹ thuật truyền thống học viên thấy rằng bước quan trọng cần phải khơi nguồn cảm hứng, đưa giá trị nghệ thuật truyền thống với hơi thở mới, với câu chuyện mới bước vào đời sống tiếp nối với cái cũ cho các em. Việc bảo tồn những giá trị mà tranh dân gian Kim Hoàng đem lại không phải là cứ cố giữ khư khư cả làng làm nghề, mà bảo tồn trên nhiều phương diện khác nhau. Muốn khôi phục nghệ thuật truyền thống, trước tiên phải đào tạo con người trong đó có các thế hệ mầm non tương lai đang ngồi trên ghế nhà trường. Các em phải thực sự có lòng yêu mến, trân quý văn hóa dân gian và có năng lực sáng tạo nghệ thuật thực sự thông qua hiểu về những giá trị văn hóa lịch sử mà dòng tranh đồ mang lại trong bộ môn mỹ thuật bậc THCS.

Có thể nói, tranh dân gian Kim Hoàng là dòng tranh thể hiện được nét tinh hoa dân tộc và giá trị văn hóa lịch sử đậm đà bản sắc riêng. Những giá trị trong yếu tố tạo hình của dòng tranh này để lại cho thế hệ sau một kho tàng kiến thức đồ sộ, huyền bí, hấp dẫn về lĩnh vực đồ họa và hội họa. Nó xứng đáng để thế hệ sau tìm về loại hình nghệ thuật truyền thống mà ngưỡng mộ, học hỏi và quá cần thiết được đưa vào vận dụng, học tập môn mỹ thuật tại trường THCS.

2.5. Biện pháp vận dụng vào dạy học giúp học sinh cảm nhận và phát triển yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội

Đã có giai đoạn môn mỹ thuật được coi là môn phụ nên tất cả các ngành, các cấp và phụ huynh học sinh chưa quan tâm, chưa đầu tư về trí tuệ

và thời gian cũng như trang thiết bị, đồ dùng học tập. Đặc biệt, thầy cô giáo trong quá trình giảng dạy còn chưa nghiên cứu sâu về các phương pháp dạy học, chủ yếu đang còn dạy học theo phương pháp cổ truyền, máy móc, rập khuôn, chưa chú trọng vấn đề giáo dục thẩm mỹ toàn diện cho học sinh. Hiện nay, dân trí được nâng cao, nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống, quan niệm về cái đẹp được tôn vinh, cảm thụ, lĩnh hội. Vì vậy có tác động trực tiếp đến bộ môn mỹ thuật giảng dạy trong các trường phổ thông. Mỹ thuật đã trở thành môn học được nhiều phụ huynh học sinh yêu thích, lựa chọn theo học và theo đuổi để thành nghề có giá trị trong xã hội. Đây là quy luật vận động tất yếu, bởi bản năng con người luôn khát vọng vươn tới cái đẹp. Giáo viên mỹ thuật sẽ là đối tượng đưa đò, truyền cảm hứng, giúp cho học sinh biết cảm thụ, vận dụng, sáng tạo về cái đẹp một cách đúng đắn, đầy đủ. Muốn vậy, cần giáo giục học sinh hiểu được yếu tố và các ngôn ngữ tạo hình trong mỹ thuật là nền tảng căn bản và cần thiết khi tiếp cận bộ môn này. Dù học sinh có năng khiếu, yêu thích môn vẽ nhưng cần phải có các kiến thức, kỹ năng chuẩn để hình thành tư duy sáng tạo cái đẹp; nhằm thể hiện tốt tác phẩm của mình khi biết cách xây dựng bố cục, đường nét, màu sắc cụ thể hợp lý.

2.5.1. Giáo dục học sinh biết yêu cái đẹp và cảm nhận được yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng

Đã có rất nhiều quan điểm tranh luận, khái niệm về cái đẹp nhưng đồng nhất đưa ra thuật ngữ “mỹ thuật” để đại diện cho ngành, bộ môn chuyên nói đến và thể hiện cái đẹp. Đây là bộ môn thiết thực đối với HS trong trường phổ thông. Đồng thời là môn học bổ ích, có tác động đến nhận thức văn hóa, đến đời sống tinh thần các em. Môn học mỹ thuật sẽ cung cấp cho các em kiến thức về ngôn ngữ tạo hình để hiểu được cái đẹp, hiểu giá trị nghệ thuật của mỗi bức tranh.

Trong quá trình giảng dạy bộ môn mỹ thuật, học viên luôn dẫn dắt HS tiếp cận cái đẹp ở mọi hình thức để tìm hiểu, cảm nhận, lĩnh hội. Qua đó biết thể hiện cái đẹp, rồi vận dụng vào học tập và ứng dụng vào trong cuộc sống, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày. Ví dụ, học viên đưa ra những bức tranh dân gian Kim Hoàng, phân tích cho học sinh thấy được sự hấp dẫn trong yếu tố tạo hình về bố cục, đường nét, màu sắc của các nghệ nhân xưa, để học sinh cảm thụ và thể hiện hay mô phỏng lại nó trên trang phục, đồ dùng học tập, trang trí lớp học... Bằng cách đó, phát huy được tối đa khả năng tư duy sáng tạo nghệ thuật và thị hiếu thẩm mỹ của học sinh, rèn luyện tình yêu trong nghệ thuật, biết trân trọng các giá trị nghệ thuật truyền thống.

Trong quá trình giảng dạy, việc giúp học sinh trải nghiệm thực tế cực kì quan trọng. Hiện nay không chỉ qua sự hỗ trợ video, hình ảnh ở các bài giảng trên powerpoint mà còn có thể chuẩn bị để mô phỏng cách in và vẽ tranh Kim Hoàng bằng ván khắc cao su lên giấy rồi giúp học sinh mô phỏng trên các sản phẩm đồ dùng hàng ngày như: mũ, áo, giày dép... Vì vậy, tôi luôn chuẩn bị các phương tiện dạy học phù hợp để khơi dậy tính sáng tạo cho học sinh. Đó là yếu tố quan trọng quyết định thành công trong việc dạy và học.

2.5.2. Vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng qua một số quy trình trong các chủ đề thời trang môn mỹ thuật

Quy trình tiếp cận theo chủ đề: Đất nước chúng ta vốn có truyền thống lâu đời các nghề thủ công mỹ nghệ mang yếu tố giáo dục thẩm mỹ rất cao. Trong đó, chiếm số lượng lớn là lĩnh vực thời trang. Ví dụ như: trang phục quần áo, khăn, mũ, đồng hồ, túi xách, giày dép, vòng, khuyên tai... Đặc biệt, hoạt động dạy và học 3D rất dễ tích hợp với các môn học khác, đồng thời tạo cơ hội cho học sinh được học tập và sáng tạo linh hoạt với nhiều chất liệu đa dạng ở địa điểm, không gian khác nhau, sẽ thu hút và gây hứng thú học tập cao cho học sinh.

Quy trình này hướng học sinh đến việc vận dụng kiến thức học được để làm đẹp các sản phẩm phục vụ cuộc sống. Từ đó, các em sẽ phát huy được tính chủ động, sáng tạo, tìm ra nhiều hướng thể hiện riêng cá nhân, bộc lộ cái tôi trong nghệ thuật khi trình bày sản phẩm của mình.

Qua bài học tìm hiểu về yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng, GV cho học sinh quan sát một số hình ảnh tranh dân gian Kim Hoàng [H.1.30; PL5; tr.162], qua đó các em có thể học hỏi được cách sắp xếp bố cục, hình ảnh, màu sắc nhân vật 3D trong sản phẩm mỹ thuật của mình [H.1.31, 32, 33; PL5; tr.163]. Mặt khác GV giúp học sinh nảy ra ý tưởng, rồi tìm cách thể hiện. Từ khâu chọn vật liệu, chọn cách thể hiện, đến chọn nguyên bản tác phẩm tranh hay một họa tiết trong tranh Kim Hoàng để đưa vào sản phẩm sao cho phù hợp thẩm mỹ, mang tính ứng dụng cao. Ví dụ: khi trang trí chiếc khăn quàng, các em có thể chọn hình ảnh những chiếc lông vũ phần đuôi của tranh gà Thần kê lặp lại liên tục tạo thành đường diềm trên khăn, trên trang phục thời trang... [H.1.34; PL5; tr. 163], và càng độc lạ hơn khi tạo một đôi khuyên tai có hình bộ lông của gà thần kê. Không chỉ phân hình mà còn vận dụng luôn cách thể hiện màu rực rỡ mang tông đỏ chủ đạo của Kim Hoàng vào sản phẩm [H.1.35,36; PL5; tr. 164]. Khi được trải nghiệm, sáng tạo dựa trên yếu tố tạo hình của tranh Kim Hoàng thì học sinh đã lĩnh hội và vận dụng tốt kiến thức được học theo hướng mới mẻ, đầy hấp dẫn, say mê.

Quy trình vẽ sáng tạo thành các câu chuyện.

Quy trình vẽ sáng tạo thành các câu chuyện trong giáo dục mỹ thuật, người học sẽ được phát triển không ngừng và có sự khác biệt ở mỗi cá nhân học sinh về khả năng quan sát sự vật hiện tượng, trí nhớ, trí tưởng tượng phong phú, cách thức thể hiện về hình tượng con người, con vật, đồ vật và hình dáng, đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ của những hình tượng đó... Các

em được kích thích thông qua các khả năng của bản thân cũng như trải nghiệm sự đặc sắc trong tranh dân gian Kim Hoàng, qua đó hình thành tư duy thẩm mỹ liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ tạo hình, trong đó có nội dung, bố cục, hình ảnh, đường nét, màu sắc. Dưới sự hướng dẫn của cô giáo từ vận dụng cách sử dụng đường nét, bố cục hay những kỹ thuật vẽ màu, cách đặt màu cạnh nhau, các em đã tạo nên những sản phẩm mang những phong cách riêng của mình, đa dạng về hình thức thể hiện, sắc màu tươi tắn mà không đơn điệu, nhạt nhòa như trước đây [H.37,38,39; PL5; tr. 164, 165].

Ở quy trình này, giáo viên giúp học sinh biết vận dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng về đường nét tạo hình và màu sắc đặc trưng đưa vào sản phẩm ứng dụng thành một seri theo chủ đề. Ví dụ, khi thiết kế một bộ sưu tập thời trang có ứng dụng yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng, ta sẽ lựa chọn nội dung câu chuyện muốn gửi gắm trong bộ sưu tập này là gì? Là thông điệp tôn vinh nét đẹp phụ nữ việt tài năng “công dung ngôn hạnh” qua bộ “tổ nữ” chẳng hạn [H.34; PL5; tr.163]. Vậy câu chuyện ở đây không chỉ mang thông điệp đẹp về nét văn hóa mà đẹp cả về ý thức giữ gìn loại hình nghệ thuật dân gian cổ truyền thống trong kho tàng mỹ thuật Việt.

Vận dụng quy trình vẽ sáng tạo thành các câu chuyện thầy cô giáo còn có thể hướng dẫn người học những kỹ thuật sử dụng đường nét, màu sắc, bố cục đặc sắc riêng biệt trong dòng tranh dân gian Kim Hoàng, các em đã biết thể hiện được những sản phẩm mỹ thuật vô cùng sống động với các sắc độ đậm nhạt và màu sắc khác nhau, tạo nên chiều sâu trong mỗi sản phẩm hài hòa và uyển chuyển, những sắc độ tươi sáng, tác động lẫn nhau, tạo sự hòa trộn màu sắc trong thị giác nhằm gây được ấn tượng mạnh ngày càng trở nên hấp dẫn, sinh động [H.41,42; PL5; tr. 166].

2.5.3. Phương pháp dạy học phát huy năng lực sáng tạo, khả năng độc lập của học sinh

Dạy học phát huy năng lực sáng tạo, khả năng độc lập của người học là cách thức dạy học mà ở đó hoạt động chân tay và hoạt động trí óc kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong tiến trình học tập, mỗi cá nhân người học được giao những nhiệm vụ học tập, thực hiện, sáng tạo và hoàn thành các sản phẩm mỹ thuật, có sự kết hợp một cách khéo léo, linh hoạt giữa hoạt động trí óc và hoạt động chân tay. Đây là một cách thức dạy học mang tính tích cực hoá và tiếp cận đến toàn thể các đối tượng học sinh. Vận dụng phương pháp dạy học này hiệu quả trong quá trình dạy học có ý nghĩa vô cùng quan trọng cho quá trình thực hiện cách thức giáo dục kết hợp lý thuyết đi đôi với thực tiễn, nhà trường và xã hội, tư duy và hành động. Trong đó bản thân người học tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với các vấn đề thực tiễn về tranh dân gian Kim Hoàng, kết hợp lí thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm mỹ thuật có sự vận dụng yếu tố tạo hình đặc sắc trong dòng tranh đỏ Kim Hoàng đạt hiệu quả tối ưu nhất. Đặc biệt, thông qua phương pháp dạy học này còn phát huy tính chủ động tích cực, lấy người học làm trung tâm đang là phương pháp được triển khai ở tất cả các môn học, trong đó có mỹ thuật.

Phương pháp này tạo điều kiện cho các em học sinh chủ động tìm hiểu, lĩnh hội kiến thức, tự tìm cách giải quyết vấn đề một cách độc lập. GV sẽ là người đóng vai trò tổ chức, dẫn dắt để học sinh trải nghiệm hoạt động đó, tạo ra sản phẩm mỹ thuật, thể hiện cái tôi riêng cá nhân. Mục tiêu của hoạt động học này là nhằm phát huy, tìm kiếm, đánh thức nhu cầu tiềm năng trong mỗi học sinh. Các em sẽ hình thành khả năng tự nhận thức được chuẩn mực cái đẹp, bộc lộ đánh giá cá nhân về các tác phẩm nghệ thuật, cụ thể như đánh giá thẩm mỹ tranh dân gian Kim

Hoàng. Ngoài ra, học sinh còn chủ động đánh giá, góp ý, tương tác chéo các sản phẩm mỹ thuật cho nhau.

Học sinh vừa đạt được mục tiêu bài học đề ra, vừa phát huy được tối đa tính tích cực, chủ động sáng tạo khi trải nghiệm vận dụng tranh Kim Hoàng vào sản phẩm ứng dụng thực tế một cách phóng khoáng, không gò bó theo khuôn mòn của các phương pháp giảng dạy cũ. Qua phương pháp giảng dạy này, giáo viên thấy được kết quả các sản phẩm của học sinh đa dạng hình thức, cách thức thể hiện [H1.43; PL5; tr.167]. Từ đó, phát hiện thế mạnh của học sinh ở từng phân môn mỹ thuật để định hướng, bổ sung kiến thức kịp thời, hiệu quả cho từng em. Phương pháp mới này giúp học sinh khẳng định năng lực cá nhân trước tập thể, định hướng phong cách thể hiện riêng trong sản phẩm sáng tạo mỹ thuật.

Dù vậy, phương pháp này còn rèn luyện khả năng làm việc nhóm. Hoạt động cùng chung tay, thống nhất lựa chọn nội dung hình ảnh và cách thức trình bày trên sản phẩm, sẽ gia tăng cơ hội học hỏi lẫn nhau trên tinh thần đoàn kết, tương hỗ để tìm ra kết quả làm bài tối ưu nhất.

2.5.4. Tổ chức cho học sinh các trò chơi trong quá trình học tập

Phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm có vai trò to lớn và tầm quan trọng đặc biệt trong chương trình dạy học bậc THCS, nhất là trong thời điểm hiện nay, Bộ GD & ĐT đang nỗ lực đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học để tạo điều kiện trực tiếp cho người học huy động tối đa các kỹ năng, năng lực hoạt động nhận thức, tiếp cận thực tiễn, nâng cao hiệu quả tiếp cận hệ thống tri thức dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo thì phương pháp trò chơi trong quá trình học tập sẽ góp phần đắc lực cho việc hình thành và rèn luyện hệ thống kiến thức, các kỹ năng cơ bản, tạo ra sự lôi cuốn, hấp dẫn làm cho lao động sư phạm hiệu quả hơn [H1.44; PL5; tr.167].

Để thay đổi những phương pháp giảng dạy cũ, mang tính hàn lâm, gò bó, gây hạn chế khả năng sáng tạo, bộc lộ cái tôi cần thiết trong học tập, nhất là học nghệ thuật. Chúng ta đang hướng tới môi trường “giáo dục vui vẻ”. Đây là bước đột phá lớn trong giáo dục, đòi hỏi nhiều thử thách với người dạy. Một phần không nhỏ để đạt mục đích giáo dục vui vẻ, nhằm củng cố sự tự tin vào bản thân cho học sinh, đó là yếu tố hài hước vui nhộn, tự nhiên, thoải mái trong tiết học. Điều này kích thích hưng phấn, sản sinh ra năng lượng tích cực lan truyền, là yếu tố máu chót đối với học tập, sáng tạo mỹ thuật.

Vậy nên, các giờ học mỹ thuật có thể cài hoạt động trò chơi mở đầu tiết học hoặc giữa, hay cuối để củng cố kiến thức bài. Đương nhiên, trò chơi phải có yếu tố gắn với nội dung bài học. Trò chơi là một phần quan trọng, rèn luyện trí tuệ lẫn phẩm chất cho học sinh, kích thích tư duy chủ động sáng tạo phong phú nội dung chủ đề và hình thức thể hiện.

Cụ thể, ví dụ ta có thể tổ chức trò chơi vừa học vừa chơi, kết thúc trò chơi cũng là có sản phẩm như mục đích yêu cầu bài học. Trò chơi mang tên “bộ sưu tập thời trang tranh dân gian Kim Hoàng”.

+ Luật chơi: chia lớp làm 4 nhóm. Mỗi nhóm khoảng 10 học sinh.

+ Cách chơi: Mỗi nhóm thiết kế, cắt dán 2 sản phẩm, có thể là bộ váy áo hoặc túi xách, với chất liệu giấy màu, vải dạ (loại chuyên làm hoa)... sao cho mặc hoặc đeo vừa một bạn trong nhóm. Trên mỗi sản phẩm có vẽ mô phỏng hoặc gắn, dính tranh dân gian Kim Hoàng lên sao cho hợp lí, đạt thẩm mỹ về bố cục, màu sắc... [H1.34; PL5; tr.163] Thời gian kéo dài bằng thời gian thực hành một tiết học. Hết thời gian thì lần lượt các đội cử vài bạn mặc, đeo trang phục để biểu diễn và trưởng nhóm sẽ thuyết trình về chất liệu, cách làm, và thông điệp, ý nghĩa trong bộ sưu tập đó. Cuối cùng, giáo viên cho 4 nhóm tự nhận xét, đánh giá chéo lẫn nhau. Sau đó, giáo viên tổng hợp các ý kiến, đưa ra bổ sung, kết luận, tuyên bố đội thắng

theo thứ tự. Đồng thời củng cố kiến thức bài học. Chắc chắn học sinh được làm quen với việc vận dụng kiến thức vào sản phẩm mỹ thuật ứng dụng và rất ghi nhớ, hứng thú với tiết học.

Ngoài ra, có thể xây dựng trò chơi ngắn trong 5 phút như trò chơi “vẽ tranh Kim Hoàng tiếp sức”

+ Luật chơi: Chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm 10 học sinh.

+ Cách chơi: Học sinh chọn hình ảnh đơn giản như: “lợn với lá ráy” hoặc “lợn độc” hoặc “thần kê”... vẽ nhanh trên chiếc túi sách bằng giấy trắng đã chuẩn bị sẵn, rồi tô màu như cách của Kim Hoàng theo kiểu tiếp sức nhau. Đội nào xong trước, bố cục, hình, màu đẹp, ra chất của tranh Kim Hoàng là đội thắng.

Những hoạt động trò chơi vừa rèn luyện thái độ học tập tự tin, lại rèn kiến thức, kỹ năng cũng như khả năng sáng tạo ở môn mỹ thuật.

2.5.5. Học sinh trải nghiệm, sáng tạo, khám phá tranh Kim Hoàng

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cũng là một phương pháp học tập thông qua thực hành với quan niệm việc học, tìm hiểu nét đặc sắc của dòng tranh dân gian Kim Hoàng là quá trình tạo ra hệ thống tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên sự đánh giá và phân tích trên những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có bằng hình thức tham quan trải nghiệm thực tế. Như vậy, thông qua các quá trình, hoạt động trải nghiệm, người học được cung cấp nguồn kiến thức tiềm tàng, các kỹ năng cần thiết từ đó hình thành những năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm cho chính bản thân học sinh. Hoạt động trải nghiệm lí thú dành cho học sinh như in tranh, trải nghiệm cùng với nghệ nhân Kim Hoàng. Đặc biệt, các hoạt động tô tranh dân gian Kim Hoàng, vẽ trên túi, trên quạt giấy, vẽ trên mặt nạ truyền thống hay vẽ tranh tập thể tương tác với nghệ nhân Kim Hoàng đã mang đến nhiều trải nghiệm thú vị cho các em học sinh. Giáo viên kết hợp với phụ huynh học sinh và nhà trường nhân các hoạt động ngoại khóa, tổ chức cho các em

tham quan tại bảo tàng và làng Kim Hoàng để tận mắt nhìn lại những tác phẩm tranh Kim Hoàng được phục dựng cùng các chứng tích để lại của một dòng tranh từng huy hoàng, rực rỡ. Đồng thời gặp gỡ, trao đổi lắng nghe các giai thoại về dòng tranh này qua các cụ là nhân chứng sống tại vùng đất nho sĩ ấy. Qua đó, các em được tham gia in ấn, tô vẽ mô phỏng tranh [H1.42 & 43; PL5; tr.166,167]. Những trải nghiệm này giúp học sinh có khả năng nhận định chính xác về đường nét, màu sắc tranh Kim Hoàng hơn. Cũng rèn khả năng tư duy và kỹ năng mỹ thuật tốt hơn, hào hứng, say mê ứng dụng vào các sản phẩm thực tế.

Như vậy, kiến thức của các môn học đều được đúc kết, rút ra từ cuộc sống hằng ngày, rồi chính những kiến thức đó được nghiên cứu, phát triển để ứng dụng vào phục vụ cuộc sống của con người. Vì vậy, quá trình dạy học, giáo viên bộ môn nào cũng phải liên hệ bài học với thực tế để học sinh tư duy, so sánh, liên kết chuỗi kiến thức, ứng dụng vào phục vụ đời sống [H1.52; PL5; tr.169]. Điều này cực kì quan trọng đối với môn mỹ thuật.

Trong chủ đề thiết kế thời trang môn mỹ thuật, học viên cho học sinh tìm tòi, cảm nhận vẻ đẹp của yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng, rồi trải nghiệm, mô phỏng cách làm tranh và đưa nó vào các thiết kế thời trang [H1.55,56,57,58,59,60,61; PL5; tr.171, 172, 173]. Yêu cầu học sinh so sánh với những sản phẩm hiện đại và sản phẩm mang hơi hướng dân tộc của Kim Hoàng để thấy sự cuốn hút, lí thú ở đó.

2.5.6. Vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh Tết, tranh sinh hoạt và thiên nhiên thuộc dòng tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội

2.5.6.1. Vận dụng yếu tố bố cục trong tranh Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật

Trong bất kì một sản phẩm nghệ thuật tạo hình nào, bố cục luôn đóng một vai trò rất quan trọng để đảm bảo tác phẩm ấy phản ánh rõ giá trị nội dung và đẹp về hình thức nghệ thuật. Bố cục trong tranh là sự sắp xếp

những hình mảng chính, phụ sao cho hài hòa, thuận mắt nhưng vẫn giữ được nguyên tắc làm nổi rõ nội dung chủ đề và trọng tâm của mỗi bức tranh. Bởi vậy, vai trò to lớn của bố cục trong yếu tố tạo hình của mỗi tác phẩm mỹ thuật là không thể phủ nhận. Khi người học hiểu rõ cách thức xây dựng bố cục với các dạng thức bố cục cơ bản như bố cục dạng hình vuông, hình chữ nhật ngang, hình chữ nhật đứng, hình tam giác, hình thang kết hợp đa dạng với bố cục dạng hình tròn, hình e-líp hay hình sin,... thì sẽ tạo nên nhịp điệu trong từng sản phẩm tranh và mang lại những giá trị nhất định cho chính bức tranh đó, mà mỗi dạng thức bố cục khác nhau phản ánh hiệu quả nhất định nội dung ý nghĩa của bức tranh. Trong quá trình vận dụng các dạng thức bố cục của tranh dân gian Kim Hoàng vào bài dạy cụ thể mỗi thầy cô giáo cần chọn lọc những đặc điểm độc đáo đặc sắc phù hợp cho từng bài học và phù hợp với khả năng, đối tượng học sinh.

- *Bố cục dạng hình vuông và hình chữ nhật*: Nếu như để thể hiện quá trình vận động tuần hoàn của vũ trụ bao la người ta dùng bố cục hình tròn thì bố cục hình vuông lại mang những đặc trưng riêng nhằm giới hạn về không gian. Hình vuông tạo cảm giác vuông vức, cân bằng và ổn định. Bởi thế, bố cục dạng hình vuông hay bố cục dạng hình chữ nhật phù hợp với những nội dung đề tài có tổ chức, mang tính tính quy củ hoặc tạo sự cân bằng có trật tự trước sau, có trên có dưới. Tranh dân gian Kim Hoàng có nhiều tác phẩm thể hiện theo dạng thức bố cục dạng hình vuông, chữ nhật. Theo từng nội dung cụ thể và đặc điểm của khổ tranh các mảng hình trong tranh thường được kết hợp liên kết sinh động tạo thành một kết cấu chặt chẽ trong các bố cục dạng thức hình chữ nhật lúc ngang, lúc dọc khác nhau được thể hiện rõ trong các bức tranh dân gian Kim Hoàng thuộc đề tài tết, chúc tụng như: *Tiến tài tiến lộc, Lợn tết, Nhân nghĩa, Thần kê...*

Bức tranh vẽ con vật nổi tiếng trong 12 con giáp đó là bức *Lợn tết* [H1.17; PL5; tr.156]. Với hình ảnh đàn lợn đông đúc nổi bật trên nền tranh

đỏ Kim Hoàng được nghệ nhân xưa thể hiện tài tình. Lợn mẹ được sắp đặt ở góc nhìn ngang đã phô diễn những đặc điểm về hình dáng và toàn bộ sự béo tốt của con lợn. Trên người lợn mẹ có xoáy âm dương vừa ẩn chứa quan niệm về ngũ hành, vừa tạo ra vẻ đẹp hữu hình. Bên cạnh hình ảnh lợn mẹ là các chú lợn con đang quây quần xung quanh, mỗi con mỗi dáng vẻ, con muốn chui xuống bụng, con muốn trèo lên lưng, con mãi mê đùa nghịch rất sinh động. Các hình ảnh được kết hợp nhịp nhàng giàu tính trang trí tạo thành bố cục hình chữ nhật nằm ngang rất chặt chẽ, thể hiện ước mong đời sống sung túc, đạt năng suất cao, đủ đầy.

Từ những bức tranh dân gian Kim Hoàng theo dạng thức bố cục hình vuông, hình chữ nhật ngang hay dạng hình chữ nhật đứng giáo viên cho học sinh trải nghiệm, chiêm ngắm, quan sát và học hỏi để đưa vào tạo các sản phẩm mỹ thuật, các bài vẽ tranh với cách sắp xếp hình ảnh theo các thể bố cục đó để tạo ra nhiều sản phẩm đẹp và độc đáo [H1.62; PL5; tr.173].

- *Bố cục hình hình thang, hình tam giác*: Dạng thức bố cục hình tam giác, hình thang với đáy của bố cục thường nằm hơi chệch hoặc song song so với đáy của bức tranh tạo cho người xem cảm giác khỏe khoắn, vững chắc. Kiểu bố cục này thường được dùng để phản ánh các chủ đề thuộc nội dung sinh hoạt nhằm dễ quy mảng trong các bức tranh đông người để tránh sự lộn xộn hay hỗn loạn, tạo ra kết cấu vững chãi trong các bức tranh. Nằm trong mảng đề tài sinh hoạt được thể hiện nhiều trong tranh dân gian Kim Hoàng, bức tranh *Hứng dừa* [H1.20; PL5; tr.157] là một trong những bức tranh tiêu biểu diễn tả mối quan hệ gia đình với khung cảnh một gia đình hạnh phúc. Các nhân vật được thể hiện trong hình tam giác với hình dáng phong phú, đa dạng khác nhau. Với dạng bố cục hình thang, hình tam giác này học sinh cũng thỏa sức sáng tạo thành các sản phẩm tranh đa dạng, phong phú từ bố cục cổ điển nói trên [H1.44; PL5; tr.167].

- *Bố cục hình tròn, hình sin*:

Bố cục dạng tròn là bố cục tạo cảm giác tập trung, quy tụ vào trọng tâm nhằm tạo nên tính đồng nhất và thường gây cảm giác trọn vẹn, chặt chẽ. Nó gợi cảm giác sự chuyển động xoay tròn như tuần hoàn vũ trụ, mang tính chất theo quy luật.

Nằm trong mảng nội dung đề tài lễ hội và mùa xuân thuộc dòng tranh dân gian Kim Hoàng, *Đấu vật* [H1.38; PL5; tr.167] là một trong những bức tranh điển hình thể hiện trò chơi đấu vật trong các lễ hội của vùng đất Kinh Bắc xưa. Từ thời dựng nước đấu vật được coi là một môn võ cổ truyền nhằm mục đích để rèn luyện quân và được tổ chức thi đấu thường xuyên trong các lễ hội truyền thống của đất nước. Ở bức tranh *Đấu vật* dạng thức bố cục hình tròn được thể hiện rất rõ nét, toàn bộ không gian bức tranh được thể hiện theo lối ước lệ, tượng trưng. Nhóm nhân vật chính được đặt ở trung tâm tranh với hình ảnh cặp đấu vật được thể hiện trong một hình tròn lớn với các tư thế, động tác khác nhau. Xung quanh nhân vật các nghệ nhân đã điểm thêm một số họa tiết, hoa văn tạo cảm giác mềm mại, uyển chuyển và sinh động cho tác phẩm. Cũng như các dạng thức bố cục khác khi học sinh được trải nghiệm, học hỏi, áp dụng vào các bài vẽ tranh của mình để tạo ra nhiều bố cục phong phú, trong đó có bố cục hình tròn [H1.44; PL5; tr.167].

2.5.6.2. Vận dụng yếu tố mảng nét trong tranh Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật

Nếu như đường nét trong tranh dân gian Hàng Trống là nét tạo sự mảnh mai, trau chuốt, tinh tế, còn nét trong dòng tranh dân gian Đông Hồ chắc khỏe, là nét thực thì nét trong tranh đồ Kim Hoàng được thể hiện tinh tế và thanh nhã. Nét tạo nên các hình mảng trong tranh, khoanh bao lấy các mảng màu giữ cho màu thêm đậm thắm trên giấy. Thông qua nét có thể diễn tả được tính cách, tình cảm của nhân vật. Dưới bàn tay tài hoa của những người nghệ nhân, nét trong tranh dân gian nói chung và dòng tranh Kim Hoàng nói riêng rất được chú trọng. Mặt khác, nét và mảng còn có thể

giúp các nghệ nhân gợi khối, tả chất rất giỏi. Từ những đặc trưng như vậy đã tạo nên các bức tranh Kim Hoàng có vẻ đẹp đầy ấn tượng dễ đi vào lòng người nhất là đối với các em học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường. Qua quá trình xem và học hỏi những cái hay, đẹp trong tranh các em nhìn thấy tiếng nói chung mang tính cội nguồn, tìm thấy sự gần gũi, quen thuộc dễ tiếp cận để thảo sức sáng tạo qua các tranh vẽ ngày càng đẹp và hoàn thiện hơn. Tranh “*Tứ nghệ*” [H1.16; PL5; tr.156]. Dàn nhân vật trong tranh với cách đi đường nét linh hoạt, khoáng đạt ở nhiều động tác, tư thế sinh động, tạo cảm giác luôn chuyển động như vũ điệu uyển chuyển. Khi tiếp cận cách thể hiện bố cục, đường nét, mảng hình của tranh Kim Hoàng, học sinh nhanh chóng lĩnh hội được sự tương đồng tư duy. Đó là lối tư duy về tính ước lệ, về đường nét có phần ngộ nghĩnh, hồn nhiên, trong sáng. Học sinh lĩnh hội được chất trang trí, cách vẽ bo hình để khẳng định hình, cùng chất màu rực rỡ mà đậm thắm, cuốn hút của tranh dân gian Kim Hoàng. Với phương pháp tích cực đặc thù trong quá trình dạy học của mình, qua tìm hiểu về sự đặc sắc trong yếu tố đường nét của tranh Kim Hoàng, giáo viên đã giúp học sinh vận dụng đường nét linh hoạt vào trong bài vẽ của các em mang nhịp điệu và giàu tính trang trí. Qua đó, nhiều học sinh đã vận dụng thành công mảng nét trong tranh dân gian Kim Hoàng vào bài thực hành vẽ tranh đề tài của mình như bức tranh “*Bịt mắt bắt dê*” của em Nguyễn An Khánh – Lớp 7A trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội [H1.61; PL5; tr.173] đã biết sử dụng hệ thống mảng nét linh hoạt, uyển chuyển, đa chiều hướng theo hệ thống các tuyến nhân vật đa dạng. Như vậy, học sinh đã vận dụng được mảng, nét, cách tạo hình của dòng tranh này và thể hiện bằng các sản phẩm mỹ thuật mà các em đã hoàn thành. Từ đó, các em tích lũy được các kỹ năng, tư duy thẩm mỹ, nâng cao nhận thức năng lực học mỹ thuật cho bản thân.

2.5.6.3. *Vận dụng yếu tố màu sắc trong tranh Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật*

Cái đẹp trong tranh dân gian Kim Hoàng tiếp đến phải nói đến màu nền, chỉ nguyên sự óng ả, tươi thắm của giấy hồng điều hoặc vàng tàu hay

còn gọi chung là giấy đỏ cũng đã tạo nên sự độc đáo và đặc điểm rất riêng biệt của dòng tranh nước tiếng kinh kì xưa. Màu sắc trong tranh rực rỡ mà không gây sự nhức mắt, nó gọi cho người xem cảm giác dễ chịu, hài hòa. Các nghệ nhân khi tạo ra những bức tranh dân gian Kim Hoàng họ chỉ cần để tâm đến việc làm thế nào để tranh có màu sắc tươi sáng có nguồn gốc tự nhiên với kĩ thuật vẽ nhanh, bút pháp linh hoạt, đưa bút mạnh mẽ, phóng khoáng để tạo nên những khoảng đậm nhạt khác nhau mà ấn tượng, qua thời gian vẫn giữ gìn được lâu bền sắc thắm buổi ban đầu. Từ những phương pháp dạy học khác nhau trong các tiết học vận dụng màu sắc trong tranh dân gian Kim Hoàng, Giáo viên hướng dẫn các em học được cách sắp xếp mảng màu, màu sắc trên một sản phẩm cụ thể theo các hình ảnh mang phong cách trong tranh dân gian Kim Hoàng. Trong các sản phẩm của học sinh, nổi bật lên gam màu chủ đạo đỏ - vàng rực rỡ được các em vận dụng từ cách kết hợp từ gam màu chủ đạo trong các bức tranh dân gian Kim Hoàng, điểm thêm một số màu xanh lục, màu trắng hay màu vàng chanh..., cùng nét viền đen tinh tế làm cho sản phẩm của học sinh trở nên sống động, các em có thể vận dụng được ra các sản phẩm mỹ thuật một cách sáng tạo [H1.62; PL5; tr.173].

Tiểu kết chương 2

Qua phần khung lý thuyết đã xác lập ở chương 1, phạm vi nghiên cứu của chương 2 đã bước đầu đi sâu một số nội dung sau:

Nghiên cứu đặc điểm yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng, cũng như chất liệu và kĩ thuật làm tranh để thấy nét tương đồng và sự khác biệt độc đáo của dòng tranh này với các dòng tranh dân gian khác. Đồng thời tìm hiểu, phân tích sâu hơn, cụ thể yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng ở các thể loại cơ bản (tranh tét, tranh thờ, tranh chúc tụng, tranh treo trần yếm, tranh sinh hoạt, tranh bộ, tranh truyện...). Từ đó, vận dụng những giá trị yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng vào việc dạy học ở chủ đề thời trang,

trong chương trình môn mỹ thuật, tại trường THCS Lam Điền. Trọng tâm nghiên cứu của chương 2 là một số giải pháp cụ thể, giúp học sinh tiếp thu đầy đủ kiến thức về dòng tranh dân gian Kim Hoàng, cảm nhận cái hay, cái đẹp ở yếu tố tạo hình của dòng tranh này, đưa vào ứng dụng ở thiết kế thời trang váy áo, đồng hồ, túi sách... Tại các giờ học sẽ tiến hành tổ chức hoạt động trò chơi, liên hệ thực tế, đánh giá sản phẩm... nhằm phát huy năng lực sáng tạo và khả năng độc lập của học sinh.

Nhìn chung, việc vận dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào hoạt động dạy học mỹ thuật cho học sinh trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội đã đạt được những hiệu quả ngoài sự mong đợi. Trong quá trình học tập, các em được tham gia trải nghiệm cách thức làm tranh của các nghệ nhân Kim Hoàng. Từ đó, các em cảm nhận rõ nét nhiều xúc cảm thẩm mỹ và yêu thích môn học hơn, hứng thú hơn. Biết yêu quý và trân trọng sản phẩm nghệ thuật truyền thống của nước nhà. Vận dụng cái hay, cái đặc sắc trong tranh Kim Hoàng để vẽ nên những bức tranh mang nhiều ý tưởng độc đáo, vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng vào trang trí những đồ vật xung quanh mình thêm đẹp và ý nghĩa hơn, đặc biệt là các sản phẩm thời trang thiết thực trong cuộc sống. Từ đó, các em biết làm đẹp và luôn có ý thức kiến tạo cái đẹp cho bản thân, cho trường lớp, cho người thân và cộng đồng xã hội.

Chương 3

THỰC NGHIỆM VẬN DỤNG YẾU TỐ TẠO HÌNH TRANH DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀO THIẾT KẾ THỜI TRANG TRONG DẠY HỌC MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS LAM ĐIỀN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI

3.1. Mục đích thực nghiệm

Việc tổ chức thực nghiệm vận dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào bài thiết kế thời trang trong dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội nhằm triển khai nội dung nghiên cứu quy trình dạy học cụ thể, sự tương tác giữa giáo viên và học sinh. Kết quả thu được từ quá trình dạy học này là kết quả học tập của học sinh đạt được và sự đóng góp của đồng nghiệp để điều chỉnh cho phù hợp, hiệu quả hơn. Từ đây, rút kinh nghiệm, kiểm tra kết quả thực nghiệm trước khi đề xuất, tham mưu đến Ban giám hiệu nhà trường chính thức triển khai rộng rãi đến học sinh toàn trường.

Việc quan sát trực tiếp các hình ảnh, bố cục, đường nét, màu sắc trong tranh dân gian Kim Hoàng giúp học sinh hiểu hơn về các dạng thức bố cục khác nhau, tiếp cận được với nhiều nội dung đề tài đa dạng. Thông qua việc tìm hiểu lịch sử, quy trình làm tranh dân gian Kim Hoàng giúp các em nắm được vai trò thẩm mỹ và tầm quan trọng của tranh dân gian nói chung và tranh Kim Hoàng nói riêng trong việc ứng dụng yếu tố tạo hình trong tranh vào đời sống của con người.

Việc tổ chức thực nghiệm sư phạm nhằm mục đích xác định tính khoa học, và thấy được những hiệu quả và khó khăn trong việc ứng dụng nghệ thuật tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng cho học sinh trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.

3.2. Kế hoạch thực nghiệm

Tổ chức thực nghiệm trong 3 tuần, học kì I, năm học 2023 - 2024

3.2.1. Thời gian, địa điểm thực nghiệm

- Thời gian: Từ ngày 16 / 10 / 2023 đến 05 / 11/ 2023
- Địa điểm: Trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội

3.2.2. Hình thức thực nghiệm

- Khảo sát kết quả học tập của lớp thực nghiệm 7A, 8B (năm học 2023 – 2024) và lớp đối chứng 7B, 8A (năm học 2023 – 2024)
- Tiến hành thực nghiệm dạy học theo phương pháp mới: lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ, động độc, lập sáng tạo.
- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm: tiến hành sau khi thực nghiệm, nhằm xác định kết quả thu được của học sinh sau giờ dạy ở cả 4 lớp để kiểm chứng.

3.2.3. Nội dung kế hoạch thực nghiệm

Qua một số chủ đề bài học ở các quy trình dạy học, áp dụng phương pháp dạy đổi mới, lấy người học làm trung tâm theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

3.2.4. Thiết kế bài giảng cần thực nghiệm [PL1, tr.113]

Sau khi xây dựng đầy đủ kế hoạch thực nghiệm, tiến hành soạn bài giảng, áp dụng giảng dạy thực nghiệm ở lớp 7A,8B theo giáo án này, và dạy lớp đối chứng 7B, 8A theo giáo án cũ ở cùng nội dung chủ đề học.

Nhìn chung, kết cấu kế hoạch bài giảng đảm bảo các yếu tố cơ bản: bám sát nội dung chương trình, chuẩn kiến thức khoa học đầy đủ, linh hoạt các bước lên lớp, chú trọng xác định mục tiêu bài học, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện cơ sở vật chất của trường.

3.2.5. Khảo sát đánh giá khi tổ chức thực nghiệm

3.2.5.1. Phiếu khảo sát dành cho học sinh. (PHỤ LỤC 2)

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho HS)

Đề tài: “Ứng dụng yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật tại Trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội”

rất cần sự đóng góp của các em HS. Mong các em cho biết ý kiến của mình về những câu hỏi dưới đây, nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, không phục vụ vào mục đích nào khác. Các em khoanh tròn vào ý mình chọn và viết ý kiến cá nhân riêng vào những câu đóng góp ý kiến.

Thông tin cá nhân:

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Câu 1: Em có nhận xét gì về tiết học ứng dụng yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng hôm nay?

1. Trình bày:

a) Dễ hiểu

b) Khó hiểu

c) Rất khó hiểu

2. Nội dung:

a) Rất quan trọng

b) Ít quan trọng

c) Không quan trọng

Câu 2: Em có nhận xét gì về nội dung giờ học hôm nay? (Có làm em hứng thú không? Vì sao?)

.....

Câu 3: Em có hài lòng với kết quả bài thực hành của mình không? (đối với vẽ biểu cảm và vẽ cùng nhau)

.....

Câu 4: Em nêu ý kiến gì đề bài giảng liên quan đến chủ đề này khi giảng dạy được hấp dẫn hơn?

.....

Xin cảm ơn ý kiến đóng góp của các em!

3.2.5.2. Phiếu khảo sát dành cho giáo viên. (PHỤ LỤC 3)

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

(Dành cho GV mỹ thuật tham dự buổi dạy thực nghiệm)

Để có cơ sở đánh giá hiệu quả vận dụng những giá trị yếu tố tạo hình qua việc giảng dạy ứng dụng yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng vào môn mỹ thuật theo nội dung và phương pháp mới, kính mong quý thầy cô trả lời ý kiến vào các câu hỏi sau. Tất cả những thông tin này chỉ nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, không phục vụ vào mục đích nào khác. Xin trân trọng cảm ơn Quý thầy cô đã đóng góp ý kiến!

Thông tin cá nhân:

Họ và tên (không bắt buộc):.....

Trình độ chuyên môn:.....

Thâm niên công tác:.....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Đơn vị công tác:.....

Câu 1: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá của mình sau tiết dạy?

1. Về thái độ của HS:

a) Tích cực

b) Bình thường

c) Không tích cực

2. Kiến thức của HS:

a) Hơn chuẩn

b) Theo chuẩn

c) Không đạt chuẩn

3. Kỹ năng của HS:

a) Sáng tạo

b) Làm theo yêu cầu

c) Không thực hành được

Câu 2: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá của mình sau tiết dự giờ? (tích dấu X vào ô GV chọn)

Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
	Khó khăn	Ít khó khăn	Không khó khăn
1. Tạo hình 3D			
2. Vẽ và sáng tạo các câu chuyện			
3. Vẽ biểu cảm			

Câu 3: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá lớp thực nghiệm với lớp đối chứng? (tích dấu X vào ô GV chọn)

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Cao hơn	Bằng nhau	Thấp hơn
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			

Câu 4: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá sau giờ dạy thực nghiệm của giáo viên? (tích dấu X vào ô GV chọn)

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
Chuẩn bị của giáo viên			
Nội dung kiến thức bài dạy			
Phương pháp dạy học			
Hiệu quả của tiết dạy			

3.2.6. Tổ chức thực nghiệm sư phạm

GV dạy theo kế hoạch bài học đã xây dựng [H1.63, 64,65,66; PL5; tr. 174].

Với lớp thực nghiệm, GV dạy áp dụng phương pháp mới theo kế hoạch đã xây dựng soạn giảng. Còn lớp đối chứng, GV giảng dạy theo phương pháp truyền thống. Khi tổ chức dạy, chú ý sắp xếp 4 lớp đồng đều về số lượng học sinh, về cơ sở vật chất sao cho đảm bảo tính khách quan. Đặc biệt, mời giáo viên cùng chuyên môn dự giờ, góp ý, đánh giá cho tiết dạy thực nghiệm. Sau giờ dạy, phát phiếu trưng bày ý kiến cho GV và HS ở cả 4 lớp dạy theo cùng mẫu giấy (theo mẫu mục 3...). Cuối cùng tiến hành thảo luận, rút kinh nghiệm giờ dạy, lắng nghe, tiếp thu mọi đánh giá, phản hồi của GV dự giờ và học sinh tham dự.

3.2.6.1. Cách thức thực hiện.

Cụ thể, tiến hành thực nghiệm theo 3 bước như sau:

- *Bước 1: Chuẩn bị*

Vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng vào bài học số 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc, chủ đề 2: Nghệ thuật Trung Đại Việt Nam, lớp 7A, 7B và bài học số 2: Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc, chủ đề 3: Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam, lớp 8B và 8A, bộ sách “chân trời sáng tạo – bản 1”.

- *Bước 2: Tiến hành thực nghiệm ở lớp thử nghiệm và lớp đối chứng.*
Lớp thực nghiệm: vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học bài Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc lớp 7 và bài Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc lớp 8 theo kế hoạch giảng dạy đã chuẩn bị, áp dụng vào tiết học theo phương pháp dạy mới. Còn lớp đối chứng được sử dụng các phương pháp dạy học tích cực truyền thống.

Trước khi tiến hành dạy thực nghiệm cần làm kế hoạch khảo sát mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của học sinh, nhằm ghi lại kết quả tiến bộ của các em về khả năng tiếp thu kiến thức và vận dụng vào bài tập.

Sau khi thực nghiệm, giáo viên tiến hành khảo sát ở cả 2 lớp cùng những tiêu chí nội dung, thời gian, địa điểm như nhau, cùng thang điểm đánh giá chung.

Kết quả thu được biểu thị theo phương pháp thống kê toán học.

- *Bước 3*: Tiến hành đánh giá kết quả theo nội dung thực nghiệm. So sánh kết quả giữa hai lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

3.2.6.2. Tiến hành thực nghiệm

Quá trình tiến hành

Tiến hành tổ chức thực nghiệm ở lớp 7A, 8B và lớp đối chứng 7B, 8A tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội.

* Nội dung tiến trình dạy học cụ thể các bài dạy học thực nghiệm như sau:

Lớp 7, chủ đề nghệ thuật trung đại Việt Nam – Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc.

Phần hoạt động khởi động : Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đuổi hình bắt chữ” như sau, giáo viên trình chiếu các bức tranh Kim Hoàng trên màn hình. Các đội quan sát trong thời gian 1 phút 30 giây sau đó, học sinh cho biết ý nghĩa và thông điệp bức hình đó là gì? Mỗi bức hình đoán đúng, học sinh sẽ được 10 điểm, nếu học sinh đoán sai với đáp án sẽ không có điểm. Yêu cầu học sinh quan sát và trả lời, GV kết luận giới thiệu bài.

Phần hoạt động khám phá : Giáo viên trình chiếu cho học sinh quan sát một số hình ảnh trong trang 19 SGK và xem video về áo dài và tìm hiểu trang phục áo dài VN trên máy chiếu. Sau đó giáo viên khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận về trang phục áo dài VN và trả lời một số câu hỏi như: Áo dài gồm những bộ phận nào? Các hình thức trang trí trên áo? Vị trí, màu sắc họa tiết? Tỷ lệ họa tiết trang trí trên áo? Sau khi học sinh trả lời, GV cho HS khác nhận xét và GG đánh giá. Cho HS xem video và tranh ảnh về tranh dân gian Kim Hoàng trên máy chiếu để các em thấy được sự

phong phú về họa tiết hoa văn và màu sắc của tranh Kim Hoàng ứng dụng vào bài trang trí áo dài.

Hoạt động kiến tạo kiến thức, kỹ năng - Cách tạo hình và trang trí áo dài. GV dùng kỹ thuật khăn trải bàn, chia lớp thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho các nhóm. GV phát giấy A0, bút viết bảng cho các nhóm thảo luận. Giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau: *Nhóm 1 tìm hiểu cách tạo hình và trang trí áo dài?, nhóm 2 ý tưởng sắp xếp họa tiết trên áo?, nhóm 3 hình thức trang trí áo?, nhóm 4 màu sắc của áo?* HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét. GV trình chiếu video các bước vẽ áo dài với họa tiết dân tộc.

Hoạt động luyện tập, sáng tạo: Trang trí áo dài với họa tiết dân tộc. GV yêu cầu 4 bạn cùng làm 1 sản phẩm áo dài thực tế bằng chất liệu vải, lựa chọn họa tiết yêu thích để trang trí thân áo dài, khuyến khích HS tham khảo thêm các họa tiết trong các tranh dân gian Kim Hoàng để có thêm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm của mình.

Hoạt động phân tích, đánh giá: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ. Giáo viên khuyến khích HS trưng bày sản phẩm phù hợp với vị trí, cử 1 bạn dẫn chương trình. Học sinh trưng bày sp theo nhóm thực hành, người dẫn chương trình giới thiệu 3 bạn sắm vai ban giám khảo đánh giá các nhóm trưng bày và chia sẻ sản phẩm, bạn dẫn chương trình đặt câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về: Sản phẩm em yêu thích, sự phù hợp của trang phục với đối tượng sử dụng, cách sắp xếp, nhịp điệu, màu sắc của họa tiết trang trí áo, ý tưởng để sản phẩm hoàn thiện, kể tên thêm một số sản phẩm có sử dụng họa tiết trang trí thời Lý, họa tiết trong tranh dân gian Kim Hoàng. HS tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời câu hỏi, giáo viên nhận xét, đánh giá.

Hoạt động vận dụng, phát triển: Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc trong đời sống. GV trình chiếu cho HS quan sát, tìm hiểu một số ứng dụng của tranh dân gian Kim Hoàng trong đời sống. Gợi ý để HS tư duy, trả lời một số câu hỏi: Kể tên một số sản phẩm sử dụng họa tiết dân tộc?

Bản thân sẽ làm gì để gìn giữ, bảo tồn những tinh hoa truyền thống của dân tộc? GV đánh giá, bổ sung kiến thức bài học và kết luận: Vận dụng các họa tiết dân tộc trong trang trí các sản phẩm phục vụ đời sống là hình thức tôn vinh, bảo tồn và phát huy những tinh hoa truyền thống của đất nước.

Lớp 8 – chủ đề: Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số và Việt Nam

Bài 8: Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc.

Hoạt động khởi động: Để tạo tâm thế và hứng thú cho học sinh GV chia lớp thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng, đặt tên cho các nhóm lần lượt là: Nhóm hoa sen, nhóm hoa cúc, nhóm hoa hướng dương và nhóm hoa mai. Các thành viên ngồi theo nhóm trong cả giờ học, giáo viên đặt câu hỏi nhóm nào giơ tay nhanh sẽ giành được quyền trả lời. Mỗi câu hỏi đúng sẽ được tặng một bông hoa điểm 10, cuối tiết học nhóm nào nhiều hoa nhất sẽ là đội chiến thắng và được tặng một phần quà. Sau đó, GV cho các em xem video về hoạt động trải nghiệm của các em đã tham gia vẽ tranh dân gian Kim Hoàng cùng các nghệ nhân. GV yêu cầu học sinh xem video và trả lời các câu hỏi: *Các em đã được trải nghiệm tranh vẽ tranh dân gian Kim Hoàng ở đâu? Em thấy sự trải nghiệm đó có gì thú vị? Qua chuyến trải nghiệm em thấy tranh Kim Hoàng có gì đặc sắc? Em có yêu thích tranh Kim Hoàng không? Điều gì ấn tượng nhất trong em về tranh Kim Hoàng?* GV kết luận: Với nội dung bài học hôm nay các con tiếp tục trải nghiệm để tạo ra những sản phẩm thời trang có sử dụng họa tiết trang trí của cha ông ta để lại như họa tiết dân tộc thiểu số hay đặc sắc hơn là dựa vào các yếu tố nguyên lý tạo hình như sắp xếp bố cục, mảng hình, họa tiết, nhịp điệu và màu sắc để vận dụng tạo sản phẩm thời trang mà các em yêu thích qua bài 8: Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc thuộc chủ đề mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Hoạt động khám phá: Quan sát - Nhận thức về hình thức bộ trang phục. GV trình chiếu cho HS quan sát trang 34 SGKMT 8 xem video về

các bộ trang phục và tìm hiểu. GV khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận về các bộ trang phục. Sau đó, HS trả lời một số câu hỏi: *Gồm có những loại trang phục nào? Màu sắc và cách trang trí mỗi bộ trang phục? Vị trí, màu sắc họa tiết? Nét đặc trưng của mỗi bộ trang phục?*

- Cho học sinh xem video và hình ảnh về tranh Kim Hoàng trên máy chiếu để các em có thể ứng dụng họa tiết trong tranh Kim Hoàng vào sáng tạo thiết kế các trang phục khác nhau.

Hoạt động kiến tạo kiến thức kỹ năng: Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục. GV dùng kỹ thuật khăn trải bàn, chia lớp thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho các nhóm. GV phát giấy A0, bút viết bảng cho các nhóm thảo luận. *Nhóm hoa sen: Cách tạo hình và thiết kế bộ trang phục? nhóm hoa cúc: Ý tưởng sắp xếp họa tiết trên các bộ trang phục? nhóm hoa hướng dương: Hình thức trang trí bộ trang phục? nhóm hoa mai: Màu sắc của các bộ trang phục?* HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm đứng dậy trình bày câu trả lời của nhóm mình. GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV nhận xét và trình chiếu video các bước thiết kế bộ trang phục. Tóm tắt để HS ghi nhớ: Khai thác giá trị nghệ thuật từ các hình in họa tiết hoa văn của đồng bào dân tộc thiểu số có thể tạo nên những hiệu quả thẩm mỹ trong mẫu thiết kế trang phục. GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi xếp tranh. Em hãy sắp xếp các tranh sau theo thứ tự từ trước đến sau. HS tham gia trò chơi, GV nhận xét và tặng hoa điểm 10.

Hoạt động luyện tập, sáng tạo: Tạo hình và thiết kế bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số hoặc tranh Kim Hoàng. Tổ chức cho HS quan sát họa tiết dân tộc và tranh Kim Hoàng, cũng như họa tiết trong thực tế để HS hình dung vẽ bộ trang phục sẽ thiết kế theo nhóm. Nêu câu hỏi để HS chia sẻ về ý tưởng thiết kế được bộ trang phục và cách sử dụng nền trang trí có sẵn cho phù hợp để tạo bộ trang phục. HS quan sát nền trang trí được tạo từ bài học trước để hình thành ý tưởng và thực hiện tạo bộ trang phục yêu

thích. *Em sẽ tạo bộ trang phục gì từ nền hoa có sẵn? Em sẽ sắp đặt họa tiết vào phần nào của bộ trang phục? Em sẽ tạo nên phụ kiện gì cho bộ trang phục thêm sinh động...?* HS trả lời câu hỏi, GV nhận xét, kết luận và bao quát học sinh luyện tập, thực hành.

Hoạt động phân tích, đánh giá: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ. GV cử 1 học sinh là MC, 1 học sinh phóng viên, cho HS trình diễn sản phẩm bộ trang phục thực tế mà học sinh thiết kế. Khuyến khích HS phân tích và chia sẻ cảm nhận về: Sản phẩm thời trang yêu thích, điều ấn tượng của sản phẩm thời trang, đường nét, tỉ lệ, màu sắc hình mô phỏng trên sản phẩm, những yếu tố cần điều chỉnh sản phẩm thời trang. GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

Hoạt động vận dụng, phát triển: Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc thiểu số trong đời sống. GV chiếu cho HS quan sát, tìm hiểu một số ứng dụng của tranh dân gian Kim Hoàng trong đời sống, gợi ý để HS tư duy, trả lời câu lệnh: *Kể tên một số sản phẩm sử dụng họa tiết dân tộc? Bản thân sẽ làm gì để gìn giữ, bảo tồn những tinh hoa truyền thống của dân tộc?* GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học. GV chốt: Vận dụng các họa tiết dân tộc trong trang trí các sản phẩm phục vụ đời sống là hình thức tôn vinh, bảo tồn và phát huy những tinh hoa truyền thống của đất nước. GV tổ chức và trình chiếu trò chơi “Hộp quà bí mật”, với các câu hỏi củng cố bài học. GV tổng kết hoa điểm 10 của các nhóm, phát quà cho nhóm được điểm cao. Tuyên dương nhóm hoạt động tích cực và động viên, khích lệ nhóm chưa đạt điểm cao nhất.

Dựa trên kết quả xếp loại và khả năng tiếp thu bài của học sinh để phân chia nhóm. Thông qua các bài khảo sát, kiểm tra kết quả học tập, xác định các lớp tương đối đồng đều về mặt nhận thức. Qua đó lập bảng thống kê kết quả học tập trước khi tiến hành dạy thực nghiệm để kiểm chứng.

Nội dung	Số lượng	KẾT QUẢ KIỂM TRA			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ(%)
Lớp thực nghiệm 7A	40	32	80	8	20
Lớp đối chứng 7B	40	31	77.5	9	22.5
Lớp thực nghiệm 8B	38	30	78.9	8	21.1
Lớp đối chứng 8A	39	31	79.4	9	20.6

Bảng 1: Thống kê kết quả xếp loại trước khi tiến hành thực nghiệm

Chủ đề: ứng dụng tranh Kim Hoàng vào thiết kế thời trang ở trường THCS Lam Điền

Với lớp tiến hành dạy thực nghiệm: Sau khi cung cấp cho HS lượng kiến thức về dòng tranh Kim Hoàng qua trải nghiệm tham quan thực tế làm tranh cùng với nghệ nhân Kim Hoàng tại làng Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội, giáo viên cho học sinh trải nghiệm cách làm trên tấm khắc cao su, rồi in ấn trên giấy Dó, giấy có gân... và vẽ mô phỏng.

Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học cho quá trình lên lớp như sau:

+ Phương pháp vấn đáp, trực quan, gợi mở (tranh, ảnh, video, giấy Dó, bản khắc mô phỏng về dòng tranh dân gian Kim Hoàng. GV cùng HS vẽ thị phạm trên các chất liệu giấy, vải... đã chuẩn bị sẵn.)

+ Phương pháp so sánh, phân tích. (vẽ đẹp riêng trong yếu tố tạo hình như: bố cục, đề tài, chất liệu, đường nét, màu sắc... của tranh Kim Hoàng so với các dòng tranh dân gian đương thời khác).

+ Phương pháp thực hành luyện tập, kiểm tra đánh giá (học sinh thực hành cá nhân hoặc theo nhóm. Kết quả thực hành, học sinh sẽ tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau).

Để phát huy tốt tính tích cực, phát triển năng lực học sinh, tiến hành vận dụng một số phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm như sau:

Chia học sinh trong lớp thành từng nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 đến 6 bạn. Mỗi thành viên trong nhóm được phân một nhiệm vụ, sau đó tập hợp lại, thống nhất, lựa chọn và hoàn thành bài.

+ *Bước 1.* Hoạt động học tập thể.

Giáo viên chia nhóm, ấn định thời gian, xác định mục tiêu.

+ *Bước 2.* Làm việc theo nhóm

Cử nhóm trưởng, lập kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cá nhân.

Thảo luận nhóm, trao đổi ý kiến, thống nhất ý kiến.

+ *Bước 3.* Thống nhất ý kiến, ghi nhận kết quả làm việc.

Cử đại diện trình bày kết quả của nhóm là sản phẩm đã hoàn thành về: ý tưởng, chất liệu, cách làm, tính ứng dụng thực tế....

Các nhóm lắng nghe, quan sát, góp ý, đánh giá, nhận xét.

Giáo viên chốt ý, tổng hợp, nhận xét cuối cùng.

Sau khi hoàn thành sản phẩm, các nhóm đồng loạt tiến hành trưng bày sản phẩm và chia sẻ về ý tưởng, hình ảnh họa tiết, đường nét, màu sắc của nhóm mình.

3.3. Kết quả điều tra đánh giá sau thực nghiệm

3.3.1. Kết quả thực nghiệm

Sau khi tiến hành dạy thực nghiệm và đối chứng, thu được kết quả như sau:

Nội dung	Số lượng	KẾT QUẢ KIỂM TRA			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ(%)
Lớp thực nghiệm 7A	40	40	100	0	0
Lớp đối chứng 7B	40	35	87.5	5	12.5
Lớp thực nghiệm 8B	38	38	100	0	0
Lớp đối chứng 8A	39	34	87.1	5	12.9

Bảng 2. Thống kê kết quả xếp loại sau khi tiến hành dạy thực nghiệm ứng dụng yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng vào thiết kế thời trang.

3.3.2. Đánh giá thực nghiệm

Vận dụng yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng vào thiết kế thời trang vừa mang tính ứng dụng cao, vừa mang tính giáo dục về các giá trị truyền thống. Đồng thời có tính mới trong chương trình học tập, lại giúp học sinh nâng cao kiến thức về việc sử dụng mảng, nét, màu sắc đưa vào sản phẩm mỹ thuật của mình một cách sáng tạo, thể hiện được phong cách cá nhân riêng.

Phiếu thăm dò đánh giá tiết dạy của giáo viên dự giờ và phiếu thăm dò ý kiến học sinh tham gia học thực nghiệm sẽ là kết quả của quá trình dạy thực nghiệm.

Thành phần tham gia đánh giá giáo viên dạy thực nghiệm gồm: Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó, GV tổ Văn - Thể - Mĩ - Âm nhạc.

Nội dung đánh giá	Số lượng (GV)	Kết quả thăm dò ý kiến							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL (GV)	Tỷ lệ (%)	SL (GV)	Tỷ lệ (%)	SL (GV)	Tỷ lệ (%)	SL (GV)	Tỷ lệ (%)
Chuẩn bị	10	9	90%	1	10%	0	0	0	0
Nội dung kiến thức	10	10	100%	0	0	0	0	0	0
Phương pháp	10	9	90%	1	10%	0	0	0	0
Hiệu quả	10	9	90%	1	10%	0	0	0	0

Bảng 3. Bảng thăm dò ý kiến giáo viên tham gia dự giờ thực nghiệm.

Phân tích, xử lý số liệu điều tra và kết quả:

Đánh giá phần chuẩn bị:

- Giáo án đúng, đủ, soạn giảng theo phương pháp mới.

- Đề cương bài giảng rõ ràng, chi tiết.
- Có 9/10 giáo viên đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 90%.
- 1/9 giáo viên đánh giá tốt, chiếm tỷ lệ 10%.

Đánh giá về nội dung:

- Cấu trúc bài giảng khoa học, lô gic, phân chia thời gian hợp lí.
- Khối lượng kiến thức phong phú, cô đọng, có trọng tâm, phù hợp đặc điểm học sinh địa phương.

- Có 10/10 giáo viên đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 100%.

Đánh giá về phương pháp:

- Vận dụng linh hoạt các hoạt động dạy học, phương pháp dạy học mới hấp dẫn, sinh động, khai thác hiệu quả kiến thức và năng lực học tập của học sinh.

- Có 9/10 giáo viên đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 90%.

- Có 1/10 giáo viên đánh giá tốt, chiếm tỷ lệ 10%.

Về kiến thức – Hiệu quả.

- Kiến thức bài giảng đầy đủ, sâu rộng, khoa học. Học sinh vận dụng tốt vào bài tập thực hành, đạt hiệu quả cao.

- Có 9/10 giáo viên đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 90%

- Có 1/10 giáo viên đánh giá tốt, chiếm tỷ lệ 10%.

Nội dung khảo sát	Số lượng (HS)	Kết quả thăm dò ý kiến							
		Rất yêu thích		Yêu thích		Bình thường		Không thích	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ (%)
Chuẩn bị	40	38	95%	2	5%	0	0	0	0
Nội dung kiến thức	40	40	100%	0	0	0	0	0	0
Hiệu quả	40	39	97,5%	1	2,5%	0	0	0	0

Bảng 4: Kết quả thăm dò ý kiến của học sinh

Phân tích, xử lý số liệu điều tra, kết quả:

Đánh giá phần chuẩn bị: 38/40 học sinh tham gia thực hành đưa các mẫu tranh hoặc họa tiết tranh Kim Hoàng nên các mẫu váy áo, túi xách...thể hiện rất thích thú, say mê sáng tạo, chiếm tỷ lệ 95%. Trong đó, 02/40 học sinh thích nhưng chưa say mê, chiếm tỷ lệ 5%.

Đánh giá về nội dung, kiến thức: Cấu trúc bài giảng khoa học, lô gic, phù hợp đặc điểm nhận thức của học sinh địa phương. Kết quả là 40/40 học sinh đánh giá rất thích, chiếm tỷ lệ 100%.

Về kiến thức – hiệu quả: Học sinh tiếp thu tốt kiến thức và vận dụng thực hành, hiệu quả, sáng tạo. Có 39/40 học sinh rất hứng thú, say mê, chiếm tỷ lệ 97,5%. Có 01/40 học sinh thích tiết học, chiếm tỷ lệ 2,5%.

Toàn bộ số liệu trên đã cho thấy: kết quả của các lớp trước thực nghiệm tương đương nhau. Sau khi thực nghiệm đã cho kết quả khác biệt rõ rệt, thể hiện tính tích cực, hiệu quả cao mà học sinh đạt được trong giờ học thực nghiệm cũng như ở kết quả thăm dò giáo viên và học sinh. Qua thực nghiệm, bài học vận dụng yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng vào thiết kế thời trang môn mỹ thuật, mang lại hiệu quả tích cực, nâng cao nhận thức học sinh về con năng lực thẩm mỹ và ý thức trân trọng, bảo tồn, phát huy các giá trị nghệ thuật truyền thống cha ông ta để lại.

Như vậy, kết quả thực nghiệm đủ cơ sở chứng minh luận văn có tính khả thi cao, phù hợp đưa vào giảng dạy thực tế.

Tiểu kết chương 3

Nhằm kiểm chứng những biện pháp đã đưa ra, học viên đã tổ chức thực nghiệm sư phạm việc ứng dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học môn mỹ thuật bài thiết kế thời trang tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội. Qua quá trình vận dụng, thực nghiệm, học viên đã nghiên cứu, áp dụng một số phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực sao cho linh hoạt, phù hợp đặc điểm học sinh từng lớp và nội dung bài học. Bước đầu thực nghiệm ứng dụng yếu tố tạo hình tranh

Kim Hoàng vào giảng dạy chuyên đề thời trang đã mang lại hiệu quả tích cực nhờ có sự hỗ trợ, ủng hộ nhiệt tình của BGH nhà trường, các thầy cô bộ môn và các em học sinh chăm ngoan. Các sản phẩm thực hành của học sinh đa dạng nội dung, sáng tạo về hình thức và cách thức thể hiện. Đây là yếu tố nâng cao năng lực học môn mỹ thuật cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy môn mỹ thuật trong nhà trường.

Kết quả thực nghiệm thu được khẳng định luận văn đã đề xuất có tính cấp thiết, tính khoa học, tính kế thừa, tính sáng tạo, hiệu quả và giàu tính khả thi.

Từ kết quả thực nghiệm, học viên hi vọng đề tài luận văn: “Ứng dụng yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng vào thiết kế thời trang trong dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội” được ứng dụng rộng rãi trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Kim Hoàng là một trong những dòng tranh dân gian nổi tiếng bậc nhất, thuộc loại hình nghệ thuật đồ họa cổ ra đời từ rất sớm được làm ra do bàn tay tài hoa của những nghệ nhân ở chốn kinh kỳ xưa. Tranh được làm theo hình thức thủ công, in bằng bản mộc trên giấy hồng điều hay giấy vàng tào, màu sắc thường dùng chất liệu mực tào kết hợp với các loại màu có nguồn gốc từ thiên nhiên, một kĩ thuật vẫn được kế thừa và phát triển trong tạo hình đồ họa ngày nay. Dòng tranh đồ Kim Hoàng không chỉ hấp dẫn về hình thức đa dạng, phong phú mà nội dung vô cùng tinh tế, sâu sắc làm thỏa mãn tâm tư tình cảm của các tầng lớp nhân dân trong xã hội chiêm ngắm và thưởng ngoạn tác phẩm. Nội dung đề tài và vẻ đẹp tạo hình trong tranh mang tính giáo dục cao, giàu thẩm mỹ, phù hợp để khai thác đưa vào dạy học bộ môn mỹ thuật cho học sinh bậc trung học cơ sở.

Có thể khẳng định, dạy học mỹ thuật trong trường phổ thông là hoạt động giáo dục thẩm mỹ, rèn kĩ năng sống, tư duy sáng tạo, phát triển toàn diện tri thức và hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Nói cụ thể hơn là giúp học sinh có lượng kiến thức nhất định để cảm thụ được cái đẹp, biết cách sáng tạo ra cái đẹp bằng khả năng quan sát, tìm tòi, sáng tạo, tư duy nghệ thuật. Cũng là sự kết nối liên môn trong hoạt động học tập.

Trước sự phát triển công nghiệp hóa hiện nay, những giá trị truyền thống bị lãng quên. Việc khai thác các giá trị nghệ thuật dân gian là điều cần thiết, cấp bách, nhằm giúp thế hệ trẻ được tiếp cận, gìn giữ, học hỏi, tiếp thu những tinh hoa nghệ thuật tạo hình truyền thống của cha ông để lại. Đề tài “Ứng dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào bài thiết kế thời trang trong dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội” hướng đến các biện pháp rèn luyện yếu tố ngôn ngữ tạo hình, nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ cho học sinh.

Nhận thấy vấn đề cấp thiết, cần tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học mỹ thuật trong trường phổ thông, học viên đã mạnh dạn lựa chọn nghiên cứu đề tài này. Quá trình nghiên cứu, tôi đã tìm ra các giải pháp giúp học sinh nâng cao khả năng tư duy tạo hình trong mỹ thuật và kỹ năng ứng dụng vào sản phẩm thực tế. Sau khi áp dụng dạy thực nghiệm tại trường học tôi đang công tác, đã cho kết quả thành công.

Thông qua nghiên cứu, tôi đã xây dựng được một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học phân môn mỹ thuật mang tính khả thi như sau:

- Nhằm nâng cao kiến thức hiểu biết về yếu tố tạo hình trong mỹ thuật, phát huy tính sáng tạo, kỹ năng học vẽ, tôi đã xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề cụ thể.

- Qua chủ đề học tập cụ thể, vừa xây dựng cho học sinh thái độ học tập độc lập, tự chủ để bộc lộ cái tôi cá nhân, không gò bó, kích thích sự sáng tạo. Đồng thời vừa gắn học sinh vào hoạt động tập thể trong hoạt động học tập nhóm để rèn tính đoàn kết, cùng hỗ trợ nhau thêm tiến bộ.

- Tạo môi trường giáo dục thân thiện giữa thầy trò, bạn bè hài hòa, tôn trọng, yêu mến nhau.

Qua quá trình dạy thực nghiệm, được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô tham gia dự giờ. Tôi mạnh dạn xin có kiến nghị như sau:

- Với cơ quan quản lý giáo dục:

Giao lưu chuyên đề

Tổ chức các lớp nâng cao nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn, các phương pháp dạy học mới cho giáo viên mỹ thuật.

Lập các hội nhóm, tổ chức các diễn đàn trao đổi chuyên môn. Học hỏi lẫn nhau.

- Với các cấp lãnh đạo.

Cần củng cố đầy đủ về mặt cơ sở vật chất, như phòng chuyên môn riêng dạy mỹ thuật để đảm bảo môi trường giảng dạy tốt cho thầy trò phát huy tính sáng tạo nghệ thuật.

Động viên giáo viên tích cực tham gia các diễn đàn trao đổi chuyên môn của huyện và thành phố.

- Với nhà trường:

Cần cung cấp đầy đủ thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học như: hệ thống máy chiếu, phòng chuyên môn, tranh, ảnh, tư liệu...các loại mẫu tĩnh vật, mẫu tượng và các khối cơ bản thạch cao để phục vụ các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí sáng tạo...

- Với giáo viên:

Tích cực tìm tòi, nghiên cứu các phương pháp, các ý tưởng dạy học mới phù hợp đối tượng học sinh, với phương châm: lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh. Nhằm khai thác triệt để năng lực tiềm ẩn của học sinh.

Nói chung, luận văn đã thực nghiệm cho học sinh “Ứng dụng yếu tố tạo hình tranh dân gian Kim Hoàng vào bài thiết kế thời trang trong dạy học mỹ thuật tại trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội” mang lại kết quả tích cực, giàu tính khả thi, đạt được tiêu chí giáo dục toàn diện Đức – Trí – Thể - Mỹ theo công văn 2018 của BGD đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Vũ Tuấn Anh (2002), *Tính minh triết trong tranh dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Phan Anh (2018), *Tranh đồ làng Kim Hoàng hồi sinh trong trường học*, Báo Giáo dục Thủ đô, số 101+102, tháng 5-6/2018), Hà Nội.
3. Nguyễn Vũ Tuấn Anh (2002), *Tính minh triết trong tranh dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
4. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Lê Quốc Bảo (2005), “Bản sắc dân tộc và phong cách nghệ thuật”, *Tạp chí Mỹ thuật* số 126, tháng 4, Hà Nội.
6. Trần Thị Biền (2019), “Bước đầu tìm hiểu về hệ thống tiêu chí trong việc xây dựng dữ liệu hình ảnh giảng dạy môn mỹ thuật ở cấp trung học cơ sở”, *Tạp chí Giáo dục nghệ thuật – Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW*.
7. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*. Nxb Văn hóa dân tộc, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, Hà Nội.
8. Nguyễn Lăng Bình, Phạm Thị Chinh (2000), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy - tập III*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Trương Quốc Bình (2014), *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin Hà Nội.
10. Nguyễn Đăng Chế (1996), "Làng tranh Đông Hồ", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (Số 1), Hà Nội.
11. Nguyễn Du Chi, (2000), *Trên đường tìm về cái đẹp của cha ông*, Viện Mỹ thuật, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
12. Vũ Minh Chi (2004), *Nhân học văn hóa, con người với môi trường thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

13. Vương Như Chiêm (1973), *Tâm hồn dân tộc qua tranh dân gian*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
14. Phạm Thị Chinh, Trần Tiểu Lâm (2006), *Giáo trình mỹ thuật (tập 1)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Nguyễn Tiên Chung (1971), *Nghệ thuật tạo hình trong tranh dân gian Việt Nam*, Tác phẩm mới, (Số 15), Hà Nội.
16. An Chương (2010), *Tranh dân gian Đông Hồ*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
17. Ngô Bá Công (2009), *Giáo trình mỹ thuật cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
18. Nguyễn Đỗ Cung (1993), *Bàn về Mỹ thuật Việt nam*, Viện Mỹ thuật, Hà Nội.
19. Maurice Durand (1960), *Tranh dân gian Việt Nam (Imagerie populaire Vietnamienne)*, Paris.
19. Lê Bá Dũng (2012), *Đại cương Mỹ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội.
20. Tào Chu Dương (2006), *Con đường của nền văn minh*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
21. Đảng ủy xã Vân Canh (2010), *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ xã Vân Canh (1928 – 2010)*, Nxb Hà Nội,
22. Đảng ủy xã Vân Canh (2012), *Hoài Đức một vùng văn hóa dân gian*, Nxb Văn hóa – Thông tin.
23. Vũ Cao Đàm (2008), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
24. Đỗ Đức (2003), “Nghề tranh Hàng Trống”, *Tạp chí Mỹ thuật* (73), Hà Nội.
25. Đỗ Đức (2007), “Tranh thờ cúng trong dân gian”, *Tạp chí Dân tộc & Thời đại*, số 98, tr.7-8.
20. Trương Minh Hằng (1991), “Tranh dân gian Thất đòng”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, Hà Nội.

21. Trương Minh Hằng (2006), *Làng nghề thủ công mỹ nghệ miền Bắc*, Nxb Mỹ thuật Hà Nội.
22. Trương Minh Hằng (2011), *Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam, Tập 5, Nghề đan lát, nghề thêu dệt, nghề làm giấy, đồ mã và nghề làm tranh dân gian*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
23. Trang Thanh Hiền (2020), *Tranh Tết: Nét tinh hoa truyền thống Việt*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
24. Trần Trung Hiếu (2017), *Tranh dân gian Việt Nam: Lịch sử và các dòng tranh nổi tiếng*, Handhome.net.
25. Nguyễn Thị Thu Hoà (2020), *Dòng tranh dân gian Kim Hoàng*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
26. Uyên Huy (2008), *Màu sắc và phương pháp sử dụng*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
27. Vũ Ngọc Khánh (2001), *Tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
28. Phan Ngọc Khuê (2018), *Tranh dân gian Kim Hoàng Hà Nội*, Nxb Hà Nội.
29. Nguyễn Thái Lai (2002), *Làng tranh Đông Hồ*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
30. Nguyễn Duy Lãm – Đặng Thị Bích Ngân (2006), *Màu sắc và phương pháp vẽ màu*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
31. Lê Thanh Lộc (Chủ biên) (1997), *Từ điển Mỹ thuật*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
32. Vương Hoàng Lực (2002), *Nguyên lý hội họa đen trắng*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
33. Hoàng Hoa Mai (2008), “Ngày Tết nói về tranh Tết”, *Tạp chí Mỹ thuật* (181), Hà Nội.
34. Phan Thị Thanh Mai (1995), “Cái nhìn thẩm mỹ trong tranh dân gian Việt Nam”, *Tạp chí Văn học*, số 1, tr. 35 – 38.

35. Đặng Nam (chủ biên) (1985), *Tranh dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc.
36. Đặng Bích Ngân (2012), *Từ điển Mỹ thuật phổ thông*, Nxb Mỹ thuật.
37. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học sư phạm.
38. Nhiều tác giả (2007), *Một số vấn đề về đổi mới PPDH*, môn Mỹ thuật THCS, (Dự án THCS II), NXB Giáo dục, Hà Nội.
39. Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (Chủ biên), *Sách giáo viên Mỹ thuật 6, Bộ chân trời sáng tạo*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
40. Nguyễn Đức Nùng (2005), “Khai thác và phát triển truyền thống từ nền nghệ thuật dân gian cổ”, *Tạp chí Nghiên cứu mỹ thuật*, tháng 12, Viện Mỹ thuật - Trường ĐH Mỹ thuật Hà Nội, Hà Nội.
41. Hoàng Phê (2012), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
42. Nhiều tác giả (2005), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa Hà Nội.
43. Nhiều tác giả (2007), *Phương pháp dạy học Mỹ thuật*, Giáo trình đào tạo giáo viên THCS, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
44. Nhiều tác giả (2018), *Âm nhạc và Mỹ thuật 6*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
45. Nhiều tác giả (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật, Hà Nội*.
46. Nhiều tác giả (2020), *Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS THCS môn Mỹ thuật, Trường ĐHSP Hà Nội - TP Hồ Chí Minh - Chương trình Etep, Thành phố Hồ Chí Minh*.
47. Nhiều tác giả (2020), *Kiểm tra đánh giá HS THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Mỹ thuật, Trường ĐHSP Hà Nội - Chương trình Etep, Hà Nội*.
48. Nhiều tác giả (2020), *Tài liệu bồi dưỡng sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS môn mỹ thuật*, Dự án hỗ trợ đổi mới GDPT.

49. Nhiều tác giả (2021), *Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS THCS môn Mỹ thuật, Trường ĐHSP Hà Nội - Đại học Đà Nẵng - Chương trình Etep, Đà Nẵng.*
50. Nguyễn Quân (2006), *Ngôn ngữ của hình và màu sắc*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
51. Nguyễn Quân (2004), *Con mắt nhìn cái đẹp*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
52. Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1991), *Mỹ thuật ở làng*, Nxb Mỹ Thuật, Hà Nội.
53. Lê Phục Quốc (2010), *Bách khoa toàn thư kiến trúc, hội họa, điêu khắc, đồ họa, nghệ thuật trang trí*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
54. Trần Hữu Sơn (2017), *Văn hóa dân gian ứng dụng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
55. Đàm Thanh (2005), "Sức sống tranh Đông Hồ", *Báo Sài Gòn giải phóng*.
56. Trần Mai Thanh (2011), *Tranh dân gian Hàng Trống*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
57. Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.
58. Trần Đình Thọ (2003), "Tranh Tết những ngày đầu độc lập", *Tạp chí Mỹ thuật* (72), Hà Nội.
59. Trần Đình Thọ (1973), *Để có những tác phẩm đậm đà tính dân tộc, về tính dân tộc của nghệ thuật tạo hình*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
60. Phan Cẩm Thượng (2001), *Văn minh vật chất của người Việt*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
61. Phan Cẩm Thượng (2017), *Tập tục đời người văn hóa tập tục của người nông dân Việt nam TK XIX-XX*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.

62. Nguyễn Trân (1990), “Tranh khắc dân gian Việt Nam”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, (Số 19), Hà Nội.
63. Nguyễn Trân, “Một số đặc điểm dân tộc trong tranh dân gian”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Hà Nội.
64. Nguyễn Thuần (1975), *Màu sắc dân tộc trong tranh làng Hồ*, Hà Bắc ngàn năm văn hiến, tập III.
65. Trịnh Thiệp và Ứng Thị Châu (1993), *Mỹ thuật giáo trình dùng trong các trường sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học*, Nxb Giáo dục.
66. Chu Quang Trứ (2002), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mỹ thuật*, Viện mỹ thuật, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội (tập 2).
67. Anh Trứ (1969), *Góp vào việc tìm ý nghĩa của tranh Tết*, Mỹ thuật, số 3.
68. Nguyễn Quốc Toàn (2001), *Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
69. Nguyễn Quốc Toàn (2006), *Giáo trình Mỹ thuật*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
70. Nguyễn Bá Vân, Chu Quang Trứ (1984), *Tranh dân gian Việt Nam*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ HOAN

**ỨNG DỤNG YẾU TỐ TẠO HÌNH CỦA TRANH
DÂN GIAN KIM HOÀNG VÀO THIẾT KẾ THỜI TRANG
TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC
CƠ SỞ LAM ĐIỀN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI.**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2023

MỤC LỤC

Phụ lục 1: KẾ HOẠCH BÀI DẠY THỰC NGHIỆM	113
Phụ lục 2: PHIẾU KHẢO SÁT	142
Phụ lục 3: PHIẾU LẤY Ý KIẾN	144
Phụ lục 4: BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN.....	146
Phụ lục 5: MỘT SỐ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG LUẬN VĂN	150

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH BÀI HỌC THỰC NGHIỆM 1 – LỚP 7

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VÀ VIỆT NAM

BÀI 4: TRANG PHỤC ÁO DÀI VỚI HỌA TIẾT DÂN TỘC

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.
- Mô phỏng được dáng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc.
- Phân tích được nguyên lý cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.
- **Năng lực riêng:**
 - + Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, sưu tầm tư liệu cần thiết cho chủ đề.
 - + Biết cách phân tích vẻ đẹp của một bức tranh và sử dụng chất liệu thực hiện được một sản phẩm mỹ thuật.
 - + Biết nhận xét, đánh giá sản phẩm mỹ thuật của cá nhân, nhóm.

3. Phẩm chất

- Có ý thức trân trọng, bảo tồn văn hóa nghệ thuật của cha ông ta ngày xưa.
- Tích cực tham gia các hoạt động cá nhân, nhóm, tập thể và thực hiện đầy đủ các bài tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học
- Một số hình ảnh họa tiết thời lí, ảnh trang phục áo dài.
- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, giấy A3, A4, một số chất liệu cần thiết cho bài học.
- Video cách tạo hình và trang trí áo dài.
- Một số hình ảnh về tranh dân gian Kim Hoàng, họa tiết trong tranh dân gian Kim Hoàng.


2. Chuẩn bị của học sinh



- SGK, đồ dùng học tập, giấy A4
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Thiết bị dạy học, PP DH
2 phút	<p>Hoạt động: Mở đầu</p> <p>Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “ Đuổi hình bắt chữ”</p> <p>- GV trình chiếu các bức tranh Kim Hoàng trên màn hình. Các đội quan sát trong thời gian 1 phút 30 giây sau đó, học sinh cho biết ý nghĩa và thông điệp bức hình đó là gì? Mỗi bức hình đoán đúng, học sinh sẽ được 10 điểm, nếu học</p>	<p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>Câu hỏi trò chơi</p>	PP trò chơi

<p>phục truyền thống thể hiện vẻ đẹp và tâm hồn người phụ nữ Việt Nam. Hôm nay, chúng ta cùng nhau tìm hiểu cách trang trí áo dài qua bài 4 trang phục áo dài với họa tiết dân tộc.</p> <p>GV: Hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung tiếp theo của bài học.</p> <p>+ GV: Giới thiệu bài:: Chủ đề</p> <p>“Nghệ thuật trung đại Việt Nam”</p> <p><i>Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc</i></p> <p>Hoạt động: Mở đầu</p> <p>1. Tìm hiểu trang phục áo dài VN</p> <p>a. Mục tiêu: HS quan sát và tìm hiểu trang phục áo dài VN.</p> <p>b. Nội dung: HS thực hiện các hoạt động dưới sự hướng dẫn chi tiết, cụ thể của GV.</p> <p>c. Sản phẩm học tập: Câu</p>	<p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm cách trả lời câu hỏi.</p>	
---	---	--

<p>trả lời và kết quả thảo luận.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>+ Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p> <p>- GV cho HS quan sát trang 19 SGKMT 7 xem video về áo dài và tìm hiểu trang phục áo dài VN trên máy chiếu.</p> <p>- GV khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận về trang phục áo dài VN Sau đó, HS trả lời câu lệnh:</p> <p>+ <i>Những bộ phận chính của áo dài</i></p> <p>+ <i>Các hình thức trang trí trên áo</i></p> <p>+ <i>Vị trí, màu sắc họa tiết</i></p> <p>+ <i>Tỉ lệ họa tiết trang trí trên áo.</i></p> <p>- <i>Cho học sinh xem video và hình ảnh về tranh Kim Hoàng trên máy chiếu.</i></p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần</p>	<p>- HS trả lời.</p>	<p>- Sản phẩm tạo hình thời trang áo dài và hình ảnh, video áo dài có họa tiết dân tộc.</p>  <p>(Nguồn: https://kenhgiaovien.com/tai-lieu/trac-nghiem-mi-thuat-7-chan-troi-sang-tao-bai-4-trang-phuc-ao-dai-voi-hoa-tiet-dan-toc) Tranh ảnh về tranh dân gian Kim Hoàng.</p>
---	----------------------	---

8 phút	<p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ GV gọi vài HS đứng dậy trả lời, chia sẻ.</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức</p> <p>Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức và kỹ năng</p> <p>2. Cách tạo hình và trang trí áo dài</p> <p>a. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được cách tạo hình và trang trí áo dài</p> <p>b. Nội dung: GV hướng dẫn HS biết cách tạo hình và trang trí áo dài.</p> <p>c. Sản phẩm học tập:</p> <p>HS biết được cách tạo hình và trang trí áo dài</p> <p>Trải nghiệm tạo hình và trang trí áo dài</p>	<p>- HS thảo luận</p>	 <p><i>Tứ Linh – Tranh Kim Hoàng</i></p>  <p><i>Tranh dân gian Kim Hoàng</i></p> <p>(Nguồn: https://www.twinkl.com.vn/teaching-wiki/12-dong-tranh-dan-gian-viet-nam-tieu-bieu-nhat)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu - Hình ảnh và video tranh dân gian Kim Hoàng.
-----------	---	-----------------------	--

<p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV dùng kỹ thuật khăn trải bàn, chia lớp thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho các nhóm. GV phát giấy A0, bút viết bảng cho các nhóm thảo luận.</p> <p>+ Nhóm 1: Cách tạo hình và trang trí áo dài?</p> <p>+ Nhóm 2: Ý tưởng sắp xếp họa tiết trên áo?</p> <p>+ Nhóm 3: Hình thức trang trí áo?</p> <p>+ Nhóm 4: Màu sắc của áo?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV gọi một số HS đứng dậy trình bày câu trả lời</p>	<p>viết ý kiến cá nhân vào các ô trên giấy Croki rồi viết ý kiến tổng hợp của nhóm vào giữa.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Các bước tạo hình và trang trí áo dài :</p> <p>+ B1: Vẽ nét theo chu vi dáng người trên giấy.</p> <p>+ B2: Tạo hình áo dài theo dáng của hình chu vi.</p> <p>+ B3: Vẽ phác hình mảng đề xác định vị trí họa tiết và hình thức trang trí áo dài.</p> <p>+ B4: Vẽ hình họa tiết.</p> <p>+ B5: Vẽ màu cho họa tiết và nền áo,</p>	<div data-bbox="1114 741 1481 1070" data-label="Image"> </div> <p>Hình minh họa các bước tạo hình và trang trí áo dài</p> <p>(Nguồn: https://kenhgiaovien.com/tai-lieu/trac-nghiem-mi-thuat-7-chan-troi-sang-tao-bai-4-trang-phuc-ao-dai-voi-hoa-tiet-dan-toc)</p> <p>- Máy chiếu.</p> <p>- Giấy Croki, bút viết bảng.</p> <p>- Kỹ thuật khăn trải bàn,</p>
--	--	---

20 phút	<p>của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn. - GV trình chiếu video các bước vẽ áo dài với họa tiết dân tộc. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. - GV chốt: Họa tiết trang trí trên áo dài là điểm nhấn làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ của áo dài VN. <p>Hoạt động 3: Luyện tập, sáng tạo</p> <p>3. Trang trí áo dài với họa tiết dân tộc.</p> <p>a. Mục tiêu: củng cố và khắc sâu kiến thức cho HS dựa trên kiến thức và kỹ năng đã học.</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài 	hoàn thiện sản phẩm.	PP thảo luận nhóm.
------------	--	----------------------	--------------------

<p>tập phần Luyện tập – sáng tạo trong SGK.</p> <p>c. Sản phẩm học tập: sản phẩm mỹ thuật của HS.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>- GV yêu cầu HS :</p> <p>+ Yêu cầu 4 bạn cùng làm 1 sản phẩm áo dài thực tế bằng chất liệu vải.</p> <p>+ Lựa chọn họa tiết yêu thích để trang trí thân áo dài.</p> <p>- Khuyến khích HS tham khảo thêm các họa tiết trong các tranh dân gian Kim Hoàng để có thêm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm của mình.</p> <p>- GV bao quát HS tạo sp. GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá</p> <p>4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <p>a. Mục tiêu: HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm của mình.</p>	<p>- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và thực hành luyện tập sản phẩm theo nhóm có họa tiết tranh dân gian Kim Hoàng.</p>	<p>- Máy chiếu.</p> <p>- Tranh Kim Hoàng</p>  <p><i>Một số hình ảnh họa tiết trong tranh dân gian Kim Hoàng</i></p> <p><i>(Nguồn: https://brocanvas.com/tranh-kim-hoang)</i></p> 
---	--	---

10 phút	<p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Phân tích – đánh giá trong SGK Mỹ thuật 7 - HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 7 <p>c. Sản phẩm học tập: sản phẩm mỹ thuật của HS</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm phù hợp với vị trí. - Cử 1 bạn dẫn chương trình. - Học sinh trưng bày sp theo nhóm thực hành. - Người dẫn chương trình giới thiệu 3 bạn sắm vai Ban giám khảo đánh giá các nhóm trưng bày và chia sẻ sản phẩm. - Bạn dẫn chương trình đặt câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm em yêu thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lớp 7A trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội thực hành sản phẩm áo dài với họa tiết tranh Kim Hoàng. - PP luyện tập thực hành, tạo sp theo nhóm. - Máy chiếu. - Sp thực hành về áo dài có họa tiết tranh Kim Hoàng. - PP vấn đáp, thuyết trình. <div data-bbox="1118 1193 1453 1491" data-label="Image"> </div> <p>Sản phẩm trang trí sản phẩm thời trang của học sinh có sử dụng yếu tố tạo hình của tranh Kim Hoàng</p>
---------	--	---

<p>5 phút</p>	<p>+ Sự phù hợp của trang phục với đối tượng sử dụng.</p> <p>+ Cách sắp xếp, nhịp điệu, màu sắc của họa tiết trang trí áo</p> <p>+ Ý tưởng để sản phẩm hoàn thiện</p> <p>+ Kể tên thêm một số sản phẩm có sử dụng họa tiết trang trí thời Lý, họa tiết trong tranh dân gian Kim Hoàng.</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án :</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học</p> <p><i>Hoạt động 5: Vận dụng – Phát triển</i></p> <p>5. Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc trong đời sống.</p> <p>a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.</p> <p>b. Nội dung:</p>	<p>- HS lên dẫn chương trình và cử 3 bạn sắm vai BGK.</p> <p>- Đại diện các</p>	
-------------------	--	---	--

<p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng – phát triển trong SGK Mỹ thuật 7</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 7</p> <p>c. Sản phẩm học tập: sản phẩm mỹ thuật của HS</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>- GV chiếu hình ảnh, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:</p> <p>- GV chiếu cho HS quan sát, tìm hiểu một số ứng dụng của tranh dân gian Kim Hoàng trong đời sống như:</p> <p>- Gợi ý để HS tư duy, trả lời câu lệnh :</p> <p>+ Kể tên một số sản phẩm sử dụng họa tiết dân tộc.</p> <p>+ Bản thân sẽ làm gì để gìn giữ, bảo tồn những tinh hoa truyền thống của dân tộc.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá,</p>	<p>nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét đánh giá.</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án.</p>	<p>- Máy chiếu.</p> <p>- Hình ảnh ứng dụng của tranh Kim Hoàng.</p> <p>- PP vấn đáp, đánh giá. một số ứng dụng của tranh dân gian Kim Hoàng trong đời sống như:</p> <div data-bbox="1114 1193 1474 1509" data-label="Image"> </div> <p>Tranh Kim Hoàng ứng dụng trong thời trang(Nguồn:https://vietnam.vnanet.vn/vietnamese/tin-tuc/tranh-dan-gian-viet-nam-va-ung-dung-189809.html)</p>
--	---	--

<p><i>chuẩn kiến thức bài học :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: Vận dụng các họa tiết dân tộc trong trang trí các sản phẩm phục vụ đời sống là hình thức tôn vinh, bảo tồn và phát huy những tinh hoa truyền thống của đất nước. <p>*Dặn dò, hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh vận dụng kiến thức trang trí để tạo thêm sản phẩm thời trang khác ứng dụng vào cuộc sống. <p>Chuẩn bị bài sau:</p> <p>Chủ đề: “Nghệ thuật trung đại Việt Nam”</p> <p>Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam (T1)</p> <p>Yêu cầu: Học sinh đọc trước nội dung bài học</p> <p>+ Các nhóm chuẩn bị tư liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơu tầm bìa sách - Hình ảnh liên quan đến di sản kiến trúc Việt Nam - Đồ dùng học tập: Giấy vẽ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu lệnh, đưa ra đáp án . 	 <p>Tranh Kim Hoàng ứng dụng trong cuộc sống(Nguồn:https://vietnam.vnnet.vn/vietnamese/tin-tuc/tranh-dan-gian-viet-nam-va-ung-dung-189809.html)</p>
--	--	---

	A3, màu vẽ, bút chì và những nguyên liệu tổng hợp khác.		
--	---	--	--

KẾ HOẠCH BÀI HỌC THỰC NGHIỆM 2 – LỚP 8
CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM
BÀI 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HỌA TIẾT DÂN TỘC

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được vẻ đẹp của họa tiết dân tộc, màu sắc hài hòa trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số.
- Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số.
- Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ họa tiết dân tộc thiểu số hoặc từ tranh Kim Hoàng.
- Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực riêng:

Bước đầu hình thành một số tư duy về thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các thể loại thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số theo nhiều hình thức khác nhau.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc trong mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.

- Một số hình ảnh họa tiết dân tộc thiểu số, ảnh trang phục thời trang.

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, giấy A3, A4, một số chất liệu cần thiết cho bài học.

- Video cách tạo hình và thiết kế một bộ áo dài.

- Một số hình ảnh về tranh dân gian Kim Hoàng, họa tiết trong tranh dân gian Kim Hoàng.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, đồ dùng học tập, giấy A4




- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Thiết bị dạy học, PP DH
2 phút	<p>Hoạt động: Mở đầu</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài</p>		

	<p>học.</p> <p>b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.</p> <p>c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>- Để tạo tâm thế và hứng thú cho học sinh GV chia lớp thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng, đặt tên cho các nhóm lần lượt là: Nhóm hoa sen, nhóm hoa cúc, nhóm hoa hướng dương và nhóm hoa mai. Các thành viên ngồi theo nhóm trong cả giờ học, giáo viên đặt câu hỏi nhóm nào giơ tay nhanh sẽ giành được quyền trả lời. Mỗi câu hỏi đúng sẽ được tặng một bông hoa điểm 10, cuối tiết học nhóm nào nhiều hoa nhất sẽ là đội chiến thắng và được tặng một phần quà.</p> <p>GV cho các em xem</p>	<p>- KS ngồi theo nhóm của mình để hoạt động nhóm tích cực.</p>	<p>- Máy chiếu</p> <p>- Nam châm.</p> <p>- Video và hình ảnh học sinh trải nghiệm thực tế cũng các nghệ nhân</p>
--	---	---	--

<p>video về hoạt động trải nghiệm của các em đã tham gia vẽ tranh dân gian Kim Hoàng cùng các nghệ nhân.</p> <p>- GV yêu cầu học sinh xem video và trả lời các câu hỏi.</p> <p><i>? Các em đã được trải nghiệm tranh vẽ tranh dân gian Kim Hoàng ở đâu?</i></p> <p><i>? Em thấy sự trải nghiệm đó có gì thú vị?</i></p> <p><i>? Qua chuyến trải nghiệm em thấy tranh Kim Hoàng có gì đặc sắc?</i></p> <p><i>? Em có yêu thích tranh Kim Hoàng không? Điều gì ấn tượng nhất trong em về tranh Kim Hoàng?</i></p> <p>KL: Với nội dung bài học hôm nay các con tiếp tục trải nghiệm để tạo ra những sản phẩm thời trang có sử dụng họa tiết trang trí của cha ông ta để lại như họa tiết dân tộc hay</p>	<p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm cách trả lời câu hỏi.</p>	<p>Kim Hoàng.</p>    <p>(Nguồn: Tác giả luận văn)</p>
---	---	---

5 phút	<p>đặc sắc hơn là dựa vào các yếu tố nguyên lý tạo hình như sắp xếp bố cục, mảng hình, họa tiết, nhịp điệu và màu sắc để vận dụng tạo sản phẩm thời trang mà các em yêu thích qua bài 8: <i>Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc</i> thuộc chủ đề <i>Mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam</i>.</p> <p>Hoạt động: Khám phá</p> <p>1. Quan sát - Nhận thức về hình thức bộ trang phục.</p> <p>a. Mục tiêu: HS quan sát và tìm hiểu hình thức bộ trang phục.</p> <p>b. Nội dung: HS thực hiện các hoạt động dưới sự hướng dẫn chi tiết, cụ thể của GV.</p> <p>c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời và kết quả thảo luận.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>+ Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p>	<p>Cả lớp ghi chép bài mới</p> <p>- HS trả lời.</p>	
-----------	--	---	--

- GV trình chiếu cho HS quan sát trang 34 SGKMT 8 xem video về các bộ trang phục và tìm hiểu.

- GV khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận về các bộ trang phục. Sau đó, HS trả lời câu lệnh:

+ *Gồm có những loại trang phục nào?*

+ *Màu sắc và cách trang trí mỗi bộ trang phục?*

+ *Vị trí, màu sắc họa tiết ?*


+ *Nét đặc trưng của mỗi bộ trang phục?*

- *Cho học sinh xem video và hình ảnh về tranh Kim Hoàng trên máy chiếu để các em có thể ứng dụng họa tiết trong tranh Kim Hoàng vào sáng tạo thiết kế các trang phục khác nhau.*


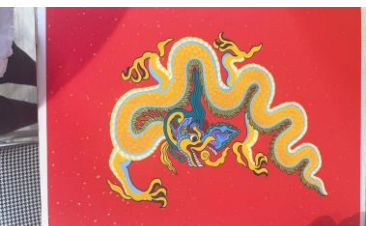
Hình ảnh một số bộ trang phục khác nhau.




	<p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>+ GV gọi vài HS đứng dậy trả lời, chia sẻ.</p> <p>+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết cách tổ chức quan sát hình ảnh một số trang phục, thảo luận và chỉ ra loại trang phục trong, màu sắc, cách trang trí và nét đặc trưng của mỗi bộ trang phục ở hoạt động 1.</i></p> <p>Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức, kỹ năng</p> <p>2. Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục</p> <p>a. Mục tiêu: Giúp HS</p>	<p>(Nguồn: https://tech12h.com/bai-hoc/giai-mi-thuat-8-chan-troi-ban-1-bai-8-thiet-ke-trang-phuc-voi-hoa-tiet-dan-toc.html)</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- Trang phục rất đa dạng với nhiều loại khác nhau như: váy, áo, quần, áo dài, giày, dép....</p> <p>- Màu sắc phong phú, phù hợp với lứa tuổi và giới tính.</p>	<p>- Một số tranh dân gian Kim Hoàng</p>   
--	--	--	---

8 phút	<p>nhận biết được cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục.</p> <p>b. Nội dung: GV hướng dẫn HS biết cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục.</p> <p>c. Sản phẩm học tập: HS biết được cách tạo hình và thiết kế được bộ trang phục. Trải nghiệm tạo hình và thiết kế bộ trang phục.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV dùng kỹ thuật khăn trải bàn, chia lớp thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho các nhóm. GV phát giấy A0, bút viết bảng cho các nhóm thảo luận.</p> <p>+ Nhóm hoa sen: Cách tạo hình và thiết kế bộ trang phục?</p> <p>+ Nhóm hoa cúc: Ý tưởng</p>		<p>(Nguồn: Tác giả luận văn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu - Hình ảnh và video tranh dân gian Kim Hoàng. - Máy chiếu. - Giấy Croki, bút viết bảng, PP trò chơi. - Kỹ thuật khăn trải bàn, PP thảo luận nhóm.  <p>Hình minh họa các</p>
--------	--	--	---

<p>sắp xếp họa tiết trên các bộ trang phục?</p> <p>+ Nhóm hoa hướng dương: Hình thức trang trí bộ trang phục?</p> <p>+ Nhóm mai: Màu sắc của các bộ trang phục?</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV gọi một số HS đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn.</p> <p>- GV trình chiếu video các bước thiết kế bộ trang phục.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p>	<p>bước tạo hình và thiết kế trang phục</p> <p>(Nguồn: https://tech12h.com/bai-hoc/giai-mi-thuat-8-chan-troi-ban-1-bai-8-thiet-ke-trang-phuc-voi-hoa-tiet-dan-toc.html)</p> <p>- Tranh Kim Hoàng</p> <p>- HS thảo luận viết ý kiến cá nhân vào các ô trên giấy Croki rồi viết ý kiến tổng hợp của nhóm vào giữa.</p> <p>- Đại diện nhóm</p>	<p>bước tạo hình và thiết kế trang phục</p> <p>(Nguồn: https://tech12h.com/bai-hoc/giai-mi-thuat-8-chan-troi-ban-1-bai-8-thiet-ke-trang-phuc-voi-hoa-tiet-dan-toc.html)</p> <p>- Tranh Kim Hoàng</p>  
---	---	--

<p>20 phút</p>	<p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác giá trị nghệ thuật từ các hình in họa tiết hoa văn của đồng bào dân tộc thiểu số có thể tạo nên những hiệu quả thẩm mỹ trong mẫu thiết kế trang phục. - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi xếp tranh. - Em hãy sắp xếp các tranh sau theo thứ tự từ trước đến sau. <p>Hoạt động 3: Luyện tập, sáng tạo</p> <p>3. Tạo hình và thiết kế bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số. - Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số. - Chỉ ra được trách nhiệm 	<p>trình bày, nhóm khác nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bước tạo hình và thiết kế trang phục : <p>+ B1: Xây dựng ý tưởng cho trang phục.</p> <p>+ B2: Phác hình và tạo dáng bộ trang phục lên giấy</p> <p>+ B3: Vẽ chi tiết và cắt hình bộ trang phục</p> <p>+ B4: Tạo thêm phụ kiện cho bộ trang phục.</p>	  <p>(Nguồn: Tác giả luận văn)</p>
--------------------	--	---	--

<p>10 phút</p>	<p>của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.</p> <p>b. Nội dung:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài tập phần Luyện tập – sáng tạo trong SGK.</p> <p>c. Sản phẩm học tập: sản phẩm mỹ thuật của HS.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>- Tổ chức cho HS quan sát họa tiết dân tộc thiểu số và tranh Kim Hoàng, hình ảnh một số bộ trang phục trong SGK Mỹ thuật 8, cũng như trong thực tế để HS hình dung vẽ bộ trang phục sẽ thiết kế.</p> <p>- Nêu câu hỏi để HS chia sẻ về ý tưởng thiết kế được bộ trang phục và cách sử dụng nền trang trí có sẵn cho phù hợp để tạo bộ trang phục.</p> <p>+ <i>Em sẽ tạo bộ trang phục</i></p>		 <p>(Hình ảnh học sinh chơi trò chơi xếp tranh)</p>
----------------	---	--	--

<p><i>gì từ nền hoa có sẵn?</i></p> <p>+ <i>Em sẽ sắp đặt họa tiết vào phần nào của bộ bộ trang phục?</i></p> <p>+ <i>Em sẽ tạo nên phụ kiện gì cho bộ trang phục thêm sinh động...?</i></p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá</p> <p>4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <p>a. Mục tiêu: HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm của mình.</p> <p>b. Nội dung:</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Phân tích – đánh giá trong SGK Mỹ thuật 8</p> <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 8</p> <p>c. Sản phẩm học tập: sản phẩm mỹ thuật của HS</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	<p>- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và thực hành luyện tập sản phẩm theo nhóm có họa tiết dân tộc thiểu số hoặc tranh dân gian Kim Hoàng.</p> <p>- HS quan sát hình thành ý</p>	<div data-bbox="1125 235 1476 560" data-label="Image"> </div> <div data-bbox="1125 604 1476 974" data-label="Image"> </div> <p>- <i>HS lớp 8B trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội thực hành sản phẩm bộ trang phục với họa tiết tranh Kim Hoàng.</i></p> <p>- PP luyện tập thực hành, tạo sp theo nhóm.</p> <p>- Máy chiếu.</p> <p>- Sp thực hành về bộ trang phục có họa tiết tranh Kim Hoàng hoặc họa tiết dân tộc.</p> <p>- PP vấn đáp, thuyết trình.</p>
--	--	--

<p>5 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm phù hợp với vị trí. - Cử 1 bạn dẫn chương trình. - Học sinh trưng bày sp theo nhóm thực hành. - Người dẫn chương trình giới thiệu 3 bạn sắm vai Ban giám khảo đánh giá các nhóm trưng bày và chia sẻ sản phẩm. - Bạn dẫn chương trình đặt câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về: <p>Nêu câu hỏi gợi ý để HS phân tích thảo luận, chia sẻ về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em ấn tượng với trang phục nào? + Ý tưởng thiết kế bộ trang phục từ nền họa tiết dân tộc là gì? + Nhận xét về cách kết hợp hình, màu của họa tiết dân tộc trong bộ trang phục? 	<p>tương và thực hiện tạo bộ trang phục yêu thích.</p>	 <p>Sản phẩm trang trí sản phẩm bộ trang phục của học sinh lớp 8B trường THCS Lam Điền có sử dụng yếu tố tạo hình của tranh Kim Hoàng.</p>  
-------------------	--	--	---

+ Bộ trang phục đó phù hợp với đối tượng sử dụng nào?

+ Cần điều chỉnh gì để bộ trang phục hoàn thiện hơn...?

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học

Hoạt động 5: Vận dụng – Phát triển

5. Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc thiểu số trong đời sống.

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng – phát triển trong SGK Mỹ thuật 8

c. Sản phẩm học tập: sản phẩm mỹ thuật của HS


d. Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu hình ảnh, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:



Sản phẩm trang trí sản phẩm bộ trang phục của học sinh lớp 8B trường THCS Lam Điền có sử dụng họa tiết dân tộc thiểu số - Nguồn: Tác giả luận văn.

<p>- GV chiếu cho HS quan sát, tìm hiểu một số ứng dụng của tranh dân gian Kim Hoàng trong đời sống như:</p> <p>- <i>Gợi ý để HS tư duy, trả lời câu lệnh :</i></p> <p>+ <i>Kể tên một số sản phẩm sử dụng họa tiết dân tộc.</i></p> <p>+ <i>Bản thân sẽ làm gì để gìn giữ, bảo tồn những tinh hoa truyền thống của dân tộc.</i></p> <p>- <i>GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học :</i></p> <p>- <i>GV chốt: Vận dụng các họa tiết dân tộc trong trang trí các sản phẩm phục vụ đời sống là hình thức tôn vinh, bảo tồn và phát huy những tinh hoa truyền thống của đất nước.</i></p> <p>- GV tổ chức và trình chiếu trò chơi “ Hộp quà bí mật”, với các câu hỏi củng cố bài học.</p> <p>- GV tổng kết hoa điểm 10</p>	<p>- HS lên dẫn chương trình và cử 3 bạn sắm vai BGK.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét đánh giá.</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án.</p>	<p>- Hình ảnh họa tiết dân tộc ứng dụng trong cuộc sống.</p>
--	--	--

	<p>của các nhóm, phát quà cho nhóm được điểm cao. Tuyên dương nhóm hoạt động tích cực và động viên, khích lệ nhóm chưa đạt điểm cao nhất.</p> <p>*Dặn dò, hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh vận dụng kiến thức trang trí để tạo thêm sản phẩm thời trang khác ứng dụng vào cuộc sống. <p>Chuẩn bị bài sau:</p> <p>Trung bày sản phẩm mỹ thuật</p> <p>Yêu cầu: Học sinh đọc trước nội dung bài học.</p> <p>+ Các nhóm chuẩn bị tư liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đầy đủ các sản phẩm đã thực hành. - Bài thuyết trình, chia sẻ về các sản phẩm mỹ thuật. - Bảng và khu vực trưng bày theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật - HS tham gia trò chơi - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu lệnh, đưa ra đáp án . 	 <p>(Nguồn: https://tech12h.com/bai-hoc/giai-mi-thuat-8-chan-troi-ban-1-bai-8-thiet-ke-trang-phuc-voi-hoa-tiet-dan-toc.html)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu. - Hình ảnh ứng dụng của tranh Kim Hoàng. - PP vấn đáp, đánh giá. <p>một số ứng dụng của tranh dân gian Kim Hoàng trong đời sống như:</p>
--	---	--	---

PHỤ LỤC 2
PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho HS)

Đề tài: “Ứng dụng yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng vào dạy học mỹ thuật tại Trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội” rất cần sự đóng góp của các em HS. Mong các em cho biết ý kiến của mình về những câu hỏi dưới đây, nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, không phục vụ vào mục đích nào khác. Các em khoanh tròn vào ý mình chọn và viết ý kiến cá nhân riêng vào những câu đóng góp ý kiến.

Thông tin cá nhân:

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Câu 1: Em có nhận xét gì về tiết học ứng dụng yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng hôm nay?

1. Trình bày:

a) Dễ hiểu

b) Khó hiểu

c) Rất khó hiểu

2. Nội dung:

a) Rất quan trọng

b) Ít quan trọng

c) Không quan trọng

Câu 2: Em có nhận xét gì về nội dung giờ học hôm nay? (Có làm em hứng thú không? Vì sao?)

.....
.....
.....

Câu 3: Em có hài lòng với kết quả bài thực hành của mình không? (đối với
vẽ biểu cảm và vẽ cùng nhau)

.....
.....
.....

Câu 4: Em nêu ý kiến gì để bài giảng liên quan đến chủ đề này khi giảng
dạy được hấp dẫn hơn?

.....
.....
.....
.....
.....

Xin cảm ơn ý kiến đóng góp của các em!

PHỤ LỤC 3

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

(Dành cho GV mỹ thuật tham dự buổi dạy thực nghiệm)

Để có cơ sở đánh giá hiệu quả vận dụng những giá trị yếu tố tạo hình qua việc giảng dạy ứng dụng yếu tố tạo hình của tranh dân gian Kim Hoàng vào môn mỹ thuật theo nội dung và phương pháp mới, kính mong Quý thầy cô trả lời ý kiến vào các câu hỏi sau. Tất cả những thông tin này chỉ nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, không phục vụ vào mục đích nào khác. Xin trân trọng cảm ơn Quý thầy cô đã đóng góp ý kiến!

Thông tin cá nhân:

Họ và tên (không bắt buộc):.....

Trình độ chuyên môn:.....

Thâm niên công tác:.....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Đơn vị công tác:.....

Câu 1: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá của mình sau tiết dạy?

1. Về thái độ của HS:

- a) Tích cực
- b) Bình thường
- c) Không tích cực

2. Kiến thức của HS:

- a) Hơn chuẩn
- b) Theo chuẩn
- c) Không đạt chuẩn

3. Kỹ năng của HS:

- a) Sáng tạo
- b) Làm theo yêu cầu
- c) Không thực hành được

Câu 2: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá của mình sau tiết dự giờ? (tích dấu X vào ô GV chọn)

Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
	Khó khăn	Ít khó khăn	Không khó khăn
1. Tạo hình 3D			
2. Vẽ cùng nhau và sáng tạo các câu chuyện			
3. Vẽ biểu cảm			

Câu 3: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá lớp thực nghiệm với lớp đối chứng sau giờ dạy thực nghiệm ? (tích dấu X vào ô GV chọn)

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Cao hơn	Bằng nhau	Thấp hơn
Kiến thức			
Kĩ năng			
Thái độ			

Câu 4: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá sau giờ dạy thực nghiệm của giáo viên ? (tích dấu X vào ô GV chọn)

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
Chuẩn bị của giáo viên			
Nội dung kiến thức bài dạy			
Phương pháp dạy học			
Hiệu quả của tiết dạy			

PHỤ LỤC 4
BẢNG TỔNG KẾT Ý KIẾN

5.1 Tổng hợp kết quả ý kiến khảo sát của học sinh

5.1.1. Tổng hợp kết quả ý kiến khảo sát của học sinh lớp 7A

Câu 1	Số lượng HS (40)	Tỉ lệ (%)
<i>1. Trình bày</i>		
Dễ hiểu	40	100 %
Khó hiểu	0	0 %
Rất khó hiểu	0	0 %
Tổng	40	100 %
<i>2. Nội dung</i>		
Rất quan trọng	39	97,5 %
Ít quan trọng	1	2,5 %
Không quan trọng	0	0 %
Tổng	40	100 %
Câu 2	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Hứng thú	40	100%
Không hứng thú	0	0 %
Tổng	40	100%
Câu 3	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Hài lòng	40	100%
Không hài lòng	0	0%
Tổng	40	100%

5.1.2. Tổng hợp kết quả ý kiến khảo sát của học sinh lớp 6A

Câu 1	Số lượng HS (38)	Tỉ lệ (%)
<i>1. Trình bày</i>		

Dễ hiểu	38	100%
Khó hiểu	0	0%
Rất khó hiểu	0	0%
Tổng	38	100%
2. Nội dung		
Rất quan trọng	36	94,7%
Ít quan trọng	02	5,3%
Không quan trọng	0	0%
Tổng	38	100%
Câu 2	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Hứng thú	38	100%
Không hứng thú	0	0%
Tổng	38	100%
Câu 3	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Hài lòng	38	100%
Không hài lòng	0	0%
Tổng	38	100%

5.2 Tổng hợp kết quả ý kiến khảo sát của giáo viên

Câu 1	Số lượng GV (10)	Tỉ lệ (%)
1. Thái độ của học sinh		
Tích cực	10	100%
Bình thường	0	0%
Không tích cực	0	0%
Tổng	10	100%
2. Kiến thức của học sinh		

Hơn chuẩn	09	90%
Theo chuẩn	01	10%
Không đạt chuẩn	0	0%
Tổng	10	100%
<i>3. Kỹ năng của học sinh</i>		
Sáng tạo	10	100%
Làm theo yêu cầu	0	0%
Không thực hành được	0	0%
Tổng	10	100%
Câu 2	Số lượng	Tỉ lệ (%)
<i>1. Tạo hình 3D</i>		
Khó khăn	0	0%
Ít khó khăn	0	0%
Không khó khăn	10	100%
Tổng	10	100%
<i>2. Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện</i>		
Khó khăn	0	0%
Ít khó khăn	0	0%
Không khó khăn	10	100%
Tổng	10	100%
<i>3. Vẽ biểu cảm</i>		
Khó khăn	0	0%
Ít khó khăn	0	0%
Không khó khăn	10	100%
Tổng	10	100%

Câu 3:

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá					
	Cao hơn		Bằng nhau		Thấp hơn	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Kiến thức	10	100%	0	0%	0	0%
Kĩ năng	10	100%	0	0%	0	0%
Thái độ	10	100%	0	0%	0	0%
Tổng	10	100%	0	0%	0	0%

Câu 4:

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá					
	Rất tốt		Tốt		Chưa tốt	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Chuẩn bị của giáo viên	09	90%	01	10%	0	0%
Nội dung kiến thức bài dạy	10	100%	0	0%	0	0%
Phương pháp dạy học	09	90%	01	10%	0	0%
Hiệu quả của tiết dạy	09	90%	01	10%	0	0%
Tổng	10	100%	01	10%	0	0%

PHỤ LỤC 5

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG LUẬN VĂN



H1.1. Dùng chổi thông quét phẩm điều, trộn hồ bột gạo (Nguồn: <https://truyenhinhdulich.vn/culture/kham-pha-quy-trinh-lam-tranh-dan-gian-kim-hoang-2363.html>)



H1.2. Phơi giấy đỏ cam trên các tấm bìa cho khô và mềm mượt (Nguồn: <https://truyenhinhdulich.vn/culture/kham-pha-quy-trinh-lam-tranh-dan-gian-kim-hoang-2363.html>)

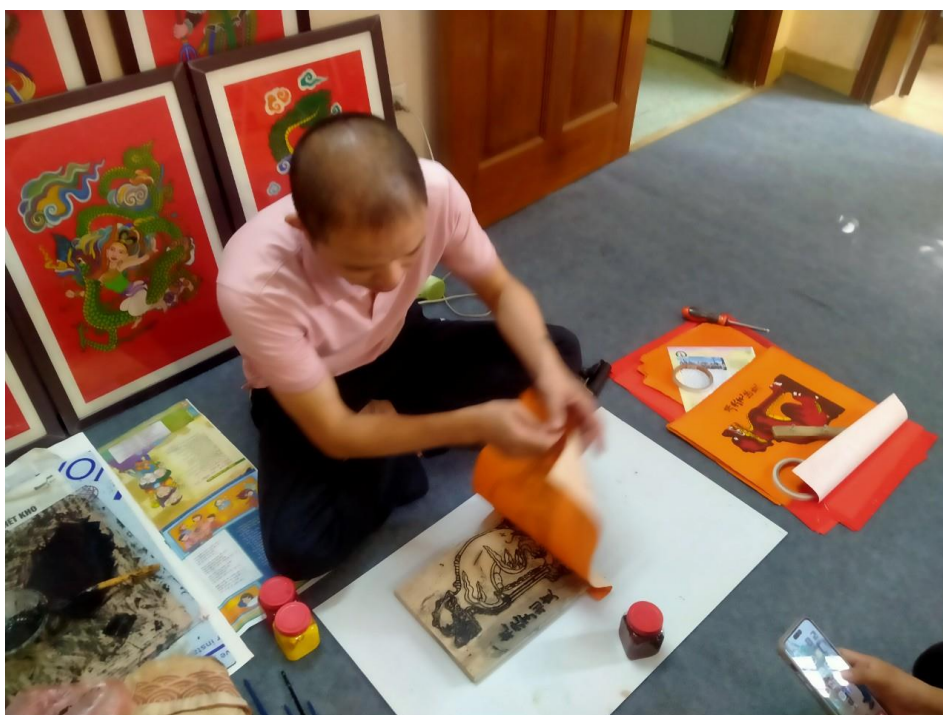


H1.3. Người nghệ nhân dùng đục, dao trổ để khắc tranh trên ván gỗ (Nguồn: <https://truyenhinhdulich.vn/culture/kham-pha-quy-trinh-lam-tranh-dan-gian-kim-hoang-2363.html>)



H1.4. Nghệ nhân trực tiếp tô màu bằng tay

(Nguồn: <https://truyenhinhdulich.vn/culture/kham-pha-quy-trinh-lam-tranh-dan-gian-kim-hoang-2363.html>)



H1.5. Cách in tranh là in “đò” trước rồi tô màu và in “nhá” sau để hoàn thành tác phẩm

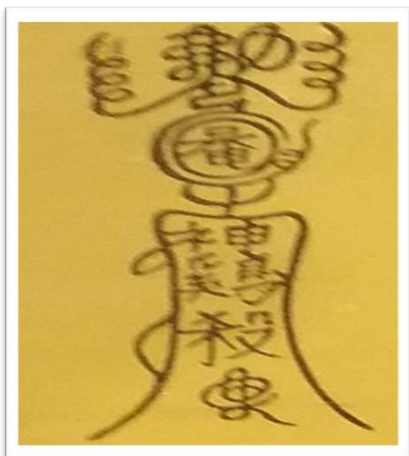
(Nguồn: tác giả luận văn)



H1.6. Tranh Lợn Tết mảng nâu, nét trắng nổi bật trên nền đỏ
(Nguồn: tác giả luận văn)



H1.7. Tranh cặp đôi Thần Kê – Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: tác giả luận văn)



H1. 8. Chữ bùa chú
trong tranh Thần Kê
(Nguồn: <https://baotanghanoi.com.vn/tin-tuc-su-kien/tim-hieu-buc-tranh-than-ke-dong-tranh-kim-hoang-ha-noi-25596>)



H1. 9. Tranh Tranh Môn thần A
- Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://suckhoedoisong.vn/tranh-kim-hoang-vang-son-con-mai-169220125023557339.htm>)



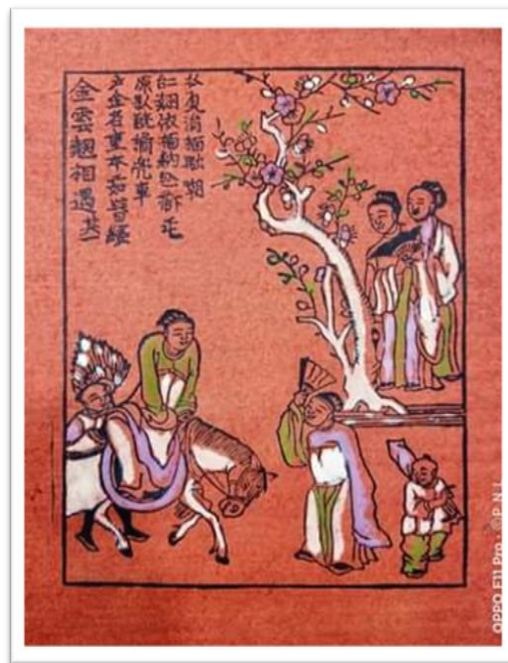
H1. 10. Tranh Tranh Môn thần B - Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://suckhoedoisong.vn/tranh-kim-hoang-vang-son-con-mai-169220125023557339.htm>)



H1. 11. Đức Thánh Trần
(Nguồn: <https://thanhvien.vn/mot-nha-suu-tap-trao-tang-gan-40-0-tranh-dan-gian-cho-da-nang>)



H1. 12. Tướng canh cửa
(Nguồn: <https://heritagevietnamair.com/kim-hoang-mien-dat-cua-nghe-thuat-dan-gian/>)



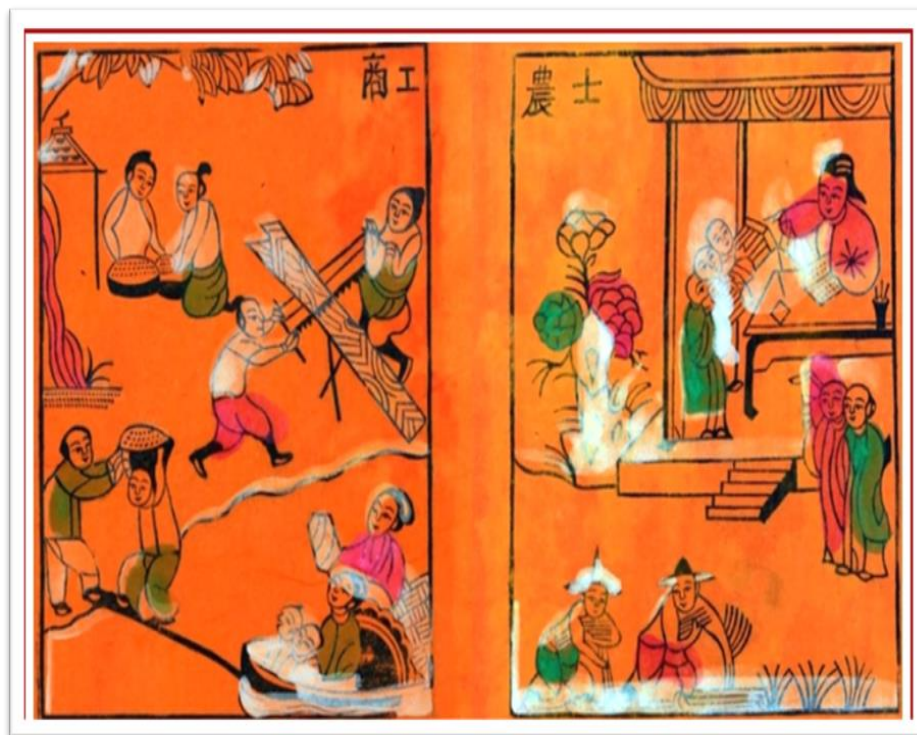
H1. 13. Tranh Truyện Kiều — Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://sieuthitrangh.com.vn/tranh-kim-hoang-truyen-kieu-4281>)



H1. 14. Tranh Kiều và Kim Trọng tự tình – Tranh dân gian Kim Hoàng
<https://vietnam.vnanet.vn/vietnamese/tin-tuc/bo-tranh-dan-gian-quy-cua-viet-nam-42059.html>



H1. 15. Tranh Tiên tắm đò – Tranh dân gian Kim Hoàng
 (Nguồn: <https://sieuthitranh.com.vn/tranh-kim-hoang-truyen-kiều-4281>)



H1. 16. Tranh Tứ nghệ – Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://zingnews.vn/linh-vat-trong-tranh-dan-gian-kim-hoang-post1125453.html>)



H1. 17. Tranh Lợn tét – Tranh dân gian Kim Hoàng (Nguồn: tamdiepblog.wordpress.com/2021/09/27/tranh-dan-gian-bai-3-tranh-kim-hoang/)



H1. 18. Tranh Tứ tôn phú quý – Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://tamdiepblog.wordpress.com/2021/09/27/tranh-dan-gian-bai-3-tranh-kim-hoang/>)



H1. 19. Tranh Tiên tài tiên lộc
– Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://suckhoedoisong.vn/tranh-kim-hoang-vang-son-con-mai-169220125023557339.htm>)



H1. 20. Tranh Hứng dừa –
Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://zingnews.vn/linh-vat-trong-tranh-dan-gian-kim-hoang-post1125453.html>)



H1. 21. Tranh Thần Kê – Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <https://brocanvas.com/tranh-kim-hoang>)



H1. 22. Tranh Nhân nghĩa – Tranh dân gian Kim Hoàng
(Nguồn: <http://sovhtt.hanoi.gov.vn/lan-dau-tien-12-dong-tranh-dan-gian-tieu-bieu-viet-nam-hoi-tu/>)



H1. 23. Chủ đề tranh Kim Hoàng đa dạng
(Nguồn: tác giả luận văn)



H1. 24. Chất liệu giấy đỏ “ Hồng điều” hoặc “ Tàu vang”
(Nguồn: <https://brocanvas.com/tranh-kim-hoang>)



H1.25. Kỹ thuật in của tranh Đông Hồ và tranh Hàng Trống
(Nguồn: <https://www.google.com/search/tranhdangian>)



H1.26. Nghệ nhân Kim Hoàng in để lấy nét rồi tô màu nhằm phá cách
(Nguồn: <https://brocanvas.com/tranh-kim-hoang>)



H1.27. Tranh khổ nhỏ Xuân, Hạ, Thu, Đông – Tranh Kim Hoàng
(Nguồn: <https://brocanvas.com/tranh-kim-hoang>)



H1.28. Bức hoành phi khổ lớn Đức, Lưu, Quang – Tranh Kim Hoàng
(Nguồn: <https://brocanvas.com/tranh-kim-hoang>)



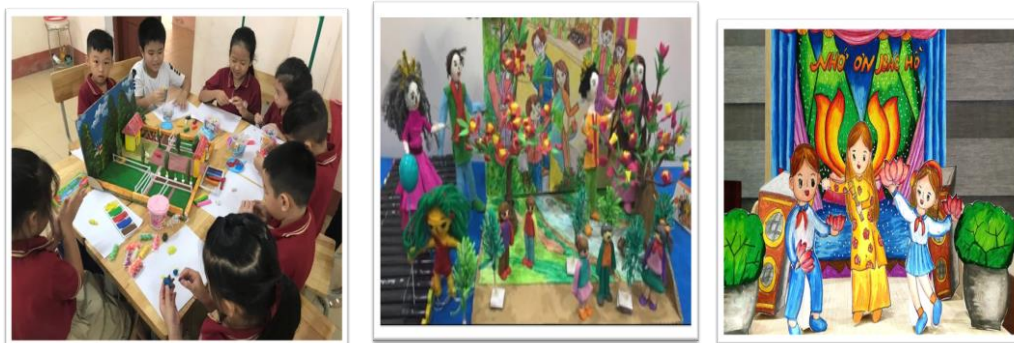
H1.29. Tranh Đôi nghê châu – Tranh Kim Hoàng

(Nguồn: <https://zingnews.vn/linh-vat-trong-tranh-dan-gian-kim-hoang-post1125453.html>)



H1.30. Tranh Tứ linh và tranh Thanh Long – Tranh Kim Hoàng

(Nguồn: <https://zingnews.vn/linh-vat-trong-tranh-dan-gian-kim-hoang-post1125453.html>)



H1. 31. Nhóm 1 và nhóm 2 lớp 7A -

Sản phẩm tạo hình 3D vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh Kim Hoàng của HS Trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội



H1. 32. Tranh Kim Hoàng
“Cậu bé cưới phượng hoàng”
(Nguồn:tác giả luận văn)



H1. 33. Sản phẩm tạo hình 3D
(nhóm 2 – Lớp 7A – trường THCS
Lam Điền – Chương Mỹ - Hà Nội)



H1. 34. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh “Thần kê” vào trang trí thời trang (Nguồn:tác giả luận văn)





H1. 35. Cô Chín -Tranh Kim Hoàng H1. 36. Sản phẩm tạo hình 3D
 (Nguồn:<https://mythuatms.com/hoc-ve-tranh-kim-hoangd767.html>) nhóm 2 – Lớp 7A – trường THCS
 Lam Điền – Chương Mỹ - Hà Nội



H1. 37. Bài vẽ hội xuân quê hương – Nguyễn Văn Tú – 6A -HS trường
 THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội – Trước khi thực nghiệm



H1. 38. Đấu vật -Tranh Kim Hoàng
(Nguồn:<https://mythuatms.com/hoc-ve-tranh-kim-hoangd767.html>)

H1. 39. Bài vẽ hội xuân quê hương
Kiều Hà Phương – Lớp 6A –
THCS Lam Điền – Chương Mỹ - HN
sau khi thực nghiệm



H1. 40. Bộ sưu tập thời trang từ yếu tố tạo hình tranh Kim Hoàng của HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, HN (Nguồn: Tác giả luận văn)



H1.41. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, HN vận dụng quy trình vẽ sáng tạo thành các câu chuyện (Nguồn: Tác giả luận văn)



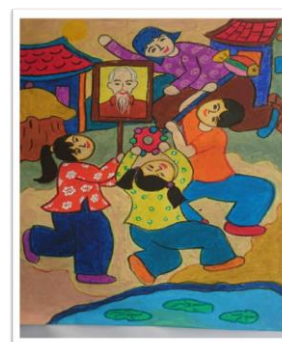
Nhóm 1 – 7A



Nhóm 2 – 7A



Nhóm 3 – 7A



Nhóm 4 – 7A

H1.42. Một số tranh trong quy trình vẽ sáng tạo thành các câu chuyện của HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội (Nguồn: Tác giả luận văn)



Phạm Thu Trang – 7A



Kiều Vũ Quỳnh Hương – 7A



Hoàng Vũ Khang – 7A



Nguyễn Tuấn Lộc – 7A

H1.43. Một số tranh trong của HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội sau khi GV áp dụng PP dạy học phát huy năng lực sáng tạo, độc lập của HS (Nguồn: Tác giả luận văn)



H1.44. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội chơi trò chơi trong giờ học mỹ thuật (Nguồn: Tác giả luận văn)



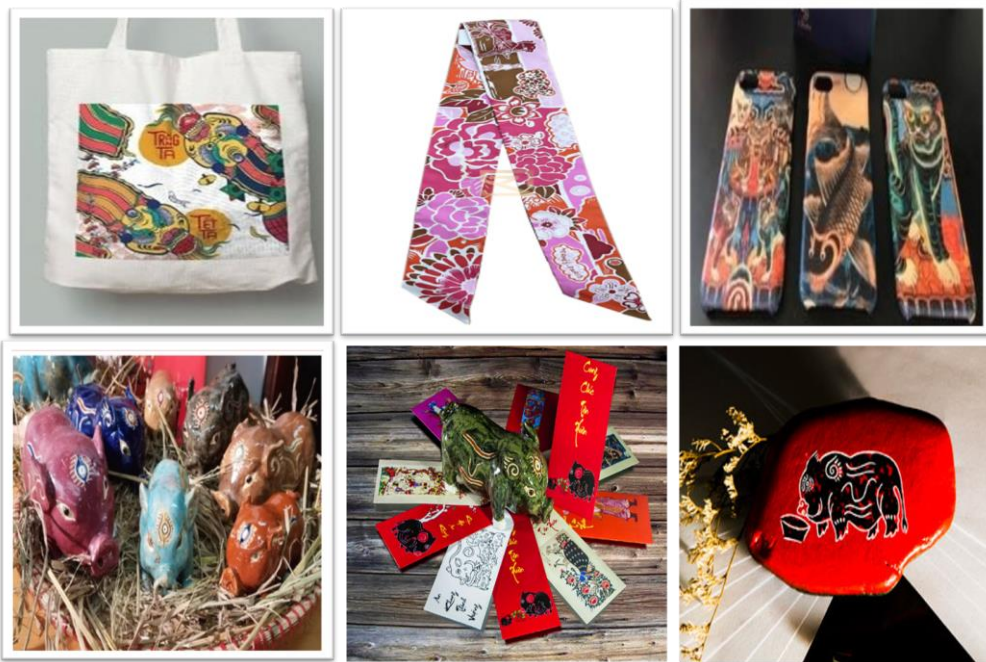
H1.45.



H1.46.



H1.47 & H1.48 & H1.59. H1.50. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội trải nghiệm vẽ tranh với nghệ nhân Kim Hoàng (Nguồn: Tác giả luận văn)



H1.51. Hình ảnh tranh Kim Hoàng được ứng dụng trong một số đồ vật
(Nguồn: <https://tamdiepblog.wordpress.com/2021/09/27/tranh-dan-gian-bai-3-tranh-kim-hoang/>)



H1.52. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội vận dụng tranh dân gian Kim Hoàng vào trang trí sản phẩm thời trang (Nguồn: Tác giả luận văn)



H1.53. SP thiết kế thời trang vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh Kim Hoàng của HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội (Nguồn: Tác giả luận văn)



H1.54. SP thiết kế thời trang vận dụng yếu tố tạo hình trong tranh Kim Hoàng của HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội (Nguồn: Tác giả luận văn)



H1. 55

H1.55&56. SP thiết kế thời trang vận dụng hình tượng rồng trong tranh Kim Hoàng của HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội



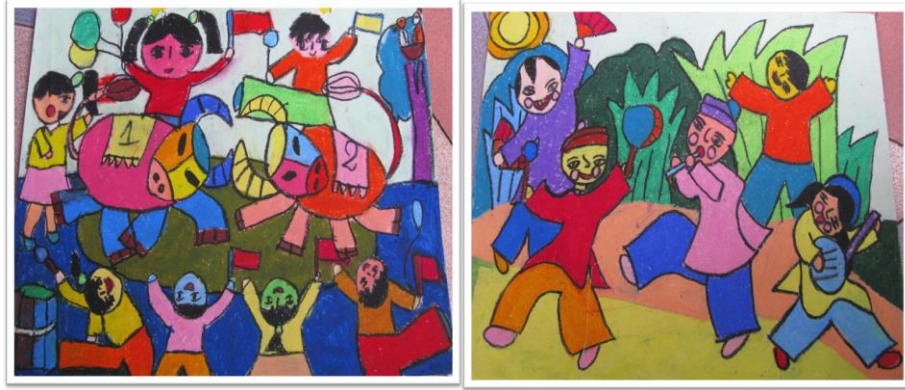
H1.57. SP thiết kế thời trang vận dụng hình tượng chim phượng trong tranh Kim Hoàng của HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội



H1.58. Học sinh trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội vận dụng cách tạo hình bố cục hình chữ nhật trong tranh Kim Hoàng vào bài vẽ



H1.59. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội vận dụng cách tạo hình bố cục hình tam giác, hình thang trong tranh Kim Hoàng vào bài vẽ



H1.60. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội vận dụng cách tạo hình bố cục hình tròn, hình sin trong tranh Kim Hoàng vào bài vẽ



H1.61. Bài vẽ của em Nguyễn An Khánh – Lớp 7A, HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội vận dụng yếu tố đường nét trong tranh Kim Hoàng vào học tập



H1.62. HS trường THCS Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội vận dụng yếu tố tạo hình về màu sắc trong tranh Kim Hoàng vào bài vẽ



H1. 63 (Lớp 8B)



H1. 64 (Lớp 8A)

H1. 65 (Lớp 7B)



H1. 66 (Lớp 7A)

H1. 63, 64, 65, 66. Một số hình ảnh trong các giờ dạy thực nghiệm
GV giảng dạy: Nguyễn Thị Hoan (Nguồn: tác giả luận văn)